

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện các kiến nghị còn lại đang thực hiện và chưa thực hiện tại Báo cáo kiểm toán ngân sách địa phương năm 2019 và báo cáo kiểm toán các năm trước

Thực hiện nội dung Công văn số 512/KVIII-TH ngày 31/12/2021 của Kiểm toán nhà nước Khu vực III về việc gửi Báo cáo kiểm tra thực hiện kiến nghị kiểm toán; theo đề xuất của Giám đốc Sở Tài chính tại Công văn số 817/STC-NS ngày 25/3/2022, UBND tỉnh Quảng Ngãi báo cáo kết quả thực hiện các kiến nghị còn lại đang thực hiện và chưa thực hiện tại Báo cáo kiểm toán ngân sách địa phương năm 2019 và báo cáo kiểm toán các năm trước, như sau:

A. Công tác chỉ đạo thực hiện:

Sau khi Kiểm toán Nhà nước Khu vực III có Báo cáo kiểm tra thực hiện kiến nghị kiểm toán, UBND tỉnh Quảng Ngãi đã có Công văn số 823/UBND-KTTH ngày 28/02/2022 chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện

B. Kết quả thực hiện

I. Báo cáo Kiểm toán NSDP năm 2019

1. Xử lý tài chính: Tổng số kiến nghị còn lại là 71.364.335.664 đồng; đã thực hiện 6.710.804.483 đồng, đạt 9,4% tổng số kiến nghị còn lại; số chưa thực hiện là 64.653.531.181 đồng, bằng 90,6% tổng số kiến nghị còn lại. Trong đó:

a) Giám chi thường xuyên: Kiến nghị còn lại là 20.049.439.457 đồng; đã thực hiện 490.000.000 đồng, đạt 2,4% kiến nghị còn lại; số chưa thực hiện là 19.559.439.457 đồng, bằng 97,6% kiến nghị còn lại. Cụ thể:

a1) Thu hồi kinh phí thừa: Kiến nghị còn lại là 4.047.439.457 đồng; trong đó:

- Số đã thực hiện: 200.000.000 đồng, đạt 4,9% kiến nghị;

- Số chưa thực hiện: 3.847.439.457 đồng, bằng 95,1% kiến nghị, gồm:

+ Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh: 300.000.000 đồng chưa nộp trả ngân sách tỉnh nguồn CCTL còn thừa. Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh sẽ tiếp tục nộp NSNN trong năm 2022.

+ UBND thành phố Quảng Ngãi: Còn 3.547.439.457 đồng, chưa nộp trả ngân sách tỉnh khoản Kinh phí bổ sung có mục tiêu năm 2019 còn thừa. Nguyên nhân: UBND các xã, phường đã thực hiện chuyển nguồn và giải ngân trước khi có kết luận của Kiểm toán nhà nước với tổng số tiền 3.547.439.457 đồng,

UBND thành phố Quảng Ngãi kính đề nghị Kiểm toán nhà nước không thu hồi khoản kinh phí này.

a2) *Giảm dự toán, giảm thanh toán năm sau*: Kiến nghị còn lại là 16.002.000.000 đồng, trong đó:

- Số đã thực hiện: 290.000.000 đồng, đạt 1,8% kiến nghị;
- Số chưa thực hiện: 15.712.000.000 đồng, bằng 98,2% kiến nghị tại Sở Y tế. Nguyên nhân: Hiện nay ngành Y tế có những khó khăn về cơ cấu giá chưa tính đủ chi phí (Chưa cơ cấu chi phí quản lý), nhưng Quyết định số 449/QĐ-UBND ngày 28/6/2017 của UBND tỉnh lại giao tự chủ của các đơn vị trực thuộc rất cao, trong khi đó nguồn thu không đủ chi (Nguồn thu của đơn vị chủ yếu là nguồn thu từ dịch vụ KCB cho đối tượng có thẻ BHYT; tuy nhiên việc thanh toán kinh phí KCB BHYT còn nhiều bất cập, văn bản ban hành chưa sát với thực tế phát sinh tại cơ sở và cơ sở chịu nhiều áp lực ảnh hưởng đến công tác khám chữa bệnh). Để thực hiện kết luận kiểm toán năm 2019 thu hồi nguồn cải cách tiền lương đã cơ cấu trong giá dịch vụ và ngân sách cấp còn thừa năm 2019, Sở Y tế kính đề nghị KTNN xem xét cho ngành được giảm trừ dần trong dự toán hàng năm của đơn vị để các đơn vị trực thuộc còn nguồn kinh phí triển khai nhiệm vụ được giao.

b) Giảm chi đầu tư: Kiến nghị còn lại là 4.066.971.000 đồng; đã thực hiện 24.847.000 đồng, đạt 0,6% kiến nghị còn lại; số chưa thực hiện là 4.042.124.000 đồng, bằng 99,4% kiến nghị. Cụ thể:

b1) Giảm dự toán, thanh toán năm sau: Kiến nghị còn lại là 184.653.000 đồng, chưa thực hiện, bằng 100%; trong đó:

- Ban quản lý KKT Dung Quất và các KCN Quảng Ngãi: Chưa thực hiện giảm dự toán 142.789.000 đồng của Dự án Xây dựng 02 tuyến đường gom QL 1A (D3 & D4). Nguyên nhân: Dự án đã tạm dừng thi công do vướng mặt bằng; hiện nay, BQL dự án ĐTXD (*đơn vị đại diện chủ đầu tư, trực tiếp quản lý thực hiện dự án*) đang phối hợp cùng các đơn vị nhà thầu kiểm tra, rà soát các phần khối lượng liên quan và sẽ giảm trừ thanh toán các gói thầu tương ứng của dự án; trường hợp các vướng mắc về mặt bằng không thể giải quyết để tiếp tục thi công, BQL sẽ tổng hợp báo cáo UBND tỉnh cho chủ trương dừng dự án, làm cơ sở quyết toán hoàn thành dự án. Dự kiến thời gian thực hiện hoàn thành trong quý I/2022.

- Ban Quản lý dự án ĐTXD và PTQĐ huyện Sơn Hà: Chưa thực hiện giảm dự toán DA Xây dựng Hạ tầng kỹ thuật vị trí DC8, DC10, DC11, DC18 khu dân cư Cà Tu là 41.864.000 đồng. Nguyên nhân: Công trình chưa hoàn thành, đang trong quá trình thanh toán.

b2) *Giảm giá trị hợp đồng*: Kiến nghị còn lại là 3.882.318.000 đồng, trong đó:

- Số đã thực hiện: 24.847.000 đồng, đạt 0,6% kiến nghị

- Số chưa thực hiện: 3.857.471.000 đồng, chiếm 99,4% kiến nghị; gồm:

+ Ban quản lý KKT Dung Quất và các KCN Quảng Ngãi: chưa giảm giá trị hợp đồng của DA Xây dựng 02 tuyến đường gom QL 1A (D3 & D4) là 3.808.446.000 đồng. Nguyên nhân: Dự án đã tạm dừng thi công do vướng mặt bằng; hiện nay, BQL dự án ĐTXD (*đơn vị đại diện chủ đầu tư, trực tiếp quản lý thực hiện dự án*) đang phối hợp cùng các đơn vị nhà thầu kiểm tra, rà soát các phần khối lượng liên quan và sẽ điều chỉnh giảm giá trị hợp đồng các gói thầu tương ứng của dự án; trường hợp các vướng mắc về mặt bằng không thể giải quyết để tiếp tục thi công, BQL sẽ tổng hợp báo cáo UBND tỉnh cho chủ trương dừng dự án, làm cơ sở quyết toán hoàn thành dự án. Dự kiến thời gian thực hiện hoàn thành trong quý I/2022.

+ Ban QLDA ĐTXD và PTQĐ huyện Sơn Tịnh: còn 49.025.000 đồng chưa thực hiện; trong đó: Dự án Trung tâm văn hóa huyện Sơn Tịnh (Giai đoạn 1) 21.065.000 đồng, Dự án Khu dân cư OM6 tại Trung tâm huyện lỵ huyện Sơn Tịnh mới 27.960.000 đồng.

c. Kiến nghị khác: Tổng số kiến nghị còn lại là 47.247.925.207 đồng; trong đó:

- Số đã thực hiện: 6.195.957.483 đồng, đạt 13,1% kiến nghị;

- Số chưa thực hiện: 41.051.967.724 đồng, chiếm 86,9% kiến nghị; gồm:

- Sở Tài chính: 37.459.750.974 đồng. Sở Tài chính đang tham mưu, trình UBND tỉnh xử lý theo đúng quy định đối với Tiền thoái vốn đang theo dõi tài khoản tạm giữ chưa nộp về Quỹ hỗ trợ sắp xếp và phát triển doanh nghiệp.

- BQL KKT Dung Quất và các KCN Quảng Ngãi: 3.592.216.750 đồng, trong đó:

(1) Nghiệm thu, thanh toán một số thiết bị sai khác về thông số so với Hồ sơ dự thầu của DA Nhà máy xử lý nước thải KCN Tịnh Phong (gđ01) là 2.951.659.750 đồng. Nguyên nhân: BQL dự án ĐTXD đã chủ trì phối hợp cùng các đơn vị liên quan tổ chức vận hành liên động có tải Hệ thống xử lý nước thải KCN Tịnh Phong; kết quả cho thấy hệ thống hoạt động ổn định; hiện nay, đang trình Sở Tài nguyên và Môi trường chấp thuận kế hoạch vận hành thử nghiệm toàn bộ hệ thống tại Công văn số 672/ĐTXD ngày 26/11/2021; đồng thời, thực hiện thẩm định giá đối với các thiết bị điều chỉnh làm cơ sở nghiệm thu, quyết toán đúng quy định. Dự kiến thời gian thực hiện hoàn thành trong quý I/2022.

(2) Thanh toán nhưng chưa đầy đủ thủ tục hồ sơ 640.557.000 đồng (DA Xây dựng 02 tuyến đường gom Quốc lộ 1A (D3&D4)); Nguyên nhân: BQL dự án ĐTXD đang tiến hành rà soát, điều chỉnh PLHĐ cho phù hợp, đảm bảo quy định hiện hành. Dự kiến thời gian thực hiện hoàn thành trong quý I/2022.

2. Chấn chỉnh công tác quản lý ngân sách, tiền và tài sản nhà nước

a) Sở Nội vụ: Đã thực hiện 01/01 kiến nghị, đạt 100%; cụ thể:

Kiến nghị "*Tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh sửa đổi Nghị quyết số 06/2014/NQ-HĐND ngày 29/4/2014 quy định số lượng, chức danh và phụ*

cấp, một số chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách, các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã và ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi cho phù hợp với Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 về sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách, các tổ chức chính trị xã hội ở cấp xã và thôn, tổ dân phố”

Thực hiện Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách, các tổ chức chính trị xã hội ở cấp xã và thôn, tổ dân phố; Sở Nội vụ đã tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 20/2020/NQ-HĐND ngày 10/12/2020 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi, thay thế Nghị quyết số 06/2014/NQ-HĐND ngày 29/4/2014 của HĐND tỉnh.

b) Sở Tài chính: còn 03 kiến nghị, đang thực hiện; cụ thể:

- Kiến nghị *“Tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo các chủ đầu tư thực hiện rà soát, đánh giá làm rõ nguyên nhân các dự án, công trình có dự tạm ứng theo hợp đồng từ nhiều năm 503.801trđ chưa thu hồi, trong đó tạm ứng GPMB quá hạn 132.302trđ (Phụ biểu số 04/BCKT-ĐT), phối hợp với KBNN để thu hồi hoàn trả vốn cho NSNN theo qui định tại Thông tư số 52/2018/TT-BTC”*

Sở Tài chính đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Công văn số 911/UBND-KTTH ngày 04/3/2022, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương đẩy nhanh tiến độ thu hồi tạm ứng vốn đầu tư XD CB.

- Kiến nghị *“Đôn đốc các đơn vị hoàn trả tạm ứng NS tỉnh kéo dài nhiều năm (BQL khu kinh tế Dung Quất và các KCN Quảng Ngãi 89.314trđ; Sở Công thương 980trđ; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc 26.250trđ). Cập nhật, theo dõi đầy đủ số kinh phí đã tạm ứng cho các đơn vị theo số thực tế phát sinh”*

Sở Tài chính đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Công văn số 1888/UBND-KT ngày 05/5/2021 chỉ đạo khẩn trương thực hiện hoàn trả tạm ứng ngân sách tỉnh. Ngày 07/3/2022, Sở Tài chính tiếp tục có Công văn số 607/STC-NS đôn đốc các đơn vị thực hiện hoàn trả tạm ứng Ngân sách tỉnh.

- Kiến nghị *“Phối hợp các đơn vị có liên quan rà soát nghĩa vụ về tiền sử dụng đất theo đúng quy định pháp luật về đất đai đối với phần diện tích đất đã giao Tổng Công ty Đầu tư phát triển nhà và đô thị thực hiện đầu tư xây dựng Dự án Khu đô thị mới Phú Mỹ (103,6ha), liên quan đến việc cản trở chi phí đầu tư cơ sở hạ tầng 7.165,1trđ khi nhà nước thu hồi 2,43ha. Báo cáo kết quả thực hiện về KTNN”.*

Nội dung này UBND tỉnh Quảng Ngãi đã tổng hợp, báo cáo cụ thể tình hình thực hiện cho KTNN khu vực III tại báo cáo số 149/BC-UBND ngày 22/9/2021. Kính đề nghị KTNN khu vực III xem xét ghi nhận địa phương đã thực hiện kiến nghị.

c) Cục Thuế tỉnh: Còn 01 kiến nghị, đang thực hiện; cụ thể:

Kiến nghị “*Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan giải quyết việc miễn tiền thuê đất đối với 03 dự án xã hội hóa theo đúng quy định của Pháp luật*”

Cục Thuế đã có Công văn số 407/CT-NVDTPC ngày 03/02/2021 về việc báo cáo nội dung liên quan đến kết luận, kiến nghị của KTNN khu vực III; đồng thời, đề xuất UBND tỉnh chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường và các đơn vị liên quan thực hiện các thủ tục cập nhật hoặc ban hành mới quyết định quy hoạch đất, đồng thời kiểm tra việc sử dụng đất của dự án, qua đó Cục Thuế có cơ sở để điều chỉnh quyết định miễn, giảm tiền thuê đất theo quy định.

d) Sở Kế hoạch và Đầu tư: Còn 01 kiến nghị chưa thực hiện; cụ thể:

Kiến nghị “*Chấn chỉnh công tác phê duyệt dự án đầu tư khi chưa được thẩm định và phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường*”

đ) Sở Tài nguyên và Môi trường: Còn 01 kiến nghị đang thực hiện; cụ thể:

Kiến nghị “*Tham mưu cho UBND tỉnh xem xét thu hồi đất hoặc tiếp tục gia hạn sử dụng đất, ký lại hợp đồng thuê đất và xác định đơn giá thuê đất cho chu kỳ mới đối với 10 DN thuê đất đang sử dụng đất với diện tích 656.017m² đã hết thời hạn hợp đồng thuê đất, hết thời hạn ổn định đơn giá thuê đất*”

Sở Tài nguyên và Môi trường đã thực hiện xong đối với 07 doanh nghiệp. 03 doanh nghiệp còn lại đang thực hiện, cụ thể:

- HTX Nông nghiệp kinh doanh DVTH Chánh Lộ: Sở Tài nguyên và Môi trường đã tổ chức thẩm định nhu cầu sử dụng đất và có Thông báo số 139/TB-STNMT ngày 14/01/2020 yêu cầu đơn vị hoàn thiện hồ sơ; đến nay đơn vị chưa nộp lại hồ sơ theo nội dung thông báo thẩm định; do đó, Sở Tài nguyên và Môi trường chưa có cơ sở giải quyết hồ sơ theo quy định. Sở Tài nguyên và Môi trường tiếp tục có văn bản đôn đốc đơn vị thực hiện. Dự kiến hoàn thành trong quý II/2022.

- Công ty CP Thủy điện Đakrinh thuê đất tại huyện Sơn Tây: UBND tỉnh cho thuê đất tại Quyết định số 09/QĐ-UBND ngày 14/01/2011 với diện tích 103.781,86 m² (trong đó: Phần diện tích 103.226,9 m² để xây dựng đường VH2 được thuê đất 49 năm, kể từ ngày 14/01/2011 đến ngày 14/01/2060; phần diện tích 554.960,4 m² để khai thác các công trình phụ trợ và bãi thải được thuê đất 05 năm, kể từ ngày 14/01/2011 đến ngày 14/01/2016). Đối với phần diện tích 554.960,4 m² thuê để khai thác các công trình phụ trợ và bãi thải đã hết hạn năm 2016, Sở Tài nguyên và Môi trường đã có văn bản hướng dẫn đơn vị lập hồ sơ thuê đất theo quy định (trường hợp còn nhu cầu sử dụng đất); tuy nhiên, đến nay đơn vị vẫn chưa hoàn thiện hồ sơ theo quy định. Sở Tài nguyên và Môi trường đang rà soát để tham mưu thu hồi đất theo quy định. Dự kiến hoàn thành trong quý II/2022.

Đối với các đơn vị trên, Sở Tài nguyên và Môi trường đã giao Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh lập phiếu chuyển thông tin địa chính gửi cơ quan Thuế để thu tiền thuê đất theo quy định.

- HTX chế biến gỗ 1-5 tại phường Trần Phú, TP Quảng Ngãi: Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đã ban hành Bản án số 84/2020/HC-PT ngày 25/6/2020 liên quan đến kiến nghị của đơn vị, hiện nay Sở Tài nguyên và Môi trường đang thực hiện nội dung bản án, dự kiến hoàn thành trong quý II/2022.

e) BQL KKT Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi: Còn 03 kiến nghị, trong đó:

e1) Kiến nghị đang thực hiện: 02/03 kiến nghị, đạt 67%; cụ thể:

- Kiến nghị *“ĐỐI VỚI KP tạm ứng bồi thường GPMB quá thời hạn phải nộp trả ngân sách 12.132 triệu đồng tại Phụ lục số 01/BCKT-ĐT: đơn vị khẩn trương chi trả theo phương án Bồi thường GPMB được duyệt và rà soát để nộp trả NSNN đối với các dự án hết nhiệm vụ chi theo qui định”*.

Trên cơ sở các quyết định của UBND tỉnh số 87/QĐ-UBND ngày 25/02/2021 về việc sử dụng hệ số điều chỉnh giá đất năm 2020 quy định tại Quyết định số 474/QĐ-UBND ngày 06/8/2020 của UBND tỉnh để tính áp dụng cho năm 2021 và số 109/QĐ-UBND ngày 02/3/2021 về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2021 của UBND huyện Bình Sơn, BQL đã lập, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án bồi thường, GPMB của các dự án và tiến hành chi trả cho người dân theo quy định với số tiền là 4.255 triệu đồng. Phần kinh phí còn lại vẫn đang tiếp tục thực hiện.

- Kiến nghị *“Làm rõ nguyên nhân chậm tiến độ dự án, xử phạt theo cam kết hợp đồng; rà soát khối lượng phát sinh trình cấp có thẩm quyền phê duyệt đảm bảo nguyên tắc điều chỉnh giá và điều chỉnh hợp đồng đối với hợp đồng EPC (Nhà máy xử lý nước thải Tịnh Phong)”*

Do phải khôi phục lại hệ thống đường ống thu gom nước thải (được đầu tư từ lâu, đã xuống cấp hư hỏng nặng) để đảm bảo đưa lượng nước thải về trạm xử lý dẫn đến dự án bị kéo dài. Hiện nay, đã cơ bản hoàn thành và đã được tổ chức vận hành liên động có tải; BQL đang tổ chức thẩm định, phê duyệt điều chỉnh dự án làm cơ sở nghiệm thu, quyết toán dự án hoàn thành theo quy định.

e2) Kiến nghị chưa thực hiện: 01/03 kiến nghị, chiếm 33%; cụ thể:

Kiến nghị *“Chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan kiểm tra, rà soát và tham mưu UBND tỉnh thực hiện theo đúng quy định của Pháp luật về đất đai đối với diện tích 2.690.983m² đất đã cho công ty TNHH VSIP Quảng Ngãi thuê để xây dựng khu công nghiệp VSIP. Trường hợp Công ty được miễn toàn bộ tiền thuê đất thì thu hồi vốn đã bố trí cho Dự án xây dựng 02 tuyến đường gom Quốc lộ 1A (D3&D4) số tiền 36.581,34 triệu đồng không thuộc nhiệm vụ chi của NSDP”*

g) Các chủ đầu tư, Ban quản lý dự án: Còn 01 kiến nghị, đang thực hiện; cụ thể:

Kiến nghị *“Thực hiện rà soát điều chỉnh giảm các khoản chi phí tư vấn, chi phí quản lý dự án tương ứng với nội dung giảm trừ tại các dự án chi tiết đã được kiểm toán khi thực hiện quyết toán dự án hoàn thành”*.

h) UBND các huyện, thị xã, thành phố: Còn 03 kiến nghị, trong đó:

h1) Kiến nghị đã thực hiện: 02/03 kiến nghị, đạt 67%; cụ thể:

- Kiến nghị: *“UBND huyện Sơn Tịnh thực hiện kiểm tra, ghi thu ghi chi vào NSNN tiền đền bù GPMB đối với phần diện tích 632.027m² đất UBND tỉnh cho Công ty TNHH VSIP Quảng Ngãi thuê đất để khai thác đất đồi làm vật liệu xây lắp theo quy định tại điểm 5 Điều 6 Thông tư số 77/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính”.*

UBND huyện Sơn Tịnh hoàn thành việc thực hiện ghi thu ghi chi vào niên độ ngân sách năm 2021, với số tiền 1.602.188.445 đồng.

- Kiến nghị *“Hỗ trợ kinh phí hoạt động cho các tổ chức hội đặc thù gắn với nhiệm vụ do cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao theo quy định tại khoản 8 Điều 8 Luật NSNN, không giao dự toán kinh phí theo định mức chi thường xuyên hàng năm”.*

+ UBND huyện Nghĩa Hành đã thực hiện, báo cáo kết quả thực hiện tại Báo cáo số 07/BC-UBND ngày 03/02/2021.

+ Trong năm ngân sách 2020, UBND huyện Sơn Tịnh đã trình HĐND huyện phân bổ và giao dự toán NS thực hiện nhiệm vụ đặt hàng đối với các hội đặc thù thuộc huyện; không giao dự toán kinh phí định mức chi phụ cấp lãnh đạo cho các hội đặc thù *(cụ thể theo quyết định số 4960/QĐ-UBND ngày 24/12/2019 của UBND huyện Sơn Tịnh)*.

+ UBND huyện Sơn Hà: Từ năm 2020 đến nay, huyện Sơn Hà chỉ hỗ trợ kinh phí hoạt động cho các tổ chức hội đặc thù mang tính chất phục vụ trực tiếp cho công tác phối hợp liên ngành để tổ chức thực hiện các nhiệm vụ KT-XH thuộc phân cấp theo đúng chức năng, nhiệm vụ của địa phương quản lý.

h2) Kiến nghị chưa thực hiện: 01/03 kiến nghị, chiếm 33%; cụ thể:

- Kiến nghị *“UBND huyện Lý Sơn và thành phố Quảng Ngãi bố trí hoàn trả tạm ứng NS tỉnh 60.550trđ (TP Quảng Ngãi 36.000trđ; huyện Lý Sơn 24.550trđ)”*

+ UBND thành phố Quảng Ngãi bố trí hoàn trả tạm ứng NS tỉnh 36.000 triệu đồng. Nguyên nhân: giai đoạn 2015-2017 ngân sách thành phố liên tục hụt thu so với dự toán tinh giao, đến năm 2018-2019 nguồn thu ngân sách thành phố mới đảm bảo theo kế hoạch dự kiến thực hiện trong năm. Ngoài ra, với nhu cầu đầu tư hệ thống hạ tầng đô thị trên địa bàn thành phố còn rất lớn (nhằm đảm bảo hoàn thiện các tiêu chí đô thị loại II) và tình hình dịch bệnh covid-19, thiên tai gây ảnh hưởng tác động rất lớn đến nguồn thu ngân sách thành phố; đặc biệt năm 2020, ngân sách thành phố hụt thu rất lớn, năm 2021 tiếp tục hụt thu cân đối. Do đó, đến nay UBND thành phố vẫn chưa thể cân đối được nguồn vốn bố trí hoàn ứng NS tỉnh. Trong thời gian đến, UBND thành phố sẽ cân đối sắp xếp kinh phí để bố trí nguồn hoàn ứng NS tỉnh theo kiến nghị của KTNN.

+ UBND huyện Lý Sơn bố trí hoàn trả tạm ứng NS tỉnh 24.550 triệu đồng. Nguyên nhân: Do tình hình dịch bệnh Covid-19 và nguồn thu ngân sách trên địa bàn huyện còn hạn hẹp đặc biệt là nguồn thu từ quỹ đất trong những năm gần đây đạt thấp nên không đảm bảo để hoàn trả tạm ứng ngân sách tỉnh.

i) Đối với HĐND tỉnh: Có 03 kiến nghị, đã thực hiện, đạt 100%; cụ thể:

- Kiến nghị *“Tăng cường giám sát đối với UBND tỉnh việc quản lý, sử dụng và điều hành ngân sách địa phương còn một số tồn tại qua kết quả kiểm toán. Giám sát việc thực hiện các kiến nghị của KTNN được nêu tại báo cáo kiểm toán”*

Thực hiện kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước, Thường trực HĐND tỉnh chỉ đạo các Ban của HĐND tỉnh rà soát những tồn tại, hạn chế đã chỉ ra trong báo cáo kiểm toán thuộc lĩnh vực phụ trách của các Ban để theo dõi, giám sát, nhất là những tồn tại, hạn chế thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh, những vấn đề UBND tỉnh xin ý kiến Thường trực HĐND tỉnh chưa đảm bảo quy định để rút kinh nghiệm trong công thẩm tra, tham mưu cho Thường trực HĐND tỉnh cho ý kiến trong các lần tiếp theo. Trong lĩnh vực kinh tế - ngân sách, Thường trực HĐND tỉnh chỉ đạo Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh tăng cường giám sát thường xuyên các quyết định giao dự toán, quyết định giao kế hoạch vốn đầu tư công sau khi HĐND tỉnh quyết định, giám sát thường xuyên các quyết định trong điều hành ngân sách của UBND tỉnh; trường hợp qua hoạt động giám sát thường xuyên phát hiện các vấn đề, nội dung chưa đảm bảo quy định, Ban Kinh tế - Ngân sách nêu các vấn đề này tại các Báo cáo thẩm tra dự toán, báo cáo HĐND tỉnh tại các Kỳ họp giữa năm và cuối năm, để UBND tỉnh giải trình, làm rõ thêm.

- Kiến nghị *“Thường trực HĐND rút kinh nghiệm trong việc thống nhất phương án sử dụng kết dư ngân sách tỉnh để tăng chi đầu tư trong điều kiện ngân sách tỉnh hụt thu 2.681.446 triệu đồng, chưa đúng với quy định điều 52,59 Luật NSNN và Công văn số 11456/BTC-NSNN của Bộ Tài chính”*

Thực hiện kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước, Thường trực HĐND tỉnh thường xuyên theo dõi chặt chẽ tình hình thu, chi ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh, nhất là phân ngân sách tỉnh được hưởng theo phân cấp, để rút kinh nghiệm trong việc cho ý kiến phương án sử dụng kết dư ngân sách tỉnh các lần tiếp theo đảm bảo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước.

- Kiến nghị *“Rút kinh nghiệm trong việc ban hành chính sách có tính chất tiền lương, tiền công, khi chưa có ý kiến của Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội và các bộ quản lý ngành, lĩnh vực trực tiếp theo đúng quy định tại Khoản 3 Điều 21 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP”*

Thực hiện kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước, HĐND tỉnh Quảng Ngãi đã rút kinh nghiệm trong việc kiểm tra hồ sơ, thủ tục trình ban hành các nghị quyết, nhất là các nghị quyết về chính sách có tính chất tiền lương, tiền công, tiền phụ cấp đều phải lấy ý kiến tham gia góp ý của Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ, Bộ LĐ-TB&XH và Bộ ngành chủ quản theo đúng quy định tại khoản 3 Điều 21 Nghị

định số 163/2016/NĐ-CP trước khi trình HĐND tỉnh xem xét quyết định. Theo đó, kể từ năm 2015 trở đi, trong hồ sơ trình HĐND tỉnh ban hành các nghị quyết về chính sách có tính chất tiền lương, tiền công, tiền phụ cấp đều có văn bản của Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ, Bộ LĐ-TB&XH và Bộ ngành chủ quản cho ý kiến thì Thường trực HĐND tỉnh mới phân công Ban của HĐND tỉnh thẩm tra, trước khi trình HĐND tỉnh xem xét quyết định theo đúng quy định tại khoản 3 Điều 21 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP. Riêng đối với Nghị quyết số 08/2014/NQ-HĐND ngày 29/4/2014 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi về chính sách đãi ngộ đối với bác sĩ, dược sĩ đại học và những người có trình độ sau đại học chuyên ngành y, dược đang công tác tại các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh Quảng Ngãi đã hết giai đoạn thực hiện từ ngày 01/01/2021 và đã được bãi bỏ.

II. Báo cáo Kiểm toán NSDP năm 2018

1. Kiến nghị xử lý tài chính

Tổng số kiến nghị còn lại là 46.771.589.502 đồng; đã thực hiện 135.180.223 đồng, đạt 0,3% tổng số kiến nghị còn lại; số chưa thực hiện là 46.636.409.279 đồng, bằng 99,7% tổng số kiến nghị còn lại. Trong đó:

a) **Tăng thu NSNN:** Kiến nghị còn lại là 108.158.190 đồng, chưa thực hiện; cụ thể: Công ty TNHH MTV Xây lắp An Lộc Phát chưa thực hiện nộp tiền thuế tài nguyên. Nguyên nhân: Chi cục Thuế Khu vực Đức Phổ - Ba Tơ đã mời Công ty đến làm việc và có Biên bản làm việc ngày 22/8/2019 về nội dung đơn đốc đơn vị thực hiện theo kiến nghị của Kiểm toán. Tuy nhiên, đơn vị chưa chấp nhận kiến nghị tăng thu của KTNN. Theo giải trình của đơn vị: Hàng tháng đơn vị đã thực hiện kê khai và nộp đủ thuế số thuế Tài nguyên phát sinh trong năm, tuy nhiên tại Tờ khai quyết toán thuế tài nguyên năm 2018 đơn vị kê khai thiếu sản lượng (do cộng nhầm số phát sinh hàng tháng); khi phát hiện sai sót đơn vị đã chủ động khai điều chỉnh bổ sung vào 11/4/2019; do đó, không phát sinh số thuế Tài nguyên phải nộp thêm theo kiến nghị của KTNN. Trong những lần làm việc với Đoàn kiểm tra việc thực hiện kiến nghị Kiểm toán NSDP năm 2018 của KTNN khu vực III, Cục Thuế tỉnh đã cung cấp hồ sơ khai thuế và các tài liệu liên quan (Tờ khai Quyết toán thuế Tài nguyên năm 2018 lần đầu và bổ sung lần 1, số thuế của đơn vị từ tháng 1/2018 đến tháng 5/2019) cho Đoàn kiểm tra, chứng minh đơn vị khai và nộp thuế đầy đủ không phát sinh số thuế Tài nguyên phải nộp thêm theo kiến nghị của KTNN. Vì vậy, Kính đề nghị KTNN khu vực III xem xét không kiến nghị tăng thu NSNN số thuế tài nguyên 108.158.190 đồng đối với Công ty TNHH MTV Xây lắp An Lộc Phát.

b) **Giảm chi thường xuyên:** Kiến nghị còn lại là 5.225.537.643 đồng; đã thực hiện 128.219.223 đồng, đạt 2,5% kiến nghị còn lại; số chưa thực hiện là 5.097.318.420 đồng, bằng 97,5% kiến nghị còn lại. Cụ thể:

b1) **Các khoản phải nộp nhưng chưa nộp:** Kiến nghị còn lại là 128.219.223 đồng, đã thực hiện, đạt 100%.

b2) Thu hồi kinh phí thừa: Kiến nghị còn lại là 4.910.318.420 đồng chưa thực hiện; gồm:

- Tại Sở Tài chính: 4.744.918.420 đồng, là khoản kinh phí có mục tiêu ngân sách tỉnh bổ sung cho NS huyện (huyện Sơn Tịnh: 2.989.040.679đ, huyện Sơn Hà: 1.755.877.741đ).

- Tại UBND huyện Đức Phổ: 165.400.000 đồng, là kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở còn thừa. Nguyên nhân: UBND thị xã cấp bổ sung mục tiêu cho UBND xã Phổ Vinh, tại thời điểm kiểm toán, xã chưa thực hiện rút dự toán mà sử dụng nguồn của xã để chi, sau đó đã thực hiện rút dự toán nguồn ngân sách huyện bổ sung có mục tiêu để hoàn trả ngân sách xã. Kính đề nghị KTNN khu vực III không thu hồi khoản kinh phí này vì thực tế địa phương đã chi năm 2018.

b3) Giảm dự toán, giảm thanh toán năm sau: Kiến nghị còn lại là 187.000.000 đồng, chưa thực hiện; gồm:

- Sở Khoa học - Công nghệ: 105.000.000 đồng, kinh phí CCTL còn thừa năm 2018. Nguyên nhân: Đây là kinh phí ngân sách tỉnh cấp bổ sung kinh phí cải cách tiền lương để điều chỉnh mức lương cơ sở năm 2018. Để kịp thời triển khai thực hiện Công văn số 3836/UBND-KT ngày 02/7/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc chi trả mức lương cơ sở kể từ ngày 01/7/2018, đơn vị đã thực hiện sử dụng kinh phí trong dự toán năm (mã nguồn 13) để chi trả cho công chức và người lao động theo mức lương cơ sở mới được quy định tại Nghị định 72/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang trong khi chờ hướng dẫn của Bộ Tài chính về xác định nhu cầu và phương thức chi trả thực hiện mức lương cơ sở. Ngày 27/12/2018, UBND tỉnh có Quyết định số 2384/QĐ-UBND phê duyệt nhu cầu và nguồn kinh phí chi trả tiền lương tăng thêm do điều chỉnh mức lương cơ sở năm 2018, đồng thời Sở Tài chính nhập bổ sung nguồn kinh phí cải cách tiền lương (mã nguồn 14) cho Sở Khoa học và Công nghệ từ Hệ thống Tabmis vào tháng 01/2019, Sở Khoa học và Công nghệ đã xin chuyển sang năm 2019 để thực hiện (theo quy định mã nguồn 14 là được phép chuyển năm sau). Do đó, nguồn kinh phí còn lại nêu trên Kho bạc nhà nước tỉnh chuyển sang năm 2019 (MN 14) không phải là nguồn kinh phí CCTL còn thừa cần phải thu hồi và điều chỉnh giảm. Vì vậy, đề nghị KTNN khu vực III xem xét không thực hiện kiến nghị này.

- Sở Y tế: 82.000.000 đồng, KP CCTL còn thừa năm 2018 được chuyển nguồn sang năm sau của Bệnh viện đa khoa Dung Quất.

c) Giảm chi đầu tư: Kiến nghị còn lại là 30.551.119.669 đồng; đã thực hiện 6.961.000 đồng, đạt 0,02% kiến nghị còn lại; số chưa thực hiện là 30.544.158.669 đồng, bằng 99,98% kiến nghị còn lại. Cụ thể:

c1) Thu hồi kinh phí thừa: Kiến nghị còn lại là 29.763.793.091 đồng, chưa thực hiện; cụ thể: Sở Tài chính chưa nộp trả ngân sách Trung ương khoản kinh phí bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương (cụ thể: Kinh phí

Chương trình MTQG nông thôn mới 557trđ, Kinh phí bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương 3.009trđ; Kinh phí thừa không sử dụng hết đơn vị chưa nộp trả 26.000trđ; Chương trình nông thôn mới 197,7trđ). Kính đề nghị Kiểm toán nhà nước khu vực III không thu hồi khoản kinh phí này, vì lí do:

(1) kinh phí Chương trình MTQG Nông thôn mới 557.000.000 đồng và kinh phí bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương 3.009.000.000 đồng, do thời điểm cung cấp số liệu cho Đoàn kiểm toán trong thời gian đang chỉnh lý quyết toán, do vậy xác định số thu hồi bị trùng.

(2) Nguồn vốn năm 2017 trở về trước còn lại chưa bố trí, chưa sử dụng hết 197.793.091 đồng, theo số báo cáo quyết toán năm 2017 của Kho bạc nhà nước Quảng Ngãi tại Biểu 03/KBQT ngày 24/7/2018 thì dự án KCH kênh CV-24 huyện Nghĩa Hành là số dư dự toán kéo dài và đã được chuyển nguồn tại Quyết định số 1726/QĐ-UBND ngày 30/7/2018. Tuy nhiên đến nay 23/8/2018 Kho bạc nhà nước Quảng Ngãi xin điều chỉnh số liệu giải ngân của dự án này là đã thanh toán khối lượng niên độ 2017 tại Biểu số 03/KBQT ngày 23/8/2018.

(3) Kinh phí thừa không sử dụng hết đơn vị chưa nộp trả 26.000trđ: đây là khoản kinh phí NSTW bố trí để thu hồi ứng trước năm 2014 (tổng số tiền thu hồi ứng trước là 30.000 trđ). Năm 2014, Bộ Tài chính thực hiện thu hồi vốn ứng trước (03 dự án), đồng thời đã giảm trừ trong dự toán bổ sung có mục tiêu năm 2014 của địa phương số tiền là 30.000trđ tại Công văn số 5050/BTC-NSNN ngày 18/4/2014 và số 16204/BTC-NSNN ngày 06/11/2014 của Bộ Tài chính. Tuy nhiên, do sai danh mục dự án hoàn ứng nên địa phương chỉ thực hiện thu hồi ứng trước đối với 01 dự án tương ứng số tiền là 4.000trđ, số còn lại 26.000trđ địa phương chuyển nguồn sang năm sau và sẽ tiếp tục thu hồi ứng trước sau khi điều chỉnh danh mục dự án. Vì vậy, đây không phải là kinh phí thừa, mà là kinh phí thu hồi ứng trước.

c2) Thu hồi, nộp NS các khoản chi sai quy định: Kiến nghị còn lại là 37.907.578 đồng, chưa thực hiện, tại Ban QLDA ĐTXD các công trình Giao thông tỉnh thuộc Dự án Đê kè Hòa Hà, huyện Tư Nghĩa. Nguyên nhân: Ban Quản lý dự án đã có văn bản yêu cầu các đơn vị liên quan hoàn trả số tiền nêu trên để nộp ngân sách theo quy định (*Công văn số 1604/BQL-TCKT ngày 10/8/2021, số 2513/BQL-TCKT ngày 16/11/2021*); tuy nhiên, đến nay các đơn vị vẫn chưa thực hiện. Trong thời gian đến, Ban QLDA sẽ tiếp tục làm việc với từng đơn vị để hoàn trả số tiền nêu trên trong quý II/2022.

c3) Giảm dự toán, giảm thanh toán năm sau: Kiến nghị còn lại là 57.646.000 đồng; trong đó:

- Số đã thực hiện: 6.961.000 đồng, đạt 12,1%.

- Số chưa thực hiện: 50.685.000 đồng, bằng 87,9%; tại Ban QLDA ĐTXD các công trình Giao thông tỉnh (DA Tiêu ứng, thoát lũ KCN VSIP Quảng Ngãi gđoạn 1). Nguyên nhân: Ban QLDA đang đôn đốc các đơn vị khẩn trương thi công hoàn thành công trình để lên hồ sơ thanh toán, thực hiện giảm trừ số tiền 50.685.000 đồng trong lần thanh toán tiếp theo.

c4) Giảm giá trị hợp đồng: Kiến nghị còn lại là 691.773.000 đồng, chưa thực hiện tại Ban QLDA ĐTXD các công trình Giao thông tỉnh, thuộc Dự án Đề kè Hòa Hà, huyện Tư Nghĩa. Nguyên nhân: BQL đang phối hợp với các đơn vị liên quan để điều chỉnh giảm giá trị hợp đồng, thời gian hoàn thành trong tháng 3/2022.

d) Kiến nghị khác: Kiến nghị còn lại là 10.886.774.000 đồng, chưa thực hiện. Cụ thể:

- Tại Sở Tài chính: số tiền 2.457.500.000 đồng, do Đài Phát thanh - Truyền hình chưa hoàn trả nguồn cải cách tiền lương đã sử dụng để chi thường xuyên không đúng mục đích. Đề nghị KTNN khu vực III xem xét không thực hiện kiến nghị này, vì lý do:

Theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 3 Thông tư số 68/2018/TT-BTC ngày 06/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn xác định nhu cầu, nguồn và phương thức chi thực hiện điều chỉnh mức lương cơ sở ... thì: *“sau khi bảo đảm nguồn kinh phí điều chỉnh mức lương cơ sở theo quy định tại Điều 2 Thông tư này mà nguồn thu dành để cải cách tiền lương còn dư lớn và có cam kết tự bảo đảm nguồn kinh phí của đơn vị để thực hiện điều chỉnh tiền lương tăng thêm theo lộ trình do cơ quan có thẩm quyền quyết định, thì được sử dụng nguồn còn dư để chi đầu tư, mua sắm, hoạt động chuyên môn, thực hiện cơ chế tự chủ theo quy định hiện hành; kết thúc năm ngân sách, báo cáo cơ quan chủ quản để tổng hợp báo cáo Bộ Tài chính kết quả sử dụng nguồn kinh phí này”*. Trên cơ sở thuyết minh chi tiết của Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh về dự toán kinh phí thực hiện cơ chế tự chủ theo quy định năm 2018 và cam kết tự bảo đảm nguồn kinh phí của đơn vị để thực hiện điều chỉnh tiền lương tăng thêm theo lộ trình do cơ quan có thẩm quyền quyết định tại Công văn số 362/CV-PTTH ngày 08/11/2018, số 349/PTTH ngày 15/7/2019 và đề xuất của Giám đốc Sở Tài chính tại Công văn số 1808/STC-HCSN ngày 29/7/2019, UBND tỉnh đã thống nhất Đài Phát thanh - Truyền hình được sử dụng nguồn cải cách tiền lương năm 2018 để thực hiện các nội dung chi có yếu tố đặc biệt, cần thiết trong quá trình hoạt động của đơn vị tại Công văn số 4337/UBND-KGVX ngày 02/08/2019.

Như vậy, việc Đài Phát thanh - Truyền hình sử dụng nguồn cải cách tiền lương năm 2018 để thực hiện các nội dung chi trong quá trình hoạt động của đơn vị là đúng với quy định tại điểm b khoản 1 Điều 3 Thông tư số 68/2018/TT-BTC ngày 06/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

- Tại Sở Lao động Thương và Xã hội: Còn 705.169.000 đồng chưa thực hiện, do Trường Trung cấp kỹ thuật chưa hoàn trả nguồn cải cách tiền lương còn thừa tại đơn vị. Nguyên nhân: Thực hiện Quyết định số 200/QĐ-UBND ngày 25 tháng 03 năm 2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc Phê duyệt Đề án sáp nhập Trường Trung cấp Kỹ thuật Quảng Ngãi vào Trường Cao đẳng Việt Nam - Hàn Quốc - Quảng Ngãi. Theo đó, bên giao và bên nhận đã thực hiện bàn giao tài sản và tài chính vào ngày 03/5/2021 và được UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1011/QĐ-UBND ngày 18/7/2019 về việc điều chuyển toàn bộ tài sản của Trường Trung cấp Kỹ thuật Quảng Ngãi cho Trường Cao đẳng Việt

Nam - Hàn Quốc - Quảng Ngãi. Trong Biên bản bàn giao và Quyết định điều chuyển tài sản và tài chính nêu trên chưa có nội dung về khoản nguồn kinh phí thực hiện cải cách tiền lương 705.109.000 đồng (vì tại thời điểm bàn giao chưa có thông báo kết luận của Kiểm toán nhà nước). Từ khi sáp nhập đến nay và thực hiện cơ chế tự chủ theo lộ trình được quy định tại Quyết định số 449/QĐ-UBND ngày 28/6/2017 của UBND tỉnh, nguồn kinh phí thực hiện tự chủ của Trường chủ yếu từ nguồn thu học phí và một phần từ nguồn thu dịch vụ. Tổng số thu trong năm chỉ đủ bằng tổng số chi cho hoạt động của Trường, vì vậy Trường không có nguồn để trích cải cách tiền lương theo quy định. Kính đề nghị KTNN khu vực III xem xét không kiến nghị hoàn trả lại nguồn kinh phí thực hiện cải cách tiền lương đối với Trường Trung cấp kỹ thuật.

- Tại Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Số còn lại chưa thực hiện là 3.700.000.000 đồng, khoản KP tạm ứng cho Trung tâm Giống thực hiện nhiệm vụ sản xuất và thu mua lúa giống đã quá hạn. Nguyên nhân: Theo báo cáo của Trung tâm Giống tỉnh Quảng Ngãi tại Báo cáo số 36/BC-TTG ngày 09/3/2022 thì từ năm 2017 đến nay, nguồn KP 3,7 tỷ đồng đang bị vướng mắc ở cung ứng giống hỗ trợ khắc phục thiệt hại do mưa lũ cuối năm 2016 mà Trung tâm đã cung ứng giống theo QĐ số 42/QĐ-SNNPTNT ngày 23/01/2017 về việc phân bổ các loại hạt giống hỗ trợ khắc phục thiệt hại do mưa, lũ cuối năm 2016 để sản xuất vụ Đông - Xuân năm 2016-2017, đến nay số tiền còn lại 3,996 tỷ đồng chưa được các cấp có thẩm quyền và Sở NN&PTNT thanh toán cho Trung tâm. Do vậy, việc thu hồi hoàn trả lại nguồn tạm ứng 3,7 tỷ đồng theo Quyết định số 1985/QĐ-UBND ngày 13/11/2008 của UBND tỉnh và kiến nghị của KTNN đã nêu, hiện tại Trung tâm giống chưa có khả năng thực hiện được vì Trung tâm không có nguồn vốn nào khác ngoài nguồn vốn hoạt động thường xuyên hiện nay.

- Tại UBND huyện Tư Nghĩa: Số còn lại chưa thực hiện là 4.024.105.000 đồng; cụ thể:

+ Các khoản tạm ứng cho ngân sách xã, thị trấn từ năm 2016, quá hạn chưa thu hồi 1.653.261.000 đồng. Nguyên nhân: 02 năm liên tiếp (2020, 2021) huyện hực thu ngân sách nên chưa bố trí được nguồn để thu hồi tạm ứng. Do đó, UBND huyện sẽ cân đối nguồn, thực hiện thu hồi trong năm 2022.

+ Hỗ trợ kinh phí cho Trung tâm Phát triển quỹ đất không đúng nguồn kinh phí chi thường xuyên 2.370.844.000 đồng. Nguyên nhân: Theo chủ trương của UBND tỉnh tại Công văn số 3313/UBND-NC ngày 05/6/2017 là sử dụng nguồn kinh phí từ ngân sách của huyện để phục vụ chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho các hộ dân có đất nằm trong khuôn viên trại tạm giam (thuộc Công an tỉnh), thì tại thời điểm thực hiện Công văn nêu trên, huyện không có nguồn để bố trí nên đã điều chỉnh giảm chi thường xuyên để bố trí chi đầu tư theo chủ trương của tỉnh. Hơn nữa, khoản kinh phí nêu trên đã được thanh, quyết toán trong niên độ ngân sách năm 2018. Kính đề nghị KTNN cho phép huyện không thực hiện nội dung này.

2. Kiến nghị về công tác quản lý ngân sách, tiền và tài sản nhà nước

a) Sở Nội vụ: Đã thực hiện 01/01 kiến nghị, đạt 100%; cụ thể:

Kiến nghị *“Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan rà soát, sắp xếp, đánh giá lại hiệu quả hoạt động của các Quỹ theo Chỉ thị 22/CT-TTg ngày 27/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác quản lý đối với các quỹ tài chính ngoài NSNN”*

Sở Nội vụ đã chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan có liên quan thực hiện rà soát, sắp xếp các Quỹ tài chính ngoài ngân sách nhà nước và đã báo cáo đánh giá hiệu quả hoạt động của các Quỹ tại Báo cáo số 157/BC-SNV ngày 24/10/2018 về thực trạng tổ chức, hoạt động và đề xuất phương án kiện toàn các Quỹ tài chính ngoài ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

b) Sở Tài chính: còn 13 kiến nghị, trong đó:

b1) Kiến nghị đã thực hiện: 08/13 kiến nghị, đạt 61,5%; bao gồm:

- Kiến nghị *“Chủ trì, phối hợp với Cục Thuế, Kho bạc nhà nước điều chỉnh lại số liệu Báo cáo thu - chi ngân sách nhà nước năm 2018 theo kết quả kiểm toán của KTNN, đồng thời tổng hợp số liệu lập Báo cáo quyết toán ngân sách năm 2018, khi gửi cho KTNN khu vực III đề nghị thuyết minh rõ những nội dung đã điều chỉnh, bổ sung so với số liệu đã cung cấp”*

Sở Tài chính đã tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh phê chuẩn điều chỉnh quyết toán ngân sách địa phương năm 2018 tại Nghị quyết số 42/NQ-HĐND ngày 18/12/2020.

- Kiến nghị *“Tham mưu cho UBND tỉnh chỉ đạo các đơn vị và ngân sách các cấp chấm dứt việc chậm trễ trong việc lập báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán nguồn kinh phí và sử dụng kinh phí theo quy định Khoản 2, Điều 68 Luật NSNN, Luật Kế toán”*

Sở Tài chính đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Công văn số 4257/UBND-KT ngày 25/8/2021 về việc chấn chỉnh việc thực hiện lập báo cáo tài chính và báo cáo quyết toán hàng năm; theo đó, chỉ đạo các đơn vị và ngân sách các cấp thực hiện nghiêm túc việc lập báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán nguồn kinh phí và sử dụng kinh phí theo quy định.

- Sở Tài chính đã tổ chức họp các phòng chuyên môn có liên quan để chấn chỉnh, rút kinh nghiệm đối với các tồn tại qua kết quả kiểm toán, cụ thể các nội dung kiến nghị sau:

+ Chấn chỉnh việc lập, giao và phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương chưa theo đúng nguyên tắc, tiêu chí, định mức chi do sử dụng ngân sách không đúng mục đích, đối tượng, dự toán được giao; giao dự toán hoạt động giảng dạy chưa đảm bảo tỷ lệ tối thiểu 18%.

+ Chấn chỉnh việc phân bổ và sử dụng kinh phí sự nghiệp để thực hiện sửa chữa, cải tạo, nâng cấp và mở rộng sở vật chất còn mang tính dàn trải và tăng áp lực lên chi thường xuyên NSDP ở các đơn vị hành chính, sự nghiệp của

cấp tỉnh và các huyện, thành phố; bố trí kinh phí xây dựng mới trong khi số dư Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp tại các đơn vị còn lớn; chấn chỉnh các hành vi vi phạm pháp luật về quản lý tài sản công qua kết quả tự kiểm tra của địa phương. Chấn chỉnh việc sử dụng quỹ tiền lương chưa thực hiện để sử dụng chỉ cho hoạt động thường xuyên và chi thu nhập tăng thêm cho CBCC, viên chức và người lao động tại các đơn vị không đúng với Khoản 3, Điều 18 Luật NSNN.

+ Chấn chỉnh việc phân bổ dự toán chi bổ sung có mục tiêu cho các huyện và thành phố nhưng bố trí cụ thể cho các dự án (công trình) thuộc nhiệm vụ chi cân đối ngân sách huyện theo phân cấp 156.500trđ và bổ sung có mục tiêu từ nguồn dự toán chi hoạt động quản lý nhà nước cấp tỉnh 8.500trđ ngoài phạm vi định mức qui định tại Nghị quyết 30/2016/NQ-HĐND của HĐND tỉnh.

+ Chấn chỉnh việc giữ lại dự toán chi thường xuyên chiếm tỷ trọng lớn (28,13%), trong năm bổ sung quá chậm (sau ngày 15/11/2018 còn bổ sung dự toán chi cho các đơn vị với kinh phí 32.220trđ, trong đó bổ sung cho huyện Sơn Hà vào ngày 11/01/2019: 1.883trđ), làm cho các đơn vị được bổ sung không thể chủ động quản lý, sử dụng kịp thời.

+ Rút kinh nghiệm trong việc phân bổ, giao dự toán, tạo chủ động, phù hợp với tình hình hoạt động của các ngành; giao dự toán bổ sung sau 30/6/2018 và sau thời điểm 15/11/2018 dẫn đến các đơn vị không sử dụng hết phải hủy bỏ, hoặc chuyển nguồn sang năm sau.

- Kiến nghị “*Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xác định giá thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định của Luật đất đai (trong đó bao gồm Dự án KDC Phước Thịnh, Dự án Khu dịch vụ và dân cư An Phú)*”

+ UBND tỉnh đã phê duyệt giá đất tính tiền sử dụng đất, tiền thuê đất đối với Công ty TNHH MTV Đầu tư xây lắp Thiên Nam thực hiện dự án Khu dân cư Phước Thịnh, xã Đức Thạnh, huyện Mộ Đức tại Quyết định số 911/QĐ-UBND ngày 30/10/2018.

+ UBND tỉnh đã phê duyệt giá đất tính thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất đối với Công ty Cổ phần Đầu tư Đất Quảng để thực hiện dự án Khu dịch vụ và dân cư An Phú, trung tâm thị trấn Mộ Đức, huyện Mộ Đức tại Quyết định số 910/QĐ-UBND ngày 29/10/2018.

b2) Kiến nghị đang thực hiện: 03/13 kiến nghị, chiếm 23,1%

- Kiến nghị “*Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo các chủ đầu tư chủ trì phối hợp với KBNN thu hồi hoặc hoàn trả vốn đã tạm ứng cho NSNN, trong đó số tạm ứng còn lại chủ đầu tư cam kết sẽ tiếp tục thực hiện hoàn ứng trong năm 2019 là 481.447trđ; có biện pháp kiên quyết thu hồi số dư tạm ứng vốn ĐTXD để dây dưa qua nhiều năm không phát sinh khối lượng vào NSNN 20.325trđ*”

Sở Tài chính đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Công văn số 911/UBND-KTTH ngày 04/3/2022, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương đẩy nhanh tiến độ thu hồi tạm ứng vốn đầu tư XD CB.

- Kiến nghị “*Tính và truy thu tiền bảo vệ và phát triển đất lúa theo quy định tại Quyết định số 44/2016/QĐ-UBND ngày 9/1/2016 của UBND tỉnh Quảng Ngãi, báo cáo kết quả thực hiện về Kiểm toán nhà nước*”

Sở Tài chính đã tính và truy thu tiền bảo vệ và phát triển đất lúa đối với 52 trường hợp theo kiến nghị của KTNN; thực hiện theo dõi và tổng hợp số đã nộp, số còn phải nộp đối với các trường hợp nêu trên. Kết quả thực hiện như sau: Tổng số tiền phải nộp là 13.639.334.260 đồng, số tiền đã nộp vào NSNN là 12.880.697.600 đồng, số tiền còn lại chưa nộp là 758.636.660 đồng.

- Kiến nghị “*Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, KBNN và các đơn vị có liên quan tham mưu cho UBND tỉnh bố trí dự toán ngân sách năm sau để hoàn ứng dứt điểm đối với số ứng trước kéo dài từ nguồn vượt thu ngân sách địa phương năm 2018 số tiền 380.123trđ và từ nguồn khác 634.467trđ*”

Đối với số vốn ứng trước từ ngân sách tỉnh, UBND tỉnh đã bố trí kế hoạch vốn hoàn trả tạm ứng, ứng trước ngân sách tỉnh dứt điểm trong năm 2022. Đối với số vốn ứng trước từ nguồn khác (*thuộc nhiệm vụ chi ngân sách Trung ương và của các đơn vị, huyện, thành phố*), đến thời điểm hiện nay số dư ứng trước là 185,949trđ, UBND tỉnh báo cáo Bộ Tài chính bố trí kế hoạch vốn hoàn trả và đôn đốc các đơn vị, địa phương bố trí vốn hoàn trả ngân sách tỉnh.

b3) Kiến nghị chưa thực hiện: 02/13 kiến nghị, chiếm 15,4%; cụ thể:

- Tham mưu UBND tỉnh chấn chỉnh việc tạm ứng chi thường xuyên tại một số đơn vị chưa được thu hồi theo quy định 23.091,76trđ.

- Phối hợp với các đơn vị dự toán cấp I rà soát, điều chỉnh dự toán kịp thời đối với số biên chế được giao năm 2018 giảm so với biên chế được giao năm 2017.

c) Sở Tài nguyên và Môi trường: còn 05 kiến nghị, trong đó:

c1) Kiến nghị đã thực hiện: 01/05 kiến nghị, đạt 20%; cụ thể:

- Kiến nghị “*Chuyển thông tin sang cơ quan thuế để có cơ sở tính thu tiền thuê đất khai thác khoáng sản đối với 03 doanh nghiệp*”

Sở Tài nguyên và Môi trường đã thực hiện chuyển thông tin sang cơ quan thuế để có cơ sở tính tiền thuê đất khai thác khoáng sản đối với 03 doanh nghiệp, cụ thể: (1) Công ty CP Đầu tư và Phát triển Hợp Nghĩa tại Phiếu chuyển số 312/PCTTĐC ngày 9/7/2019 của Văn phòng ĐKĐĐ tỉnh; (2) Công ty TNHH MTV XD Thạch An tại Phiếu chuyển số 316/ PCTTĐC ngày 9/7/2019 của Văn phòng ĐKĐĐ tỉnh; (3) Công ty CP Đầu tư Xây dựng 108 Trường Thành tại Phiếu chuyển số 312/ PCTTĐC ngày 9/7/2019 của Văn phòng ĐKĐĐ tỉnh.

c2) Kiến nghị đang thực hiện: 04/05 kiến nghị, chiếm 80%; cụ thể:

- Kiến nghị “*Kịp thời rà soát, kiểm tra xác định lại các thông tin địa chính liên quan đến các trường hợp đã hết thời gian ổn định đơn giá thuê đất và chuyển thông tin sang cơ quan Thuế để xác định lại đơn giá và thông báo số tiền thuê đất cho người sử dụng đất theo đúng quy định*”

Có 04 trường hợp đã hết thời hạn ổn định đơn giá thuê đất; đến nay Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh đã chuyển thông tin địa chính đến Cục Thuế tỉnh 03 trường hợp là: Công ty CP Đá Mỹ Trang, Công ty CP Nông sản Thực phẩm Quảng Ngãi và Công ty TNHH TMVT Xăng dầu Vạn Lợi. Còn lại 01 trường hợp Công ty Cà phê – Ca cao xuất khẩu Quảng Ngãi (nay là Công ty SX Thương mại Dịch vụ Quảng Ngãi) hiện đang nợ thuế và Cục Thuế tỉnh đã có Công văn số 2184/CT-QLN&CCNT ngày 26/9/2016 gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư đề nghị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

- Kiến nghị “*Tham mưu cho UBND tỉnh phê duyệt đơn giá để có cơ sở tính thu kịp thời tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp của Dự án khu dân cư Kè Bắc sông Trà Bồng, huyện Bình Sơn*”

Sở Tài nguyên và Môi trường đã thuê đơn vị tư vấn xác định giá và đang chỉ đạo khẩn trương hoàn thiện Phương án giá đất để trình Hội đồng thẩm định trước khi trình UBND tỉnh phê duyệt. Dự kiến hoàn thành trong quý II/2022.

- Kiến nghị “*Tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định cho thuê đất đối với 07 doanh nghiệp đã được cấp phép KTKS nhưng chưa có Quyết định cho thuê đất*”

Sở Tài nguyên và Môi trường đã thực hiện xong đối với 06 doanh nghiệp. Riêng đối với trường hợp của Công ty TNHH Hoàng Long, đến nay Sở Tài nguyên và Môi trường chưa nhận được hồ sơ thuê đất của đơn vị. Sở Tài nguyên và Môi trường đang tiếp tục đôn đốc thực hiện, dự kiến hoàn thành trong quý II/2022.

- Kiến nghị “*Chấn chỉnh rút kinh nghiệm trong việc chưa phối hợp với Cơ quan Thuế để nộp kịp thời khoản thu tiền đất cọc đấu giá quyền khai thác khoáng sản vào NSNN; việc chưa tổ chức nghiệm thu sản phẩm và đánh giá kết quả công việc thực hiện làm cơ sở quyết toán kinh phí theo quy định tại Điều 19 Thông tư 145/2017/TT-BTC*”

Sở Tài nguyên và Môi trường đã thực hiện nộp vào NSNN trong tháng 6/2019, số tiền 1.315.950.000 đồng (có xác nhận của KBNN tỉnh Quảng Ngãi).

d) Cục Thuế tỉnh: còn 02 kiến nghị, đang thực hiện, đạt 100%; cụ thể:

- Kiến nghị “*Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường để kịp thời xác định đơn giá tiền cho thuê đất đối với các hợp đồng đã quá thời hạn ổn định đơn giá để đưa vào lập bộ thu bổ sung, truy thu số tiền thuê đất còn thiếu vào NSNN*”

Đối với 04 trường hợp đã hết thời hạn ổn định đơn giá thuê đất, đến nay Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh đã chuyển thông tin địa chính đến Cục Thuế 03 trường hợp, Cục Thuế đã xác định và ban hành Thông báo đơn giá thuê đất cho Công ty CP Đá Mỹ Trang (Thông báo số 599/TB-CTQNG ngày 05/3/2021), Công ty CP Nông sản Thực phẩm Quảng Ngãi (Thông báo số 385/TB-CTQNG ngày 01/02/2021) và Công ty TNHH TMVT Xăng dầu Vạn Lợi (Thông báo số 667/TB-CTQNG ngày 10/3/2021).

Còn lại 01 trường hợp Công ty Cà phê – Ca cao xuất khẩu Quảng Ngãi (nay là Công ty Sản xuất Thương mại Dịch vụ Quảng Ngãi) hiện đang nợ thuế và Cục Thuế đã có Công văn số 2184/CT-QLN&CCNT ngày 26/9/2016 gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư đề nghị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh nhưng Sở Kế hoạch và Đầu tư chưa thực hiện thu hồi. Trường hợp này, Cục Thuế đang tổng hợp báo cáo UBND tỉnh thu hồi đất theo quy định của Luật Đất đai 2013.

- Kiến nghị *“Tổ chức kiểm tra, xác định số thuế GTGT được hoàn tại Công ty CP Thép Hòa Phát Dung Quất theo quy định của Pháp luật thuế và báo cáo kết quả thực hiện về KTNN”*

Cục Thuế đã làm việc với Công ty CP Thép Hòa Phát Dung Quất, kiểm tra, xác định số thuế GTGT được hoàn tại Công ty CP Thép Hòa Phát Dung Quất theo quy định của Pháp luật về thuế. Tuy nhiên, Cục Thuế gặp vướng mắc khi thực hiện kiến nghị của KTNN liên quan đến chính sách thuế trong việc thu hồi số thuế đã hoàn cho đơn vị nên Cục Thuế đã có Công văn số 2856/CT-TTKT2 ngày 29/10/2019 gửi Tổng Cục thuế xin ý kiến hướng dẫn xử lý nhưng đến nay Tổng cục Thuế chưa có phản hồi.

đ) Kho bạc nhà nước Quảng Ngãi: có 02 kiến nghị, đang thực hiện đạt 100%; cụ thể:

- Kiến nghị *“Thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ quy định về kiểm soát chi ngân sách, chủ động đôn đốc các chủ đầu tư hoàn ứng kịp thời; tập trung đầy đủ nguồn thu vào NSNN số tiền đã thực thu theo quy định của Luật NSNN”*

Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi đã phối hợp với Sở Tài chính tham mưu cho UBND tỉnh chỉ đạo đôn đốc các Chủ đầu tư, Ban quản lý dự án khẩn trương thu hồi tạm ứng. Theo báo cáo của KBNN đến ngày 30/9/2021 đã thu hồi 323.552trđ (xây lắp, thiết bị và khác: 262.561trđ; Đền bù, GPMB: 60.991trđ)

- Kiến nghị *“Phối hợp với cơ quan tài chính đồng cấp và chỉ đạo các đơn vị KBNN trực thuộc rà soát số dư tạm ứng trong dự toán quá thời gian chính lý quyết toán nhưng chưa thu hồi, thanh toán để khóa sổ theo quy định số tiền 23.091,8 triệu đồng (Phụ biểu số 09/BCKT-NSDP)”*

Kho bạc nhà nước Quảng Ngãi đã thực hiện đôn đốc các đơn vị xử lý thu hồi tạm ứng. Kết quả thực hiện: (i) Kho bạc nhà nước Quảng Ngãi thực hiện thu hồi tạm ứng 2018 trừ vào dự toán 2019 của Sở Y tế 2.242,2trđ, của Sở Nội vụ 369,6trđ; (ii) Riêng đối với các đơn vị Ban QLDA Đầu tư xây dựng huyện Mộ Đức 594,8trđ; Ban QLDA Đầu tư xây dựng huyện Lý Sơn 3.166trđ; Sở Giao thông Vận tải 3.595,9trđ; Văn phòng Sở Giao thông Vận tải 13.123trđ, quyết định của UBND huyện và tỉnh ghi chuyển nguồn sang năm 2020 thực hiện.

e) Quỹ đầu tư phát triển tỉnh: đang thực hiện 01/01 kiến nghị, đạt 100%; cụ thể:

- Kiến nghị *“Tổ chức hoạt động theo đúng chức năng nhiệm vụ để góp phần đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội, phát triển đô thị”*

Quỹ đầu tư phát triển tỉnh đang tổ chức hoạt động theo đúng chức năng nhiệm vụ để góp phần đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội, phát triển đô thị của tỉnh. Tình hình hoạt động của Quỹ đầu tư phát triển theo chức năng nhiệm vụ, như sau:

+ Cho vay đầu tư: Từ khi thành lập cho đến nay, Quỹ đầu tư phát triển tỉnh đã cho vay 7 dự án, với tổng số tiền cho vay các dự án là: 85,09 tỷ đồng, thời hạn cho vay trung và dài hạn, đến nay đã thu hồi 35,75 tỷ đồng, còn dư nợ vay đến 31/12/2020 là: 49,35 tỷ đồng, chiếm 50% vốn điều lệ của Quỹ.

+ Nhận ủy thác: Quỹ đầu tư phát triển tỉnh Quảng Ngãi đã nhận ủy thác đầu tư cho vay của Quỹ Hỗ trợ phát triển HTX tỉnh Quảng Ngãi (Hợp đồng ủy thác ngày 08/3/2019), để thực hiện cho vay dự án: Trang trại tổng hợp Hòa Phú Thịnh- HTX NN Hòa Phú Thịnh, số tiền cho vay là 1,5 tỷ đồng, thời hạn cho vay là 5 năm.

+ Đầu tư trực tiếp: Do nguồn vốn còn hạn chế (Giới hạn đầu tư trực tiếp vào các dự án tối đa bằng 50% vốn chủ sở hữu của Quỹ: $100 \text{ tỷ đồng} \times 50\% = 50 \text{ tỷ đồng}$), nên Quỹ không đủ nguồn vốn để đầu tư trực tiếp vào các dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng kinh tế- xã hội và phát triển đô thị của tỉnh.

+ Lãi tiền gửi ngân hàng: Vốn chưa giải ngân, Quỹ thực hiện đầu tư tài chính đúng theo quy định tại Điểm a, Khoản 2, Điều 13 và Khoản 2, Điều 14 Thông tư số 28/2014/TT-BTC ngày 25/02/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế quản lý tài chính của Quỹ đầu tư phát triển địa phương.

g) BQL dự án ĐTXD các công trình Dân dụng và công nghiệp tỉnh: đang thực hiện 01/0 kiến nghị, chiếm 100%; cụ thể:

Kiến nghị *“Thực hiện đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án sớm nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng phát huy hiệu quả nguồn vốn đầu tư”*

h) BQL dự án ĐTXD các công trình Giao thông tỉnh: đang thực hiện 02/02 kiến nghị, chiếm 100%; cụ thể:

- Kiến nghị *“Thực hiện đầy đủ các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước về thu hồi nộp NSNN; giám thanh toán, giảm giá trị hợp đồng và kiến nghị khác theo kết luận của Kiểm toán nhà nước”*.

- Kiến nghị *“Thực hiện đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án sớm nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng phát huy hiệu quả nguồn vốn đầu tư”*.

i) UBND các huyện, thành phố: còn 03 kiến nghị, đang thực hiện, đạt 100%; cụ thể:

- Kiến nghị *“Tổ chức kiểm tra, rà soát xác định lại nợ XDCB để theo dõi, chỉ đạo và có kế hoạch bố trí vốn trả nợ dứt điểm, nhất là các công trình hoàn thành đã nghiệm thu bàn giao đưa vào khai thác, sử dụng”*.

UBND thành phố Quảng Ngãi đã thực hiện (Báo cáo 409/BC-UBND ngày 27/10/2020 về nội dung xử lý và tình hình nợ đọng XDCB trên địa bàn thành phố)

- Kiến nghị “*Chấn chỉnh trong việc phân bổ dự toán chi sự nghiệp kinh tế, chi khác ngân sách huyện vượt định mức; phân bổ sự nghiệp kinh tế cho các công trình khởi công mới*”

Có 02 đơn vị đã triển khai thực hiện và gửi báo cáo kết quả thực hiện là UBND huyện Bình Sơn và UBND huyện Mộ Đức

- Kiến nghị “*Chấn chỉnh việc phân bổ dự toán chi quỹ tiền lương cho các hợp đồng lao động tăng thêm tại các cơ quan hành chính, sự nghiệp; giao dự toán chi tiền lương, phụ cấp, các khoản có tính chất lương cho các đơn vị và các xã, thị trấn vượt so với nhu cầu; phân bổ chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo chưa đảm bảo tỷ lệ theo qui định*”

UBND thành phố đã nghiêm túc thực hiện theo kiến nghị của Kiểm toán nhà nước trong việc phân bổ dự toán chi quỹ tiền lương cho các hợp đồng lao động tăng thêm tại các cơ quan hành chính, sự nghiệp thông qua việc đến thời điểm 31/12/2018 đã chấm dứt tất cả hợp đồng lao động làm công việc chuyên môn trong các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp (trừ các trường học thuộc UBND thành phố) số liệu cụ thể theo Công văn số 845/UBND ngày 22/02/2019 của UBND thành phố; đối với nội dung phân bổ chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo chưa đảm bảo theo tỷ lệ quy định, UBND thành phố đã chấn chỉnh kịp thời và giao dự toán chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo thành phố đảm bảo tỷ lệ 82/18 theo quy định tại Nghị quyết số 31/2018/NQ-HĐND ngày 14/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi, Khóa XII, kỳ họp thứ 12.

k) Đối với Hội đồng nhân dân tỉnh: Có 05 kiến nghị, đã thực hiện, đạt 100%; cụ thể:

- Kiến nghị “*HĐND tỉnh Quảng Ngãi giám sát việc thực hiện các kiến nghị của KTNN tại Báo cáo kiểm toán*”

HĐND tỉnh giám sát thường xuyên việc thực hiện các kiến nghị của KTNN thông qua báo cáo của UBND tỉnh; HĐND tỉnh chưa tổ chức giám sát chuyên đề việc thực hiện các kiến nghị của KTNN; trong thời gian đến, khi xây dựng Chương trình giám sát hằng năm của HĐND tỉnh, nghiên cứu đề xuất giám sát chuyên đề đối với nội dung này.

- Kiến nghị “*HĐND tỉnh Quảng Ngãi giám sát việc UBND tỉnh thực hiện rà soát lại biên chế, số lao động hợp đồng hiện có và xây dựng phương án sắp xếp lại cho phù hợp; báo cáo HĐND tỉnh phương án xử lý theo quy định*”

Thực hiện kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước, trong các nghị quyết về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, nghị quyết về giao biên chế công chức hành chính và quyết định số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập hằng năm, HĐND tỉnh Quảng Ngãi đều cho rà soát kỹ số lượng lao động hiện có, từ đó xem xét, quyết định phù hợp với biên chế trung ương giao, phù hợp với tình hình thực tế của các cơ quan, đơn vị, địa phương và lộ trình tinh giảm biên chế đến năm 2020. Kết quả trong giai đoạn 2015 – 2021, tổng số lượng biên chế công chức khối Nhà nước đã thực hiện cắt giảm là 226 biên chế (đạt tỷ lệ 10,4% so với biên chế được giao năm 2015), biên chế sự nghiệp giảm

2.841 biên chế (đạt tỷ lệ 10,87% so với biên chế được giao năm 2015). Việc thực hiện tinh giản biên chế kịp thời, giải quyết đầy đủ các chế độ cho người lao động, đúng theo quy định; cắt giảm biên chế giai đoạn 2015 – 2021 đảm bảo theo kế hoạch đề ra.

- Kiến nghị “*HĐND tỉnh Quảng Ngãi tăng cường giám sát việc quản lý nguồn thu liên quan đến đất trên địa bàn để thu đúng, thu đủ và kịp thời nộp vào ngân sách nhà nước*”

Thực hiện kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước, HĐND tỉnh giám sát thường xuyên tình hình thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh, nhất là nguồn thu liên quan đến đất thông qua báo cáo đánh giá tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước 6 tháng, một năm của UBND tỉnh trình HĐND tỉnh tại các Kỳ họp thường lệ giữa năm và cuối năm; theo đó, đề nghị UBND tỉnh làm rõ nguyên nhân nguồn thu liên quan đến đất không đạt dự toán so với HĐND tỉnh giao hằng năm.

- Kiến nghị “*HĐND tỉnh Quảng Ngãi xem xét, rà soát lại nội dung hỗ trợ hộ nghèo 15trđ/hộ/năm, hộ cận nghèo 12trđ/hộ/năm, hộ mới thoát nghèo (không quá 36 tháng kể từ ngày được công nhận thoát nghèo) 9trđ/hộ/năm khi tham gia thực hiện các dự án theo qui định tại Nghị quyết số 53/2017/NQ-HĐND ngày 09/12/2017 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi chưa đúng với quy định tại tiết c, điểm 2, khoản II.A, Phần 2 Nghị quyết 30a/2008/NQ-CP ngày 27/12/2008 và điểm d, khoản 7, Điều 1 Quyết định số 1722/QĐ-TTg*”

Sau khi có Kết luận của Kiểm toán Nhà nước, HĐND tỉnh rà soát nội dung này của Nghị quyết số 53/2017/NQ-HĐND với quy định tại tiết c, điểm 2, khoản II.A, Phần 2 Nghị quyết 30a/2008/NQ-CP ngày 27/12/2008 (c) *Hỗ trợ một lần toàn bộ tiền mua giống, phân bón cho việc chuyển đổi cây trồng, vật nuôi có giá trị kinh tế cao; ưu tiên hỗ trợ trồng lúa lai, ngô lai*) và điểm d, khoản 7, Điều 1 Quyết định số 1722/QĐ-TTg (d) *Lông ghép việc thực hiện các chính sách hỗ trợ giảm nghèo nói chung và các chính sách giảm nghèo đặc thù với các dự án thuộc Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững ở các huyện nghèo, xã nghèo, thôn, bản đặc biệt khó khăn*), nhưng nội dung tại các điểm của 02 văn bản này còn chung chung; đối chiếu với quy định tại điểm a, b, c, d, đ, e khoản 1 Điều 10 Thông tư số 15/2017/TT-BTC ngày 15/02/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020, thì nội dung quy định của Nghị quyết số 53/2017/NQ-HĐND là phù hợp.

- Kiến nghị “*HĐND tỉnh Quảng Ngãi thẩm tra về dự toán và phân bổ NSDP theo đúng nguyên tắc, tiêu chí và định mức chi quy định đảm bảo tính tiết kiệm, hiệu quả trong quản lý và sử dụng ngân sách nhà nước theo Điều 3 Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23/3/2017 của Chính phủ*”

Thực hiện kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước, để đảm bảo cơ sở cho HĐND tỉnh quyết định dự toán và phân bổ NSDP hằng năm theo đúng nguyên tắc, tiêu chí và định mức chi quy định, chỉ đạo Ban Kinh tế - Ngân sách căn cứ

nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương đã được HĐND tỉnh quy định tại các Nghị quyết số 30/2016/NQ-HĐND, được sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 31/2018/NQ-HĐND; quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi tại Nghị quyết số 31/2016/NQ-HĐND, được sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 14/2018/NQ-HĐND để thẩm tra dự toán và phân bổ ngân sách địa phương đảm bảo quy định.

3. Xử lý trách nhiệm tập thể, cá nhân

UBND Các huyện: Sơn Hà, Trà Bồng, Ba Tơ, Tây Trà, thị xã Đức Phổ và các đơn vị: Sở NN&PTNT, Sở Y tế, BQLDA ĐTXD các công trình Giao thông (trước đây là BQLDA ĐTXD các công trình NN&PTNT), BQL Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi, Công ty TNHH MTV ĐTXD và KDDV Quảng Ngãi, Công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi: Đang thực hiện 01/01 kiến nghị, tỷ lệ 100%; cụ thể kiến nghị *“Kiểm điểm trách nhiệm của các Chủ đầu tư để tạm ứng tồn đọng kéo dài nhiều năm không thu hồi được do không có khối lượng thực hiện, nhà thầu giải thể, để chiếm đoạt, chây ì không hoàn trả tạm ứng và thu hồi tạm ứng theo quy định”*. Trong đó:

- UBND thị xã Đức Phổ đã chỉ đạo BQL Dự án ĐTXD huyện kiểm điểm làm rõ trách nhiệm, đơn vị đã có báo cáo kết quả thực hiện tại Báo cáo số 137/BC-BQL ngày 20/09/2019, kèm theo bản kiểm điểm cá nhân Bùi Văn Lập – Phó giám đốc.

- UBND huyện Trà Bồng có công văn số 400/UBND-XDCB ngày 24/02/2021 để chỉ đạo việc thực hiện công tác thu hồi tạm ứng vốn ĐT XDCB và báo cáo chuyên đề về nợ đọng trong xây dựng cơ bản; tổ chức họp để kiểm điểm trách nhiệm các cá nhân, tập thể trong 03 nội dung: Tạm ứng quá hạn; Không báo cáo công tác giám sát, đánh giá đầu tư và phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản (nợ đọng năm 2015, năm 2016). Hiện nay đã thực hiện việc thi hành án đối với các công trình nợ ứng quá hạn, đã thực hiện việc ra tòa xử lý theo quy định của pháp luật, đã có kiểm điểm tập thể, cá nhân giai đoạn đó, hiện nay các đồng chí nguyên lãnh đạo cũ của BQL đã bệnh nặng qua đời, một số đồng chí chuyển công tác, nghỉ việc và về hưu, khi nhập huyện Ban chỉ còn các đồng chí mới không nằm trong giai đoạn trên, nên việc tổ chức họp kiểm điểm rất khó khăn.

- UBND huyện Sơn Hà đã khởi kiện Công ty TNHH Thiên Vũ, Tòa án nhân dân huyện Sơn Hà có bản án số 01/2015/DSST về việc đòi lại tài sản, tuyên xử buộc Công ty TNHH Thiên Vũ do ông Bùi Minh Tú làm Giám đốc phải có trách nhiệm hoàn trả lại số tiền 2.124.043.000 đồng cho UBND huyện Sơn Hà. Ngày 08/11/2021, UBND huyện Sơn Hà có văn bản 1716/UBND-TCKH, trong đó có yêu cầu Ban Quản lý DAĐTXD và PTQĐ tham mưu UBND huyện tiếp tục đôn đốc Chi cục THADS thành phố Quảng Ngãi (do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Hà ủy thác) có biện pháp thu hồi số tiền trên.

- BQL dự án ĐTXD và phát triển quỹ đất huyện Ba Tơ đã thực hiện kiểm điểm trách nhiệm tập thể và cá nhân có liên quan tại Báo cáo số 257/BC-BQL ngày 16/12/2021.

- Ban Quản lý KKT Dung Quất và các KCN Quảng Ngãi đã thực hiện kiểm điểm tập thể và cá nhân BQL dự án đầu tư xây dựng tại Báo cáo kiểm điểm số 690/BC-ĐTXD ngày 01/12/2021 (thực hiện cùng nội dung kết luận thanh tra của UBND tỉnh tại các Kết luận số 02/KL-UBND ngày 27/9/2021 và số 03/KL-UBND ngày 28/9/2021).

- Ban Quản lý dự án ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT đã hoàn thành việc kiểm điểm tập thể, cá nhân có liên quan.

- Công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi đã tiến hành tổ chức cuộc họp kiểm điểm tập thể và những cá nhân liên quan. Tập thể và các cá nhân liên quan đã nghiêm túc kiểm điểm và rút kinh nghiệm để không để tái diễn cho các dự án sau này.

- Công ty TNHH MTV ĐTXD và KDDV Quảng Ngãi đã thực hiện kiểm điểm tập thể và cá nhân có liên quan trong công tác quản lý thu hồi tạm ứng các dự án theo kết luận của KTNN trong các lần kiểm điểm đánh giá thực hiện nhiệm vụ trong năm.

- Các Sở: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Y tế chưa báo cáo kết quả thực hiện.

b) Sở Tài chính: Chưa thực hiện 01/01 kiến nghị, chiếm 100%; cụ thể:

Kiến nghị "*Kiểm điểm trách nhiệm Sở Tài chính trong việc chưa theo dõi số phải nộp, số đã nộp, số còn phải nộp và tính tiền chậm nộp tiền bảo vệ và phát triển đất lúa theo quy định tại khoản 5b, Điều 01 Quyết định số 44/2016/QĐ-UBND ngày 9/1/2016 của UBND tỉnh Quảng Ngãi*".

c) Sở Xây dựng: Chưa thực hiện 01/01 kiến nghị, chiếm 100%; cụ thể:

Kiến nghị "*Kiểm điểm trách nhiệm tập thể, cá nhân có liên quan trong việc giao 10 khu đất (Khu dân cư Đông Phương; Khu dân cư Bàu Cỏ; Khu dân cư Kè Bắc sông Trà Bồng; Khu dân cư đô thị An Điền Phát; Khu dân cư, dịch vụ kết hợp chỉnh trang đô thị phía Đông thị trấn Sông Vệ; Khu dân cư xã Nghĩa Điền; Khu dịch vụ và dân cư An Phú; Khu dân cư và dịch vụ Thị Phố; Khu dân cư sinh thái phía Nam Chợ Mới Hàng Rượu; Khu dân cư Phước Thịnh) nhưng không thông qua đấu thầu dự án có sử dụng đất chưa đúng quy định*".

d) UBND huyện Mộ Đức: Đã thực hiện 01/01 kiến nghị, đạt 100%; cụ thể:

Kiến nghị "*Kiểm điểm trách nhiệm của UBND huyện và các đơn vị có liên quan trong việc ký hợp đồng lao động vượt chỉ tiêu biên chế giao*".

UBND huyện đã tổ chức cuộc họp kiểm điểm rút kinh nghiệm và ban hành Công văn số 943/UBND-KT ngày 13/10/2020 về việc kiểm điểm trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị theo nội dung kiến nghị của KTNN. Đến nay, các

cơ quan: văn phòng HĐND và UBND huyện, cơ quan Tổ chức – Nội vụ và các đơn vị trường học trong huyện đã kiểm điểm nghiêm túc theo nội dung kiến nghị của KTNN. Đồng thời, UBND huyện có biện pháp khắc phục sai phạm kịp thời đã ban hành Công văn số 557/UBND-NC ngày 03/6/2019 về việc thanh lý hợp đồng lao động đối với giáo viên, cấp dưỡng và tạm dừng hợp đồng lao động tại đơn vị SNCL thuộc huyện.

đ) UBND huyện Ba Tơ; Công ty TNHH MTV Khai thác Công trình thủy lợi Quảng Ngãi; Công ty TNHH MTV Đầu tư XD và Kinh doanh Dịch vụ Quảng Ngãi: Đang thực hiện 01/01 kiến nghị, đạt 100%; cụ thể:

Kiến nghị *“Kiểm điểm trách nhiệm của tập thể và cá nhân có liên quan trong việc không báo cáo giá trị nợ đọng XD/CB cho Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh và cung cấp cho Đoàn KTNN”*.

- Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện Ba Tơ đã tổ chức họp kiểm điểm tập thể và cá nhân có liên quan tại cuộc họp ngày 21/11/2019.

- Công ty TNHH MTV Khai thác Công trình thủy lợi Quảng Ngãi đã tổ chức họp kiểm điểm tập thể chủ đầu tư và cá nhân có liên quan trong việc chưa kịp thời báo cáo giá trị nợ đọng XD/CB cho Sở Kế hoạch và Đầu tư tại cuộc họp ngày 18/11/2020.

- Công ty TNHH MTV Đầu tư XD và Kinh doanh Dịch vụ Quảng Ngãi: theo báo cáo của đơn vị thì đơn vị đã báo cáo nợ đọng XD/CB cho Sở KH và ĐT để tổng hợp báo cáo UBND và cung cấp cho Đoàn KTNN tại CV số 76/QISC ngày 20/2/2019 về việc cung cấp thông tin phục vụ KTNN khu vực III.

4. Kiến nghị về sửa đổi, bổ sung văn bản

Đối với Sở Tài nguyên và Môi trường: Có 01/01 kiến nghị, chưa thực hiện; cụ thể kiến nghị *“Tham mưu UBND tỉnh xem xét ban hành quy trình về trình tự, thủ tục luân chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai của người sử dụng đất để thực hiện thu đúng, thu đủ, thu kịp thời vào ngân sách nhà nước”*

Nguyên nhân: Sở Tài nguyên và Môi trường đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 63/2017/QĐ-UBND ngày 25/9/2017 về việc Ban hành quy trình tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ để xác định, thu nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất và các khoản thuế, phí, lệ phí khác liên quan đến sử dụng đất của người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi. Đề nghị KTNN khu vực III xem xét không thực hiện kiến nghị này.

III. Kiểm toán Chuyên đề việc thực hiện cơ chế tự chủ đối với các bệnh viện công lập giai đoạn 2016-2018

1. Kiến nghị xử lý tài chính

Kiến nghị còn lại là 63.340.390 đồng, chưa thực hiện, chiếm tỷ lệ 100%; cụ thể: Kiến nghị tăng thu NSNN (*nộp Thuế TNDN*) đối với Bệnh viện Đa khoa tỉnh. Nguyên nhân: Tại Biên bản kiểm toán ngày 08/5/2019 Bệnh viện có ý kiến

đề nghị Tổ kiểm toán xem xét hoạt động kinh doanh nhà thuốc là hoạt động kinh doanh hàng hóa nên được áp dụng mức thuế suất thuế TNDN là 1% (Bệnh viện kê khai, nộp thuế TNDN đối với hoạt động kinh doanh nhà thuốc theo tỷ lệ 1%; KTNN xác định tỷ lệ nộp thuế TNDN là 2%). Trong thời gian chờ ý kiến của các cấp có thẩm quyền, Bệnh viện xin được nộp số tiền thuế TNDN của Nhà thuốc theo mức thuế suất 1%. Kính đề nghị KTNN khu vực III xem xét không kiến nghị tăng thu NSNN đối với Bệnh viện Đa Khoa tỉnh Quảng Ngãi.

2. Kiến nghị về công tác quản lý ngân sách, tiền và tài sản nhà nước

Sở Y tế: chưa thực hiện 02/02 kiến nghị, chiếm tỷ lệ 100%; cụ thể:

- Kiến nghị “*Việc tinh giản biên chế năm 2018 chưa đạt chỉ tiêu tinh giản viên chức theo kế hoạch tinh giản biên chế khối Nhà nước của tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2018-2021*”

- Kiến nghị “*Các đơn vị (BV Đa khoa tỉnh Quảng Ngãi, BV Đa khoa khu vực Đặng Thùy Trâm, BV Đa khoa thành phố Quảng Ngãi) ký hợp đồng lao động tăng so với chỉ tiêu biên chế giao 661 người, trong khi đề án vị trí việc làm chưa được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt*”

Nguyên nhân: UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Y tế triển khai thực hiện kết luận kiến nghị kiểm toán (tại các Công văn số 4640/UBND-KT ngày 19/8/2019, số 422/UBND-KT ngày 27/01/2021, số 3733/UBND-KT ngày 03/8/2021, số 6048/UBND-KTTH ngày 11/11/2021, số 823/UBND-KTTH ngày 28/02/2022); tuy nhiên các đơn vị chưa nghiêm túc thực hiện. Sở Y tế chưa báo cáo nguyên nhân chưa thực hiện.

IV. Kiểm toán Chuyên đề CTMTQG Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020

1. Kiến nghị xử lý tài chính: Kiến nghị còn lại là 160.753.197 đồng, trong đó:

a) *Số đã thực hiện:* 16.193.000 đồng, đạt 10,1% kiến nghị

b) *Số chưa thực hiện:* 144.560.197 đồng, chiếm 89,9% kiến nghị; cụ thể: Thu hồi nộp NS các khoản chi sai quy định tại BQL Dự án ĐTXD và Phát triển quỹ đất huyện Ba Tơ (Các DA: Cầu Nước Xi 32,9trđ; Đường Quốc lộ 24 đi Nước Ui 66,4trđ; Cầu Bé tông cốt thép UBND xã Nước Lá 45,2trđ). Nguyên nhân: (1) Các công trình Cầu Nước Xi, xã Ba Tô; Đường QL 24 đi Nước Ui, xã Ba Vì (tổng số tiền 89,56 tr.đ) do Công ty TNHH Miền Tây thi công. Hiện nay, đơn vị còn giá trị khối lượng đã được nghiệm thu nhưng chưa thanh toán thuộc dự án Đường Ba Bích - Ba Nam, huyện Ba Tơ, khi thanh toán cho nhà thầu sẽ thực hiện khấu trừ và yêu cầu nhà thầu nộp trả số tiền bị thu hồi theo kết luận kiểm toán; thời gian thu hồi nộp ngân sách nhà nước tùy thuộc vào kế hoạch vốn giao cho dự án này. (2) Công ty TNHH đầu tư xây dựng và thương mại Huy Hoàng thi công công trình Cầu BTCT UBND xã - Nước Lá (tổng số tiền 45,208 tr.đ) và Công ty TNHH Thanh Bình liên danh thi công công trình Cầu

Nước Xi, xã Ba Tô (tổng số tiền 9.7 tr.đ). Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện tiếp tục liên hệ và đề nghị đơn vị nộp trả theo quy định.

2. Kiến nghị về công tác quản lý ngân sách, tiền và tài sản nhà nước

a) Đối với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: Đã thực hiện 02/02 kiến nghị, đạt tỷ lệ 100%; cụ thể:

- Kiến nghị "*Tham mưu BCD Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững tỉnh thực hiện kết luận, kiến nghị của KTNN. Xem xét bố trí kinh phí thực hiện đảm bảo mục tiêu, nội dung các Dự án thuộc Chương trình theo Kế hoạch đề ra*"

Sở Lao động – Thương binh và Xã hội báo cáo như sau: Theo Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016-2020 tổng kinh phí ngân sách địa phương là **298.554 triệu đồng** (tỉnh, huyện). Hằng năm, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì phối hợp với các sở, ngành và địa phương tham mưu UBND tỉnh ban hành kế hoạch thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh, trong đó, có xây dựng kế hoạch bố trí và thực hiện ngân sách địa phương cho từng Dự án của Chương trình. Theo kế hoạch hằng năm, UBND tỉnh chỉ đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu phân bổ kinh phí đầu tư phát triển, Sở Tài chính tham mưu phân bổ kinh phí sự nghiệp. Với tổng kinh phí được bố trí từ ngân sách địa phương (ngân sách tỉnh và huyện) thực hiện trong giai đoạn 2016-2020 là: **335.911,9 triệu đồng**. Trong đó, năm 2016: 38.941,7 triệu đồng (ngân sách tỉnh 35.721 triệu đồng); năm 2017: 74.246,3 triệu đồng (ngân sách tỉnh 72.638 triệu đồng); năm 2018: 72.893,4 triệu đồng (ngân sách tỉnh 71.518 triệu đồng); năm 2019: 76.188,5 triệu đồng (ngân sách tỉnh 72.081 triệu đồng); năm 2020: 73.642 triệu đồng (ngân sách tỉnh 60.000 triệu đồng).

Như vậy, việc bố trí nguồn vốn ngân sách địa phương (tỉnh, huyện) **đạt 112%** so với kế hoạch đề ra (**335.911,9/298.554 triệu đồng**).

- Kiến nghị "*Khắc phục kết quả thực hiện Chương trình qua 03 năm nhưng tỷ lệ giảm nghèo của 6 huyện miền núi chưa đạt kế hoạch đề ra là 0,25% (Kế hoạch đề ra 26,79%/5 năm, bình quân 5,35%/năm; thực hiện 3 năm (2016,2017,2018) là 15,32%, bình quân 5,10%/năm). Có biện pháp thích hợp để thực hiện đảm bảo mục tiêu đến hết năm 2020*"

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội báo cáo như sau:

Tại điểm a, khoản 2, Mục I, Phần III của Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016-2020 ban hành kèm theo Quyết định số 135/QĐ-UBND ngày 13/02/2017 của UBND tỉnh đưa ra mục tiêu giảm tỷ lệ hộ nghèo là "Góp phần giảm tỷ lệ hộ nghèo toàn tỉnh bình quân 1,5% - 2%/năm (*riêng các huyện miền núi giảm 4%/năm; hộ nghèo dân tộc thiểu số giảm 3-4%/năm*) theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng giai đoạn 2016-2020".

Căn cứ mục tiêu giảm tỷ lệ hộ nghèo hằng năm, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành và địa phương tổng hợp, báo cáo đánh giá cụ thể những mục tiêu đạt được, những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân từ đó tham mưu UBND tỉnh đề ra các giải pháp cụ thể trong Kế hoạch thực hiện Chương trình hằng năm (Trong đó, có mục tiêu giảm tỷ lệ hộ nghèo các huyện miền núi). Với kết quả giảm nghèo ở các huyện miền núi như sau:

Đầu năm 2016 tỷ lệ hộ nghèo các huyện miền núi có 46,76% đến cuối năm 2020 giảm xuống còn 22,01%, giảm 24,75%, **bình quân mỗi năm giảm 4,95%. Như vậy, vượt mục tiêu đề ra trong Chương trình là 0,95%.**

Trong Phụ lục 6, kèm theo Quyết định số 135/QĐ-UBND ngày 13/02/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi phê duyệt Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016-2020 có đưa ra lộ trình giảm tỷ lệ hộ nghèo chi tiết theo từng huyện như kiến nghị của Kiểm toán nhà nước (kế hoạch đề ra là 26,29%/5 năm, bình quân 5,35%/năm). Theo đó, số liệu giảm tỷ lệ hộ nghèo theo Phụ lục 6 cao hơn mục tiêu giảm nghèo trong nội dung của Kế hoạch thực hiện Chương trình là nhằm mục đích để các huyện nghèo phấn đấu đạt hoặc vượt mục tiêu chung của Chương trình.

b) Đối với Sở Tài chính: đã thực hiện 01/01 kiến nghị, đạt 100%; cụ thể:

Kiến nghị *“Chấn chỉnh việc xác định chưa đúng kinh phí phải nộp trả trong kỳ theo quy định tại khoản 3, Điều 64 Luật Ngân sách nhà nước”*

Sở Tài chính đã tổ chức họp chấn chỉnh việc xác định chưa đúng kinh phí phải nộp trả trong kỳ theo quy định của Luật NSNN và đã tham mưu UBND tỉnh nộp trả ngân sách trung ương theo kiến nghị KTNN (Quyết định số 1726/QĐ-UBND ngày 12/11/2019 của UBND tỉnh Quảng Ngãi nộp trả kinh phí CTMTQG).

c) Đối với Sở Kế hoạch và Đầu tư: đã thực hiện 01/01 kiến nghị, đạt tỷ lệ 100%; cụ thể:

Kiến nghị *“Chủ trì, tham mưu UBND tỉnh xem xét, điều chỉnh Quyết định số 38/2017/QĐ-UBND ngày 08/6/2017 trong việc quy định các huyện phải bố trí vốn đối ứng thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững (các huyện đồng bằng ngân sách huyện 5%, ngân sách tỉnh 10%; các huyện miền núi, huyện đảo Lý Sơn ngân sách huyện 2%, ngân sách tỉnh 13%) cho phù hợp với tình hình thực tế của các huyện nghèo (chủ yếu hưởng trợ cấp từ ngân sách cấp trên)”*

Sở Kế hoạch và Đầu tư đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 28/2018/QĐ-UBND ngày 04/10/2018 về việc sửa đổi, bổ sung Điều 5 và Điều 6 Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016 - 2020 ban hành kèm theo Quyết định số 38/2017/QĐ-UBND ngày 08/6/2017 của UBND tỉnh.

3. Xử lý trách nhiệm tập thể, cá nhân

a) Ban chỉ đạo Chương trình MTQG Giảm nghèo (Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo là Sở Lao động -Thương binh và Xã hội): Đã thực hiện 01/01 kiến nghị, chiếm tỷ lệ 100%; cụ thể kiến nghị: “Kiểm điểm, rút kinh nghiệm đối với các thành viên, đơn vị của BCD Chương trình cấp tỉnh, các huyện không thực hiện đầy đủ trách nhiệm được giao; chậm trễ trong việc triển khai đồng bộ các chính sách của Chương trình, trong đó có chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế trên địa bàn”. (Báo cáo số 149/BC-TTCTMTQGN ngày 26/8/2019 của Thường trực Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững).

V. Kiểm toán Hoạt động quản lý kinh phí sự nghiệp đô thị TP Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

1. Kiến nghị về công tác quản lý ngân sách, tiền và tài sản nhà nước

a) Đối với UBND thành phố Quảng Ngãi: Đang thực hiện 04/04 kiến nghị, đạt 100%; cụ thể:

- Kiến nghị “Chỉ đạo các Phòng chức năng có KH cụ thể, có biện pháp phối hợp tuyên truyền nâng cao số lượng người dân tham gia nộp giá DV vệ sinh môi trường, giảm gánh nặng cho NSNN; có biện pháp, chế tài cụ thể để hỗ trợ công tác thu giá DV nhằm giảm số thất thu giá DV vệ sinh, đảm bảo đúng lộ trình thời gian tự cân đối theo đề án và Quyết định số 10/2018/QĐ-UBND ngày 30/3/2018 của UBND tỉnh”

Thực hiện kiến nghị của KTNN, UBND thành phố đã chỉ đạo các đơn vị triển khai thực hiện tại Công văn số 5102/UBND ngày 28/5/2018 và tiếp tục ban hành Công văn số 5776/UBND-TN ngày 27/11/2020 về việc tuyên truyền, vận động tổ chức, hộ gia đình, cá nhân tham gia thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt và thu giá dịch vụ đối với đơn vị thực hiện dịch vụ vệ sinh môi trường trên địa bàn thành phố qua đó chỉ đạo các đơn vị có liên quan thực hiện.

- Kiến nghị “Chấn chỉnh và nghiêm túc rút kinh nghiệm trong công tác lập, giao dự toán; từ năm 2019 thực hiện hợp đồng và thanh toán theo hợp đồng đúng thời gian quy định của Luật NSNN”

UBND thành phố đã chỉ đạo các đơn vị báo cáo và cung cấp hồ sơ minh chứng để làm cơ sở kết quả thực hiện kiến nghị của kiểm toán nhà nước trong quý II/2022.

- Kiến nghị “Chỉ đạo phòng Quản lý đô thị, phòng Tài nguyên và Môi trường lập đầy đủ hồ sơ, hoàn thiện cơ chế quản lý theo chức năng nhiệm vụ được giao; phối hợp với BQL dự án ĐTXD và Phát triển quỹ đất TP Quảng Ngãi (đơn vị được giao thực hiện công tác DVCI đã đấu thầu từ 4/2019): Phòng QLĐT lập hồ sơ quản lý chất lượng cây xanh theo quy định tại Thông tư 20/2005/TT-BXD làm cơ sở lập DT, nghiệm thu KL công tác duy trì cây xanh đô thị hàng năm”

UBND thành phố đã chỉ đạo các đơn vị báo cáo và cung cấp hồ sơ minh chứng để làm cơ sở kết quả thực hiện kiến nghị của kiểm toán nhà nước trong quý II/2022.

- Kiến nghị “*Trên cơ sở các tồn tại, sai sót do KTNN trình bày tại BCKT: (1) Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn tham mưu, rà soát xác định ảnh hưởng của các sai sót trong dự toán đặt hàng (đối với khối lượng quý I/2019), kết quả đấu thầu cung ứng dịch vụ công ích đô thị trên địa bàn thành phố và thương thảo điều chỉnh lại hợp đồng đã ký kết để thực hiện trong năm 2019. (2) Chỉ đạo BQL dự án ĐTXD và Phát triển quỹ đất TP Quảng Ngãi phối hợp với Phòng Quản lý đô thị, Phòng Tài nguyên và Môi trường và Công ty CP Môi trường đô thị Quảng Ngãi rà soát xác định chính xác diện tích thảm cỏ thuần chủng và không thuần chủng làm cơ sở xác định lại khối lượng và giá trị nghiệm thu quyết toán hợp đồng đặt hàng duy trì cây xanh đô thị năm 2018 và làm cơ sở lập dự toán cho các năm sau. Rà soát lại độ dài, diện tích các tuyến phố, hẻm ngõ có thực hiện công tác vệ sinh môi trường cho đúng thực tế; xác định lại công tác vệ sinh đường phố ban ngày và việc thực hiện rửa đường đối với các tuyến đã thực hiện công tác vệ sinh ban ngày, ban đêm, xác định rõ nguyên nhân báo cáo UBND thành phố quyết định trước khi xây dựng dự toán và xác định khối lượng thực tế theo hợp đồng với đơn vị cung ứng dịch vụ vệ sinh môi trường. (3) Đề nghị đơn vị thu gom vận chuyển và đơn vị xử lý rác có kế hoạch lắp đặt trạm cân để xác định chính xác khối lượng thực tế khi thanh, quyết toán theo hợp đồng cung ứng dịch vụ vệ sinh môi trường và hợp đồng xử lý rác thải sinh hoạt”*

UBND thành phố đã chỉ đạo các đơn vị báo cáo và cung cấp hồ sơ minh chứng để làm cơ sở kết quả thực hiện kiến nghị của kiểm toán nhà nước trong quý II/2022.

b) Đối với Sở Tài chính: còn 02 kiến nghị, đã thực hiện, đạt 100%; cụ thể:

- Kiến nghị “*Chấn chỉnh công tác tham mưu, quản lý về giá trên địa bàn tỉnh theo đúng chức năng, thẩm quyền quy định của Luật Giá và các văn bản hướng dẫn”*

Sở Tài chính đã tổ chức họp chấn chỉnh và rút kinh nghiệm trong công tác tham mưu, quản lý về giá trên địa bàn tỉnh, đảm bảo đúng chức năng, thẩm quyền quy định của Luật Giá và các văn bản hướng dẫn.

- Kiến nghị: “*Phối hợp với Sở ngành chủ quản tổ chức thẩm định phương án giá đối với giá dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt và xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh được UBND tỉnh ban hành tại Quyết định số 10/2018/QĐ-UBND ngày 30/3/2018 chưa được cơ quan tham mưu là Sở Tài chính thẩm định theo qui định tại Nghị định số 177/2013/NĐ-CP, Thông tư số 56/2014/TT-BTC”*

Thực hiện chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Công văn số 5255/UBND-KT ngày 29/10/2020 về việc thực hiện Kết luận kiểm toán hoạt động quản lý, sử dụng kinh phí sự nghiệp đô thị năm 2018 của thành phố Quảng Ngãi; ngày

01/10/2021, Sở Tài chính đã có Công văn số 2957/STC-HCSN&DN, báo cáo UBND tỉnh về việc Sở Tài chính đã thực hiện thẩm định Phương án giá dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt và xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi do Sở Xây dựng chủ trì, xây dựng để làm cơ sở cho Sở Xây dựng tổng hợp trình UBND tỉnh ban hành Quyết định số 10/2018/QĐ-UBND ngày 30/3/2018 về giá dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt và xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

c) Đối với Sở Xây dựng: có 02 kiến nghị, trong đó:

c1) Kiến nghị đang thực hiện: 01/02 kiến nghị, đạt 50%; cụ thể:

Kiến nghị "*Phối hợp với nhà đầu tư công nghệ xử lý rác (Công ty CP đầu tư phát triển Miền Bắc) và đơn vị trúng thầu thu gom vận chuyển rác 2019 (Công ty Cổ phần MTĐT Quảng Ngãi) có đề án thu gom xử lý rác, phương án phối hợp giữa đơn vị thu gom và đơn vị xử lý, phê duyệt đơn giá xử lý rác theo công nghệ tái chế, có giải pháp tháo gỡ khó khăn cho nhà đầu tư để sớm đưa dự án vào vận hành đảm bảo môi trường cho thành phố Quảng Ngãi*"

(i) Về phương án phối hợp giữa các đơn vị thu gom và đơn vị xử lý: Ngày 23/3/2021, Sở Xây dựng đã có Công văn số 464/SXD-ĐT&HT gửi UBND thành phố, UBND các huyện: Tư Nghĩa, Nghĩa Hành; Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Quảng Ngãi, Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Miền Bắc yêu cầu xây dựng phương án phối hợp thực hiện trong công tác thu gom, vận chuyển xử lý rác thải sinh hoạt. Các địa phương, đơn vị đã triển khai thực hiện và có báo cáo cụ thể:

+ UBND thành phố Quảng Ngãi có Báo cáo số 1326/UBND ngày 09/4/2021 về việc xây dựng phương án thu gom, xử lý rác; phương án phối hợp giữa đơn vị thu gom và đơn vị xử lý.

+ UBND huyện Tư Nghĩa có Báo cáo số 726/UBND ngày 05/4/2021 về việc xây dựng phương án thu gom, xử lý rác; phương án phối hợp giữa đơn vị thu gom và đơn vị xử lý.

+ UBND huyện Nghĩa Hành có Báo cáo số 206/UBND ngày 04/8/2021 về việc xây dựng phương án thu gom, xử lý rác; phương án phối hợp giữa đơn vị thu gom và đơn vị xử lý.

+ Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Quảng Ngãi có báo cáo số 32/BC-CTMTĐT ngày 09/4/2021 về việc xây dựng phương án thu gom, xử lý rác; phương án phối hợp giữa đơn vị thu gom và đơn vị xử lý.

+ Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Miền Bắc có Báo cáo số 09/PA/CTY-MB ngày 25/3/2021 về việc xây dựng phương án thu gom, xử lý rác; phương án phối hợp giữa đơn vị thu gom và đơn vị xử lý.

(ii) Lập, phê duyệt đơn giá xử lý: Sở Xây dựng triển khai thực hiện nội dung công việc Ban hành định mức xử lý chất thải rắn sinh hoạt bằng công nghệ đốt cho nhà máy xử lý chất thải rắn Nghĩa Kỳ thực hiện trong năm 2021 theo Quyết định số 43/QĐ-UBND ngày 20/01/2021 của UBND tỉnh. Tuy nhiên, do

Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Miền Bắc chưa đầu tư hoàn chỉnh Nhà máy xử lý chất thải rắn sinh hoạt Nghĩa Kỳ theo chủ trương đầu tư nên Sở Xây dựng chưa có cơ sở tham mưu UBND tỉnh ban hành đơn giá xử lý, khi Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Miền Bắc đầu tư hoàn thành dự án Sở Xây dựng có trách nhiệm tham mưu UBND tỉnh ban hành định mức xử lý chính thức để từ đó xây dựng đơn giá xử lý theo định mức của UBND tỉnh ban hành. Do vậy, ngày 07/12/2021, UBND tỉnh thống nhất cho phép dừng thực hiện công tác này cho đến khi nhà máy hoàn thành đi vào hoạt động chính thức sẽ khẩn trương, tổ chức thực hiện tại Công văn số 6633/UBND-KTN về việc xây dựng định mức xử lý chất thải rắn sinh hoạt bằng công nghệ đốt cho nhà máy xử lý chất thải rắn Nghĩa Kỳ.

(iii) Về giải pháp tháo gỡ khó khăn cho nhà đầu tư: Hiện nay các Sở ngành, địa phương phối hợp tháo gỡ các khó khăn vướng mắc của dự án liên quan đến ngành lĩnh vực phụ trách, tuy nhiên hiện nay Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Miền Bắc (nhà đầu tư) chưa đầu tư đầy chuyên chế biến phân vi sinh theo chủ trương đầu tư; việc chậm hoàn hành dự án chủ yếu là do năng lực tài chính của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Miền Bắc. Việc chậm hoàn thành dự án này làm ảnh hưởng đến việc giải quyết môi trường trên địa bàn tỉnh.

c2) Kiến nghị chưa thực hiện: 01/02 kiến nghị, chiếm 50%; cụ thể:

Kiến nghị “Rút kinh nghiệm trong việc tham mưu ban hành giá dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt và xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh không đúng chức năng, nhiệm vụ quy định”

Nguyên nhân: Tại điểm g khoản 1 Điều 7 Quyết định số 50/2015/QĐ-UBND ngày 30/10/2015 của UBND tỉnh ban hành quy định về quản lý giá trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, quy định: “*Giá sản phẩm, dịch vụ công ích, dịch vụ sự nghiệp công và hàng hóa, dịch vụ được nhà nước đặt hàng, giao kế hoạch sản xuất, kinh doanh sử dụng ngân sách địa phương theo quy định của pháp luật: Sở quản lý chuyên ngành, lĩnh vực chủ trì, phối hợp với sở, ngành có liên quan xây dựng phương án giá, xác định giá cụ thể trình UBND tỉnh xem xét, quyết định sau khi có ý kiến thẩm định bằng văn bản của Sở Tài chính*”. Ngày 25/10/2020, UBND tỉnh có Công văn số 6030/UBND về việc phân công xây dựng, thẩm định phương án giá dịch vụ quy định tại Luật Phí và lệ phí; trong đó có giao cho Sở Xây dựng là cơ quan chủ trì xây dựng phương án giá dịch vụ, Sở Tài chính là cơ quan thẩm định phương án giá.

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 6030/UBND ngày 25/10/2016, Công văn số 562/UBND-CNXD ngày 07/02/2017, Sở Xây dựng chủ trì phối hợp với các sở và UBND các huyện, thành phố xây dựng phương án giá; sau khi được Sở Tài chính thẩm định tại Công văn số 2990/STC-TCDN ngày 15/11/2017 về việc thẩm Phương án giá dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Sở Tư pháp thẩm định tại Công văn số 384/BC-STP ngày 31/11/2017, Sở Xây dựng tổng hợp trình UBND tỉnh ban hành Quyết định số 10/2018/QĐ-UBND ngày 03/3/2018 về việc ban

hành giá dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Như vậy, Sở Xây dựng thực hiện nhiệm vụ lập phương án giá dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi theo đúng quy trình thực hiện và theo chỉ đạo phân công của UBND tỉnh đúng với quy định của Quyết định số 50/2015/QĐ-UBND của UBND tỉnh.

Với những lí do nêu trên, kính đề nghị KTNN khu vực III xem xét không xử lý trách nhiệm tập thể, cá nhân đối với Sở Xây dựng.

2. Kiến nghị về sửa đổi, bổ sung văn bản

a) Đối với Sở Tài chính: có 03 kiến nghị, trong đó:

a1) Kiến nghị đã thực hiện: 01/03 kiến nghị, đạt 33%; cụ thể:

- Kiến nghị *“Chủ trì, phối hợp với Sở ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh ban hành văn bản quyết định phương thức cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích đô thị đối với các sản phẩm, dịch vụ công ích đô thị thuộc dự toán chi của ngân sách địa phương”*

UBND tỉnh Quảng Ngãi đã ban hành Quyết định số 285/QĐ-UBND ngày 02/4/2018 về việc chọn phương thức đặt hàng thực hiện cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích từ nguồn kinh phí sự nghiệp kinh tế do tỉnh quản lý giai đoạn 2018 - 2020.

a2) Kiến nghị chưa thực hiện: 02/03 kiến nghị, chiếm 67%; cụ thể:

- Kiến nghị *“Chủ trì, phối hợp với Sở ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh ban hành văn bản quy định giá dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt và xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn đúng trình tự, thủ tục quy định”*

Nguyên nhân: UBND tỉnh Quảng Ngãi đã ban hành Quyết định số 10/2018/QĐ-UBND ngày 30/3/2018 về giá dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt và xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi. Qua rà soát việc ban hành văn bản nêu trên là đảm bảo đúng trình tự, thủ tục quy định. Vì vậy, kính đề nghị KTNN khu vực III xem xét không thực hiện kiến nghị này.

- Kiến nghị *“Chủ trì, phối hợp với Sở ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh ban hành văn bản hướng dẫn chi tiết quy trình, thủ tục, hồ sơ thực hiện đấu thầu, đặt hàng, nghiệm thu đối với từng loại hình sản phẩm, dịch vụ công ích đô thị theo quy định tại Nghị định số 130/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ”*

Nguyên nhân: Ngày 10/4/2019, Chính phủ ban hành Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 Quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên (thay thế Nghị định số 130/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/6/2019). Theo đó,

tại Khoản 2 Điều 26 Nghị định số 32/2019/NĐ-CP quy định về trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thì không quy định việc “UBND tỉnh hướng dẫn chi tiết quy trình, thủ tục, hồ sơ thực hiện đấu thầu, đặt hàng, giao kế hoạch đối với từng loại hình sản phẩm, dịch vụ công ích”. Do vậy, kính đề nghị KTNN khu vực III xem xét không thực hiện kiến nghị này.

b) Đối với Sở Xây dựng: có 02 kiến nghị, đang thực hiện, chiếm tỷ lệ 100%; cụ thể:

- Kiến nghị “*Chủ trì, phối hợp với Sở ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh ban hành văn bản quy định về quản lý sản phẩm, dịch vụ công ích đô thị (quy định đề án làm cơ sở xác định khối lượng, về chất lượng, quy cách) theo quy định tại Nghị định số 130/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ*”

Sở Xây dựng đã chủ trì phối hợp với các sở và UBND các huyện, thành phố xây dựng dự thảo Quyết định được Sở Tư pháp thẩm định tại Báo cáo thẩm định số 253/BC-STP ngày 05/11/2021 về kết quả thẩm định dự thảo Quyết định ban hành quy định về quản lý dịch vụ công đô thị trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi. Sở Xây dựng đã hoàn chỉnh dự thảo Quyết định quy định quản lý dịch vụ công đô thị trên địa bàn tỉnh trình UBND tỉnh xem xét quyết định ban hành tại Tờ trình số 780/TTr-SXD ngày 12/11/2021. Hiện nay, đang lấy ý kiến của các đồng chí Ủy viên UBND tỉnh để làm cơ sở ban hành, áp dụng đầu năm 2022.

- Kiến nghị “*Phối hợp với nhà đầu tư công nghệ xử lý rác (Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển miền Bắc) và đơn vị trúng thầu thu gom vận chuyển rác 2019 (Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Quảng Ngãi) có đề án thu gom xử lý rác, phương án phối hợp giữa đơn vị thu gom và đơn vị xử lý*” (tương tự tiết a, điểm c nêu trên)

c) Đối với UBND thành phố Quảng Ngãi: Có 03 kiến nghị, đang thực hiện, chiếm tỷ lệ 100%; cụ thể:

- Kiến nghị “*Ban hành quy chế phối hợp để kiểm tra giám sát, trong đó có sự tham gia của hệ thống chính quyền và người dân*”

UBND thành phố đã chỉ đạo các đơn vị báo cáo và cung cấp hồ sơ minh chứng để làm cơ sở kết quả thực hiện kiến nghị của kiểm toán nhà nước trong quý II/2022.

- Kiến nghị “*Chỉ đạo Phòng Quản lý đô thị, Phòng Tài nguyên & Môi trường lập đầy đủ hồ sơ, hoàn thiện cơ chế quản lý theo chức năng nhiệm vụ được giao; phối hợp với BQL Dự án ĐTXD & Phát triển quỹ đất TP Quảng Ngãi (đơn vị được giao thực hiện công tác dịch vụ công ích đã đấu thầu từ 4/2019): Tham mưu cho UBND Thành phố ban hành đầy đủ các quy trình trong việc thực hiện dịch vụ, phối hợp thực hiện chức năng quản lý nhà nước và thực hiện giám sát, nghiệm thu khối lượng sản phẩm dịch vụ công ích đối với các lĩnh vực được phân công đảm bảo khối lượng, chất lượng theo hợp đồng ký kết*”

UBND thành phố chỉ đạo Phòng Quản lý đô thị thành phố khẩn trương nghiên cứu để tham mưu UBND thành phố thực hiện theo kiến nghị của Kiểm

toán nhà nước đảm bảo quy định. Tuy nhiên, đến thời điểm hiện tại tại UBND thành phố vẫn chưa ban hành quy trình thực hiện theo kiến nghị KTNN vì trong quá trình thực hiện có vướng mắc một số nội dung liên quan đến thẩm quyền quyết định của UBND tỉnh nhưng chưa kịp thời điều chỉnh hoặc chậm ban hành các quy định hướng dẫn gây khó khăn cho việc tổ chức thực hiện dịch vụ công ích trên địa bàn TP Quảng Ngãi.

- Kiến nghị “*Chỉ đạo đơn vị cung ứng dịch vụ vệ sinh môi trường xây dựng phương án dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt và xử lý chất thải rắn trình cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền (Sở Tài chính) thẩm định trình UBND tỉnh quyết định theo quy định tại Thông tư số 25/2014/TT-BTC ngày 17/02/2014 của Bộ Tài chính và Quyết định số 10/2018/QĐ-UBND ngày 30/3/2018 của UBND tỉnh ban hành giá dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt và xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh*”

Theo Báo cáo số 382/BC-UBND ngày 02/10/2020, địa phương đang tổ chức thực hiện. Tại Kế hoạch số 107/KH-UBND ngày 28/08/2019 UBND thành phố đã giao BQL dự án ĐTXD & Phát triển quỹ đất TP Quảng Ngãi yêu cầu Công ty CP Môi trường đô thị Quảng Ngãi xây dựng phương án dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt và xử lý chất thải rắn trình Sở Tài chính thẩm định. UBND thành phố đã chỉ đạo các đơn vị báo cáo và cung cấp hồ sơ minh chứng để làm cơ sở kết quả thực hiện kiến nghị của kiểm toán nhà nước trong quý II/2022.

4. UBND các huyện, thị xã, thành phố: Có 01 kiến nghị, đang thực hiện, chiếm tỷ lệ 100%; cụ thể:

Kiến nghị “*UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị cung ứng dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt và xử lý chất thải rắn trên địa bàn tỉnh xây dựng phương án dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt và xử lý chất thải rắn trình cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền (Sở Tài chính) thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo quy định tại Thông tư số 25/2014/TT-BTC, Quyết định số 10/2018/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh làm cơ sở thực hiện và làm cơ sở đặt hàng, đấu thầu cung ứng dịch vụ; các cơ quan chuyên môn tham mưu ban hành đề án thu gom vận chuyển và xử lý chất thải rắn; hướng dẫn quy trình nghiệm thu, thủ tục, hồ sơ thực hiện đấu thầu, đặt hàng, giao kế hoạch đối với từng loại hình sản phẩm, dịch vụ công ích đô thị theo Điều 30 Nghị định số 130/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ*”

Các địa phương, đơn vị đã triển khai thực hiện và có báo cáo cụ thể:

+ UBND thành phố Quảng Ngãi có Báo cáo số 1326/UBND ngày 09/4/2021 về việc xây dựng phương án thu gom, xử lý rác; phương án phối hợp giữa đơn vị thu gom và đơn vị xử lý.

+ UBND huyện Tư Nghĩa có Báo cáo số 726/UBND ngày 05/4/2021 về việc xây dựng phương án thu gom, xử lý rác; phương án phối hợp giữa đơn vị thu gom và đơn vị xử lý.

+ UBND huyện Nghĩa hành có Báo cáo số 206/UBND ngày 04/8/2021 về việc xây dựng phương án thu gom, xử lý rác; phương án phối hợp giữa đơn vị thu gom và đơn vị xử lý.

+ Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Quảng Ngãi có báo cáo số 32/BC-CTMTĐT ngày 09/4/2021 về việc xây dựng phương án thu gom, xử lý rác; phương án phối hợp giữa đơn vị thu gom và đơn vị xử lý.

+ Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Miền Bắc có Báo cáo số 09/PA/CTY-MB ngày 25/3/2021 về việc xây dựng phương án thu gom, xử lý rác; phương án phối hợp giữa đơn vị thu gom và đơn vị xử lý.

VI. Kiểm toán hoạt động xây dựng và việc quản lý xây dựng, vốn đầu tư Dự án cầu Cửa Đại tỉnh Quảng Ngãi

*** Kiến nghị về công tác quản lý ngân sách, tiền và tài sản nhà nước**

1. Đối với BQL dự án ĐTXD các công trình Giao thông: Đã thực hiện 01/01 kiến nghị, đạt tỷ lệ 100%; cụ thể:

- Kiến nghị *“Chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan lập và trình UBND tỉnh phê duyệt quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết khu vực nút giao thông phía Nam, phía Bắc Cầu Cửa Đại, tránh việc chồng chéo trong quá trình đầu tư xây dựng sau này”*

Hiện nay, Đồ án điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng thành phố Quảng Ngãi đến năm 2040 đã được UBND tỉnh Quảng Ngãi phê duyệt tại Quyết định số 949/QĐ-UBND ngày 11/10/2021; theo đó, quy hoạch chi tiết của 02 nút giao thông phía bờ Nam và phía bờ Bắc Cầu Cửa Đại đã được cập nhật đầy đủ vào đồ án Quy hoạch chung xây dựng thành phố Quảng Ngãi đến năm 2040 theo kiến nghị của KTNN.

2. Đối với Hội đồng nhân dân tỉnh: Đã thực hiện 02/02 kiến nghị, đạt tỷ lệ 100%; cụ thể:

- Kiến nghị *“Tăng cường công tác giám sát đối với hoạt động quản lý, sử dụng vốn đầu tư tại Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Quảng Ngãi nhằm đảm bảo sử dụng hiệu quả vốn đầu tư”*

- Kiến nghị *“Thực hiện giám sát việc thực hiện kiến nghị của KTNN theo quy định của pháp luật và theo Quy chế phối hợp giữa KTNN và HĐND tỉnh Quảng Ngãi”*

Sau khi có kết luận của Kiểm toán Nhà nước, Thường trực HĐND tỉnh chỉ đạo Ban Kinh tế - Ngân sách nghiên cứu, theo dõi kết quả thực hiện và lưu ý khi thực hiện thẩm tra kế hoạch đầu tư công ngân sách địa phương hằng năm. Trong thời gian đến, Thường trực HĐND tỉnh nghiên cứu, trình HĐND tỉnh đưa vào Chương trình giám sát để thực hiện giám sát chuyên đề các nội dung liên quan như Kiểm toán nhà nước kiến nghị.

VII. Kiểm toán Chuyên đề việc quản lý sử dụng đất trong và sau quá trình cổ phần hóa DNNN giai đoạn 2011-2017 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

1. Kiến nghị về công tác quản lý ngân sách, tiền và tài sản nhà nước

Đối với Sở Tài nguyên và Môi trường: Có 13 kiến nghị; trong đó:

a1) Kiến nghị đã thực hiện: 02/13 kiến nghị, đạt 15,4%; cụ thể:

- Kiến nghị “*Chấn chỉnh công tác quản lý, sử dụng đất đai đối với việc: Tham mưu cho UBND tỉnh ban hành Bảng giá đất giai đoạn 2015- 2019 chưa đảm bảo, chưa có cơ sở, chưa sát với giá thực tế trên thị trường và thấp hơn khung giá của Chính phủ*”

Sở Tài nguyên và Môi trường đã tổ chức kiểm điểm rút kinh nghiệm đối với tập thể Phòng Quản lý đất đai và các cá nhân có liên quan (ông Nguyễn Hoàng Trà Giang, Nguyễn Tiến Cần).

- Kiến nghị “*Cấp giấy chứng nhận QSDĐ và ký Hợp đồng thuê đất cho Công ty CP Du lịch Quảng Ngãi thừa đất tại Nhà hàng Thiên Ân, thị trấn Sơn Tịnh (1.300m²) đúng quy hoạch sử dụng đất của thành phố Quảng Ngãi đến năm 2030; Lập lại hồ sơ và điều chỉnh giấy chứng nhận QSDĐ cho Công ty CP Xây dựng Giao thông Quảng Ngãi tại 03 thửa đất (6.489,6m²) do xác định không đúng mục đích sử dụng đất (tại thị trấn Di Lăng, huyện Sơn Hà 1.587,7m²; tại thị trấn Ba Tư, huyện Ba Tư 1.776m² và tại xã Ba Vì, huyện Ba Tư 3.125,9m²)*”.

+ Đối với Công ty CP Du lịch Quảng Ngãi, Công ty đã ký hợp đồng thuê đất với Sở Tài nguyên và Môi trường, được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và triển khai thực hiện dự án theo quyết định chủ trương đầu tư của UBND tỉnh;

+ Đối với Công ty CP Xây dựng Giao thông Quảng Ngãi, Sở Tài nguyên và Môi trường đã lập hồ sơ và ký điều chỉnh các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định đối với Công ty vào ngày 30/7/2019.

a2) Kiến nghị đang thực hiện: 11/13 kiến nghị, chiếm tỷ lệ 84,6%; cụ thể:

- Kiến nghị “*Chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh xử lý dứt điểm theo qui định của pháp luật đối với các thửa đất của Công ty CP Đường Quảng Ngãi sử dụng không hiệu quả, không phù hợp quy hoạch hoặc chưa có quyết định thuê đất, hợp đồng thuê đất, chưa được cấp giấy chứng nhận quyền SDD, gồm: Thửa đất tại số 137-139 đường Nguyễn Tự Tân, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Quảng Ngãi (264,9m²); thửa đất Trạm nguyên liệu vận chuyên mía Nghĩa Hành (908m²); thửa đất tại phường Trương Quang Trọng, thành phố Quảng Ngãi (2.621m²) và Khu đất 325.700m² tại Trung tâm Giống mía xã Hành Thiện, huyện Nghĩa Hành*”

+ Sở Tài nguyên và Môi trường đã thực hiện xong 02 nội dung; cụ thể:

(1) Thửa đất xây dựng Trạm nguyên liệu vận chuyên mía Nghĩa Hành (908m²) (Quyết định số 518/QĐ-UBND ngày 27/8/2020 và bàn giao đất vào ngày 30/12/2020);

(2) Thửa đất tại phường Trương Quang Trọng, thành phố Quảng Ngãi (2.621m²). Công ty đã thực hiện thanh lý hợp đồng liên danh với Doanh nghiệp Tư nhân Thành Long theo Biên bản thanh lý hợp đồng vào ngày 30/8/2019 và có Công văn số 123a/QNS-HC.TC.KH ngày 23/4/2021 báo cáo về tình hình sử dụng đất gửi UBND tỉnh và Sở Tài nguyên và Môi trường.

+ Đang thực hiện 02 nội dung, cụ thể:

(1) Thửa đất tại số 137-139 đường Nguyễn Tư Tân, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Quảng Ngãi (264,9m²): Hiện nay, Sở Tài nguyên và Môi trường chưa nhận được hồ sơ thuê đất của đơn vị.

(2) Khu đất 325.700m² tại Trung tâm Giồng mía xã Hành Thiện, huyện Nghĩa Hành (trong đó có 15,57ha Công ty bàn giao cho địa phương quản lý; phần diện tích 17,32ha thống nhất cho Công ty lập hồ sơ thuê đất). Liên quan đến phần diện tích 17,32ha do công ty đang sử dụng, thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 5567/UBND-TH ngày 21/10/2021, Sở Tài nguyên và Môi trường đã tổ chức cuộc họp vào ngày 15/11/2021 với sự tham gia của Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nông nghiệp và PTNT, UBND huyện Nghĩa Hành, UBND xã Hành Thiện (vắng) và đại diện Công ty CP Đường Quảng Ngãi; trên cơ sở nội dung thống nhất tại cuộc họp, Sở Tài nguyên và Môi trường đã có Công văn số 5768/STNMT-QLĐĐ ngày 29/11/2021 đề nghị UBND huyện Nghĩa Hành và UBND xã Hành Thiện có ý kiến liên quan đến phần diện tích 17,32ha tại xã Hành Thiện, huyện Nghĩa Hành do công ty đang sử dụng để Sở Tài nguyên và Môi trường có cơ sở hướng dẫn công ty lập các thủ tục về đất đai theo đúng quy định. Đến nay, Sở Tài nguyên và Môi trường chưa nhận được ý kiến của UBND huyện Nghĩa Hành và UBND xã Hành Thiện, do đó chưa có cơ sở hướng dẫn công ty hoàn thiện hồ sơ. Sở Tài nguyên và Môi trường sẽ theo dõi đôn đốc để giải quyết hồ sơ theo quy định.

Dự kiến hoàn thành trong quý II/2022.

- Kiến nghị “Rà soát nguồn gốc đất, nhu cầu và mục đích sử dụng đất, báo cáo UBND tỉnh để xử lý theo qui định về đất đai đối với 02 thửa đất tại số 94 Nguyễn Chánh, phường Trần Phú (3.600m²) và số 29 Nguyễn Thụy, phường Trần Phú (4.500m²) của Công ty CP Vật tư kỹ thuật Nông lâm Quảng Ngãi, do hiện tại cả 02 thửa đất không có quyết định cho thuê đất; trong đó, thửa đất tại số 29 Nguyễn Thụy, yêu cầu Công ty báo cáo rõ hiện trạng đang quản lý, sử dụng”

Sở Tài nguyên và Môi trường đang rà soát lại hồ sơ và báo cáo UBND tỉnh xem xét quyết định đối với việc cho Công ty cổ phần vật tư kỹ thuật nông lâm nghiệp Quảng Ngãi thuê đất theo quy định. Dự kiến hoàn thành trong quý II/2022.

- Kiến nghị “Tham mưu UBND tỉnh có phương án xử lý đối với thửa đất tại Nhà hàng Thiên Ân, thị trấn Sơn Tịnh (1.300m²) chưa phù hợp với quy hoạch sử dụng đất của thành phố Quảng Ngãi đến năm 2030”

Sở TN&MT đã kiểm tra, tổng hợp và trình UBND tỉnh ban hành Quyết định số 492/QĐ-UBND ngày 28/6/2019 về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 của TP Quảng Ngãi, vị trí sử dụng đất của Công ty CP Du lịch Quảng Ngãi phù hợp với mục đích sử dụng đất tại địa phương là đất thương mại dịch vụ. Ngày 12/8/2019, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 622/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của Công ty CP Du lịch Quảng Ngãi, cho Công ty CP XD Thương mại Sông Trà thuê theo quy định. Sở Kế hoạch và Đầu tư đã có Báo cáo thẩm định số 65/BCTĐ-SKHĐT ngày 24/3/2020 và trình UBND tỉnh ban hành Quyết định số 235/QĐ-UBND ngày 10/4/2020 về việc chủ trương đầu tư đối với dự án Cửa hàng xăng dầu Trương Quang Trọng. Đến nay, Công ty đã ký hợp đồng thuê đất với Sở Tài nguyên và Môi trường, được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và triển khai thực hiện dự án theo quyết định chủ trương đầu tư của UBND tỉnh.

- Kiến nghị *“Tham mưu cho UBND tỉnh: Ban hành Quyết định cho thuê 08 thửa đất (510.330m²) của 04 đơn vị, để có cơ sở ký hợp đồng cho thuê đất và thực hiện nghĩa vụ với NSNN”*

+ Địa điểm đất tại phường Trần Phú, TP Quảng Ngãi (3.343m²) của Công ty CP Môi trường đô thị: UBND tỉnh đã có Quyết định cho thuê đất số 578/QĐ-UBND ngày 29/7/2019.

+ Địa điểm đất tại xã Hành Dũng, huyện Nghĩa Hành và xã Nghĩa Kỳ, huyện Tư Nghĩa (169.622,9m²) của Công ty CP Môi trường đô thị: Sở Tài nguyên và Môi trường đã có Công văn yêu cầu Công ty hoàn thiện hồ sơ, giấy tờ về quyền sử dụng đất để được cơ quan có thẩm quyền cho thuê đất theo đúng quy định; nhưng, đến nay Công ty chưa hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

+ Vị trí đất tại huyện Trà Bồng (1.980,8m²) của Công ty CP Thanh niên xung phong: đối với phần diện tích đất Cửa hàng bán lẻ xăng dầu Trà Bồng có diện tích 562,5m², Công ty đang lập thủ tục xin gia hạn sử dụng đất; phần diện tích còn lại, Công ty không sử dụng, Sở Tài nguyên và Môi trường đang phối hợp với các cơ quan liên quan để tham mưu UBND tỉnh xử lý theo quy định của pháp luật về đất đai.

+ Thửa đất tại số 29 Nguyễn Thụy (4.500m²) và số 94 Nguyễn Chánh (3.600m²) của Công ty CP Vật tư Kỹ thuật Nông lâm nghiệp: Sở Tài nguyên và Môi trường đã có Công văn số 2998/STNMT-QLĐĐ ngày 27/8/2020 yêu cầu Công ty hoàn thiện hồ sơ, giấy tờ về quyền sử dụng đất để được cơ quan có thẩm quyền cho thuê đất theo đúng quy định. Tuy nhiên, đến nay Sở Tài nguyên và Môi trường chưa nhận được hồ sơ của đơn vị.

- Kiến nghị *“Tham mưu cho UBND tỉnh: Chỉ đạo 05 Doanh nghiệp, với 09 thửa đất (399.483,4m²) rà soát lại quỹ đất đang quản lý, sử dụng để xử lý theo qui định của Luật Đất đai và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo quy định Điều 43, ND 43/2014/NĐ-CP”*.

Sở Tài nguyên và Môi trường đang hướng dẫn các đơn vị lập thủ tục thuê đất; gồm:

+ Công ty CP Vật tư kỹ thuật nông lâm Quảng Ngãi: (i) 01 thửa đất tại số 94 Nguyễn Chánh, phường Trần Phú 3.600m²: Hiện nay, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, Cục Thuế tỉnh, UBND TP Quảng Ngãi và UBND phường Trần Phú đã đến kiểm tra thực địa việc quản lý, sử dụng đất tại Công ty ngày 27/7/2021. Công ty đã làm báo cáo trình Sở Tài nguyên và Môi trường để làm thủ tục thuê đất. (ii) 01 thửa đất tại số 29 Nguyễn Thụy, phường Trần Phú 4.500m²: Hiện nay các sở, ban ngành đang rà soát và tham mưu UBND tỉnh xem xét theo hướng đề nguyên hiện trạng, thực hiện theo quy hoạch sử dụng đất mở rộng chợ Thu Lộ.

+ Công ty CP Đường Quảng Ngãi (01 thửa đất tại số 137-139 đường Nguyễn Tự Tân, P.Trần Hưng Đạo 264,9m²): Sở Tài nguyên và Môi trường đã có CV số 3372/STNMT-QLĐĐ ngày 18/9/2020 đề nghị Công ty CP Đường phối hợp với UBND thành phố Quảng Ngãi để cập nhật vào QH sử dụng đất giai đoạn 2021-2030 của thành phố Quảng Ngãi để được thuê đất theo quy định.

+ Công ty CP Môi trường Đô thị Quảng Ngãi: 03 thửa đất (thửa đất tại Xã Nghĩa Dũng, huyện Nghĩa Hành và xã Nghĩa Kỳ, huyện Tư Nghĩa 279.602,2m²; thửa đất tại P.Nghĩa Lộ, thành phố Quảng Ngãi 595,5m²; thửa đất tại p.Quảng Phú, thành phố Quảng Ngãi 6.410m². Sau khi phối hợp kiểm tra với Cục Thuế tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường sẽ tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định.

+ Công ty CP thanh niên xung phong Quảng Ngãi (Cửa hàng TM thị trấn Trà Bồng 1.980,8m²): UBND tỉnh có Thông báo số 185/TB-UBND ngày 26/5/2021 về việc thu hồi đất đối với Công ty không sử dụng tại Cửa hàng TM huyện Trà Bồng. Hiện nay, Công ty đang thực hiện phương án xử lý tài sản; sau khi thống nhất phương án xử lý tài sản, Sở Tài nguyên và Môi trường sẽ trình UBND tỉnh thu hồi đất.

+ Công ty CP Nông sản thực phẩm Quảng Ngãi (Nhà máy sản xuất tinh bột mì Tịnh Phong, Sơn Tịnh 99.030 m²): Sở Tài nguyên và Môi trường đã ký HĐ thuê đất đối với đơn vị và điều chỉnh phụ lục HĐ thuê đất ổn định đơn giá 05 năm theo quy định.

- Kiến nghị “Rà soát, tham mưu UBND tỉnh để xử lý dứt điểm hoặc thu hồi đất đối với 05 thửa đất tại 02 đơn vị (336.280m²)”

+ Đối với Công ty CP Đường Quảng Ngãi, gồm: (1) thửa đất Trạm nguyên liệu vận chuyên mía Nghĩa Hành tại TT Chợ Chùa, huyện Nghĩa Hành (908 m²) đã trình UBND tỉnh thu hồi đất tại Quyết định số 518/QĐ-UBND ngày 27/8/2020 và bàn giao đất vào ngày 30/12/2020; (2) thửa đất tại Trung tâm Giống mía xã Hành Thiện, huyện Nghĩa Hành (325.700m²), đang thực hiện (đã trình bày ở kiến nghị thứ 1 nêu trên).

+ Đối với Công ty CP Vật tư Kỹ thuật Nông lâm nghiệp: (1) Thửa đất tại số 29 Nguyễn Thụy (4.500m²) và số 94 Nguyễn Chánh (3.600m²), Sở Tài

nguyên và Môi trường đang rà soát lại hồ sơ báo cáo UBND tỉnh xem xét quyết định (đã trình bày ở kiến nghị thứ 2 nêu trên); (2) Thửa đất tại thị trấn Đức Phổ, huyện Đức Phổ (1.572 m²), UBND tỉnh đã ban hành Quyết định thu hồi đất số 962/QĐ-UBND ngày 15/11/2018.

- Kiến nghị “Kiểm tra thực tế đất thuê và các thủ tục pháp lý đối với thửa đất của Trung tâm giống mía huyện Nghĩa Hành, diện tích 325.700m² (Công ty CP Đường Quảng Ngãi) để quản lý theo quy định; rà soát, tham mưu cho UBND tỉnh xác định giá đất đối với thửa đất thuê tại Trụ sở chính của Công ty CP Đường Quảng Ngãi phường Quảng Phú, thành phố Quảng Ngãi (237.239m²) có giá trị 313.614trđ (trên 20 tỷ đồng) theo Tiết b, Điểm 1, Điều 3, Thông tư số 77/2014/TT-BTC và đúng theo qui định về đất đai hiện hành”.

+ Đối với thửa đất của Trung tâm Giống mía xã Hành Thiện, huyện Nghĩa Hành (325.700m²): Sở Tài nguyên và Môi trường đang thực hiện

+ Đối với thửa đất thuê tại Trụ sở chính của Công ty CP Đường Quảng Ngãi phường Quảng Phú, thành phố Quảng Ngãi (237.239m²): Sở Tài nguyên và Môi trường đã thực hiện xong, cụ thể: tại thời điểm làm việc với Đoàn Kiểm toán, Sở đã có văn bản báo cáo, giải trình cụ thể. Theo đó, căn cứ các quy định tại khoản 4, 5 Điều 4, khoản 1 Điều 14 Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ và khoản 4 Điều 3 Thông tư số 77/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 của Bộ Tài chính thì việc Cục Thuế tỉnh thông báo đơn giá cho thuê đất số 2745/TB-CT ngày 28/11/2016 để Sở TNMT ký lại hợp đồng thuê đất cho chu kỳ ổn định tiếp theo (không thuộc trường hợp ổn định đơn giá thuê đất đầu tiên) đối với trường hợp thửa đất trụ sở chính của Công ty CP Đường Quảng Ngãi theo phương pháp hệ số điều chỉnh giá đất là phù hợp với quy định hiện hành. Trường hợp này không thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 3 Thông tư số 77/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 mà thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 3 Thông tư số 77/2014/TT-BTC. Từ nội dung nêu trên, việc xác định đơn giá thuê đất đối với vị trí nêu trên đã được Cục Thuế tỉnh rà soát và thực hiện theo quy định.

- Kiến nghị “Kiểm tra việc sử dụng đất để tham mưu cho UBND tỉnh thu hồi 05 thửa đất (3.414,4m²) của 03 đơn vị nhiều năm không sử dụng, nhưng chưa được xử lý theo quy định của Luật Đất đai”.

+ Đối với Công ty CP Môi trường Đô thị Quảng Ngãi: Địa điểm đất phường Nghĩa Lộ, TP Quảng Ngãi (595,5m²), Sở Tài nguyên và Môi trường đang thực hiện.

+ Đối với Công ty Cổ phần Thanh niên xung phong: Vị trí đất tại huyện Trà Bồng (1.980,8m²), Sở Tài nguyên và Môi trường đang thực hiện.

+ Đối với Công ty CP Lương thực Quảng Ngãi: các thửa đất số 156, 194 và 582 tại huyện Trà Bồng (840,5m²), UBND tỉnh đã ban hành quyết định thu hồi đất tại Quyết định số 381/QĐ-UBND ngày 12/6/2020.

- Kiến nghị “Khẩn trương thực hiện các thủ tục, hồ sơ về đất đai để theo dõi và quản lý đầy đủ diện tích đất đối với 02 thửa đất tại 02 doanh nghiệp cổ

phân hóa do đang quản lý theo dõi thiếu 3.715m²: (i) Công ty CP Đường Quảng Ngãi, thửa đất tại Trung tâm Giồng mía xã Hành Thiện, huyện Nghĩa Hành thiếu 3.300m²; (ii) Công ty CP Cơ khí và Xây lắp An Ngãi thửa đất Trụ sở chính tại phường Trần Phú, thành phố Quảng Ngãi (thiếu 415m²)”

+ Công ty CP Đường Quảng Ngãi, thửa đất tại Trung tâm Giồng mía xã Hành Thiện, huyện Nghĩa Hành thiếu 3.300m²: Hiện nay, Công ty đang phối hợp với UBND huyện Nghĩa Hành thực hiện các nội dung liên quan đến việc xử lý tài sản trên đất để bàn giao đất cho huyện Nghĩa Hành theo Quyết định số 627/QĐ-UBND ngày 22/11/2016 của UBND tỉnh.

+ Công ty CP Cơ khí và Xây lắp An Ngãi đã được UBND tỉnh tiếp tục cho thuê đất tại Quyết định số 560/QĐ-UBND ngày 16/7/2019 tại phường Trần Phú, thành phố Quảng Ngãi với diện tích thuê đất theo đúng hiện trạng.

- Kiến nghị “*Rà soát, tham mưu UBND để xử lý dứt điểm hoặc thu hồi đất đối với 05 thửa đất tại 02 đơn vị (336.280m²) (Chi tiết tại phần V, Phụ biểu số 1.4 /BCKT-QLSDĐ-DNCPH)*”

+ Đối với Công ty CP Đường Quảng Ngãi: gồm (1) thửa đất Trạm nguyên liệu vận chuyển mía Nghĩa Hành tại TT Chợ Chùa, huyện Nghĩa Hành (908 m²) đã trình UBND tỉnh thu hồi đất tại Quyết định số 518/QĐ-UBND ngày 27/8/2020 và bàn giao đất vào ngày 30/12/2020; (2) thửa đất tại Trung tâm Giồng mía xã Hành Thiện, huyện Nghĩa Hành (325.700m²), đang thực hiện.

+ Đối với Công ty CP Vật tư Kỹ thuật Nông lâm nghiệp: (1) Thửa đất tại số 29 Nguyễn Thụy (4.500m²) và số 94 Nguyễn Chánh (3.600m²), Sở Tài nguyên và Môi trường đang rà soát lại hồ sơ báo cáo UBND tỉnh xem xét quyết định; (2) Thửa đất tại thị trấn Đức Phổ, huyện Đức Phổ (1.572 m²), UBND tỉnh đã ban hành Quyết định thu hồi đất số 962/QĐ-UBND ngày 15/11/2018.

- Kiến nghị “*Phối hợp với Cơ quan thuế trong việc trao đổi thông tin về tình hình quản lý, sử dụng đất của doanh nghiệp sau cổ phần hóa, tránh tình trạng bỏ sót việc quản lý đất đai, gây thất thu NSNN; phối hợp với Sở Tài chính trong tham mưu cho UBND tỉnh xử lý đối với các sai phạm về đất đai của DN cổ phần hóa*”.

+ Phối hợp với Cục Thuế tỉnh về việc điều chỉnh đơn giá thuê đất 05 năm, Sở Tài nguyên và Môi trường đã thực hiện việc sao lục hồ sơ và lập Phiếu chuyển thông tin cho cơ quan Thuế để ban hành thông báo đơn giá ký phụ lục điều chỉnh hợp đồng thuê đất ổn định giá 05 năm theo quy định.

+ Phối hợp với Sở Tài chính, khi nhận được thông tin từ Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường sẽ phối hợp thực hiện theo nhiệm vụ được giao.

b) Đối với Cục Thuế tỉnh: đang thực hiện 02/02 kiến nghị, chiếm tỷ lệ 100%; cụ thể:

- Kiến nghị “*Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường để thực hiện các hồ sơ, thủ tục tính tiền thuê đất do đang tạm tính với: (i) Công ty CP Đường Quảng Ngãi: thửa đất số 137-139 đường Nguyễn Tự Tân, phường Trần Hưng*

Đạo; (ii) Công ty CP Môi trường Đô thị Quảng Ngãi thừa đất tại phường Trần Phú, thành phố Quảng Ngãi 3.500m²; (iii) Công ty CP Thanh niên xung phong Quảng Ngãi thừa đất xây dựng Cửa hàng Thương mại tại huyện Trà Bồng 1.980,8m²; (iv) Công ty CP Vật tư Kỹ thuật Nông lâm nghiệp Quảng Ngãi thừa đất tại hẻm số 29 Nguyễn Thụy 4.500m² và số 94 Nguyễn Chánh 3.600m²”

Cục Thuế đã có Thông báo số 3700/TB-CTQNG ngày 08/11/2021, Thông báo số 3699/TB-CTQNG ngày 08/11/2021 gửi Công ty CP Đường Quảng Ngãi về thông báo nộp tiền thuê đất. Đối với Công ty CP Vật tư Kỹ thuật Nông lâm nghiệp Quảng Ngãi, Cục Thuế nhận được Phiếu chuyển thông tin ngày 27/10/2021 nên đang thực hiện thông báo thu theo quy định.

- Kiến nghị “Lập bộ và truy thu tiền thuê đất đối với 03 thửa đất 5.745,4m² tại 03 doanh nghiệp sau khi có quyết định và hợp đồng thuê đất, gồm: thửa số 137-139 đường Nguyễn Tự Tân, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Quảng Ngãi 264,9m² của Công ty CP Đường Quảng Ngãi; thửa đất tại phường Trần Phú, thành phố Quảng Ngãi 3.500m² của Công ty CP Môi trường Đô thị Quảng Ngãi; thửa đất xây dựng Cửa hàng Thương mại tại huyện Trà Bồng 1.980,8m² của Công ty CP Thanh niên xung phong Quảng Ngãi”.

+ Đối với thửa đất số 137-139 đường Nguyễn Tự Tân, phường Trần Hưng Đạo 264,9 m² của Công ty CP Đường Quảng Ngãi và thửa đất tại phường Trần Phú, TP Quảng Ngãi 3.500m² của Công ty CP Môi trường Đô thị Quảng Ngãi: Đến nay, Cục Thuế vẫn thông báo thu theo giá tạm tính do chưa nhận được thông tin địa chính để lập bộ theo quy định.

+ Đối với thửa đất xây dựng Cửa hàng thương mại huyện Trà Bồng 1.980,8m² của Công ty CP Thanh niên xung phong, đơn vị đã có Công văn số 44/CV-TNXP ngày 20/9/2020 gửi và đã được KTNN khu vực III có Công văn số 316/KVIII-TH ngày 20/9/2021 gửi UBND tỉnh Quảng Ngãi, theo đó KTNN khu vực III đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các đơn vị có liên quan phối hợp kiểm tra, rà soát và xử lý theo quy định.

c) Đối với Sở Tài chính: Còn 01 kiến nghị, chưa thực hiện, chiếm tỷ lệ 100%; cụ thể:

Kiến nghị “Tham mưu UBND tỉnh có văn bản chỉ đạo các DNNN thực hiện CPH lập phương án sử dụng đất trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định trước khi CPH để quản lý đất đai”

d) Đối với Công ty CP Du lịch Quảng Ngãi: Đang thực hiện 01/01 kiến nghị, chiếm tỷ lệ 100%; cụ thể:

Kiến nghị “Khẩn trương triển khai theo tiến độ dự án để sử dụng có hiệu quả thửa đất tại phường Nguyễn Nghiêm, thành phố Quảng Ngãi (569,4m²) và xã Phố Châu, huyện Đức Phổ - Mở rộng Khu Du lịch Sa Huỳnh - giai đoạn 2 (30.011,5m²)”.

Hiện nay, Công ty đang hoàn chỉnh hồ sơ, thủ tục về đầu tư XD để tiếp tục thực hiện dự án theo đúng quy định

đ) Đối với HĐND tỉnh:

- Kiến nghị *“Thường xuyên giám sát việc quản lý, sử dụng đất của các doanh nghiệp cổ phần hóa; giám sát công tác quản lý của các cơ quan chức năng và công tác chỉ đạo điều hành về đất đai của UBND tỉnh, đảm bảo đất cho thuê được sử dụng đúng mục đích và có hiệu quả”*

Năm 2010, Thường trực HĐND tỉnh có tổ chức giám sát việc cổ phần hoá các doanh nghiệp nhà nước thuộc tỉnh quản lý, nên các năm tiếp theo chưa thực hiện giám sát chuyên đề liên quan đến việc cổ phần hoá; liên quan đến lĩnh vực đất đai, HĐND tỉnh đã giao cho Thường trực HĐND tỉnh, các Ban HĐND tỉnh tổ chức giám sát việc thực hiện các dự án đã cấp giấy chứng nhận đầu tư, giao đất, cho thuê đất nhưng chậm triển khai thực hiện (năm 2011); việc thực hiện các dự án khu đô thị, khu dân cư trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2011-2017...

- Kiến nghị *“Theo dõi, giám sát việc chỉ đạo thực hiện của UBND tỉnh về các kiến nghị của KTNN theo quy định của pháp luật”*

Thường trực HĐND tỉnh và các Ban HĐND tỉnh thường xuyên theo dõi việc UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện kiến nghị sau giám sát; UBND tỉnh có báo cáo kết quả và giải trình về những nội dung chưa thực hiện cho KTNN.

- Kiến nghị *“Xem xét lại việc Thường trực HĐND tỉnh thống nhất Phương án hệ số điều chỉnh giá đất năm 2015 chưa đáp ứng được nguyên tắc giá thị trường, mang tính bình quân theo loại đường, khu vực; không có căn cứ và cơ sở khoa học để thuyết trình lý do quy định về từng hệ số cụ thể 1,5 lần, 1,3 lần 1,1 lần”*

Khi cho ý kiến về hệ số điều chỉnh giá đất năm 2015, Thường trực HĐND tỉnh nhận thấy cơ sở UBND tỉnh đề nghị quy định hệ số điều chỉnh giá đất từ 1,1-1,5 lần là chưa đảm bảo nên Thường trực HĐND tỉnh có Công văn số 43/HĐND-KTNS ngày 26/02/2015 về việc hệ số điều chỉnh giá đất năm 2015 để UBND tỉnh làm rõ cơ sở và một số nội dung. UBND tỉnh đã có Công văn số 1049/UBND-NNTN ngày 16/3/2015 về việc làm rõ các nội dung liên quan đến hệ số điều chỉnh giá đất năm 2015, trong đó, nêu việc quy định hệ số nêu trên là sự ước lượng có tính nguyên tắc, theo quan điểm vừa không thất thu ngân sách và ảnh hưởng đến việc thu hút đầu tư của tỉnh, đã được các Sở, ngành thống nhất cao, nên Thường trực HĐND tỉnh thống nhất hệ số điều chỉnh giá đất như đề nghị của UBND tỉnh.

2. Kiến nghị về xử lý trách nhiệm tập thể, cá nhân

a) Đối với UBND tỉnh: Đang thực hiện 05/05 kiến nghị, chiếm tỉ lệ 100%; cụ thể:

Kiểm điểm, rút kinh nghiệm đối với Chủ tịch UBND tỉnh và các tập thể, cá nhân có liên quan trong việc:

- Chưa chỉ đạo các DNNN thực hiện CPH lập phương án sử dụng đất trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định trước khi CPH để quản lý đất đai; trong việc quản lý đất đai của 04 Công ty, với 08 thửa đất (510.330m²) giao đất

nhiều năm nhưng không quyết định cho thuê đất để quản lý theo qui định và Ban hành quy định hệ số điều chỉnh giá đất giai đoạn 2015 - 2018 thấp hơn giá thị trường;

- Buông lỏng quản lý để 03 Công ty sử dụng đất nhưng không thu tiền thuê đất (Công ty CP Đường Quảng Ngãi 112.463.295đ, Công ty CP Môi trường Đô thị Quảng Ngãi 814.736.300đ và Công ty CP Thanh niên Xung phong Quảng Ngãi 157.424.080đ);

- Ban hành Bảng giá đất giai đoạn 2015-2019 chưa đảm bảo, chưa có cơ sở, chưa sát với thực tế, thấp hơn khung giá của Chính phủ và ban hành Hệ số điều chỉnh giá đất giai đoạn 2015-2018 chưa căn cứ vào giá đất thị trường, không bảo đảm nguyên tắc giá thị trường cho từng khu đất, thửa đất cụ thể theo phương pháp hệ số điều chỉnh giá được Nghị định số 44/2014/NĐ-CP;

- Giao đất cho Công ty CP Du lịch Quảng Ngãi thừa đất tại Nhà hàng Thiên Ân, thị trấn Sơn Tịnh (1.300m²) chưa phù hợp với quy hoạch sử dụng đất của thành phố Quảng Ngãi đến năm 2030 do thừa đất này nằm trong phạm vi quy hoạch đất cây xanh Công viên - Thể dục thể thao;

- Chưa kịp thời chỉ đạo Sở TN và MT tham mưu để ban hành quyết định cho thuê 08 thửa đất (510.330m²) của 04 đơn vị, làm cơ sở ký hợp đồng cho thuê đất, xác định nghĩa vụ với NSNN và các cơ quan chức năng thực hiện các thủ tục thu hồi 05 thửa đất (3.414,4m²) của 03 Công ty nhiều năm không sử dụng (Chi tiết tại Phụ biểu số 1.3/BCKT-QLSDĐ-DNCPH của Báo cáo kiểm toán); đồng thời chỉ đạo các cơ quan thực hiện các thủ tục để thu theo qui định của Luật Đất đai.

UBND tỉnh đã có Công văn số 823/UBND-KTTH ngày 28/02/2022, chỉ đạo các sở ngành liên quan rà soát, tham mưu UBND tỉnh tổ chức thực hiện.

b) Đối với Sở Tài nguyên và Môi trường: Kiểm điểm, rút kinh nghiệm đối với Giám đốc Sở và các tập thể, cá nhân có liên quan, còn 04 kiến nghị, chưa thực hiện; trong đó:

- Kiến nghị “Thẩm định phương án cổ phần hóa song không hướng dẫn và yêu cầu 03 DNNN thực hiện cổ phần hóa lập phương án sử dụng đất để trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định trước khi CPH theo Điều 30, Nghị định số 109/2007/NĐ-CP”

Nguyên nhân: Theo Sở Tài nguyên và Môi trường thì việc thẩm định phương án CPH thuộc chức năng của Sở Tài chính. Các doanh nghiệp thực hiện CPH không lập phương án sử dụng đất gửi Sở Tài nguyên và Môi trường để thẩm định theo quy định, nên không có cơ sở hướng dẫn đơn vị thực hiện.

Liên quan nội dung này, Sở Tài chính đã tổ chức họp kiểm điểm rút kinh nghiệm đối với tập thể Phòng Tài chính – Hành chính sự nghiệp và Doanh nghiệp trong công tác thẩm định phương án CPH của các DNNN.

- Kiến nghị “Buông lỏng quản lý để 03 doanh nghiệp sử dụng đất nhưng không thu tiền thuê đất (Công ty CP Đường Quảng Ngãi 112.463.295đ, Công ty

CP Môi trường Đô thị Quảng Ngãi 814.736.300đ và Công ty CP Thanh niên Xung phong Quảng Ngãi 157.424.080đ)”

Sở Tài nguyên và Môi trường xin không tổ chức kiểm điểm. Nguyên nhân: Nội dung kiến nghị không thuộc trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường mà thuộc thẩm quyền giải quyết của Cục Thuế tỉnh.

- Kiến nghị *“Châm thanh lý và ký lại hợp đồng thuê đất đối với 04 đơn vị thuê 10 thửa đất (417.800m²) theo quy định Thông tư số 09/2006/TT-BTNMT; Chưa kịp thời yêu cầu Công ty CP Môi trường Đô thị Quảng Ngãi sau cổ phần hóa lập phương án sản xuất, kinh doanh trình UBND tỉnh xét duyệt và xác định mục đích sử dụng, nhu cầu và thời hạn sử dụng đất để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định Điểm 3, Điều 52, Nghị định 181/2004/NĐ-CP”*:

Sở Tài nguyên và Môi trường đề nghị không thực hiện kiểm điểm. Nguyên nhân: Nội dung liên quan để thực hiện không thuộc trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường. Sở Tài chính là cơ quan thẩm định phương án cổ phần hóa của các doanh nghiệp khi thực hiện cổ phần hóa tham mưu UBND tỉnh phê duyệt. Do đó, để có cơ sở hướng dẫn doanh nghiệp cổ phần hóa lập phương án sử dụng đất làm cơ sở tham mưu UBND tỉnh phê duyệt phương án sử dụng đất theo quy định; đồng thời thực hiện việc lập hồ sơ thuê đất (giao đất sang thuê đất), điều chỉnh hợp đồng thuê đất theo quy định (đổi tên theo doanh nghiệp cổ phần hóa) thì Sở Tài chính phải cung cấp danh sách cho Sở Tài nguyên và Môi trường. Tuy nhiên, từ trước đến nay Sở Tài nguyên và Môi trường chưa nhận được danh sách doanh nghiệp cổ phần hóa từ Sở Tài chính cung cấp; do đó, Sở Tài nguyên và Môi trường không có thông tin để hướng dẫn doanh nghiệp lập hồ sơ theo quy định. Hiện nay, qua rà soát các doanh nghiệp cổ phần hóa theo danh sách của Đoàn KTNN khu vực III, Sở Tài nguyên và Môi trường đã thực hiện điều chỉnh hợp đồng thuê đất, phụ lục điều chỉnh hợp đồng thuê đất theo quy định.

- Kiến nghị *“Hồ sơ gia hạn sử dụng đất của 04 đơn vị, với 17 thửa đất (115.356m²) chưa có thẩm định nhu cầu sử dụng đất, thẩm định điều kiện giao đất, cho thuê đất theo quy định tại Điểm b Điều 74, Nghị định 43/2014/NĐ-CP”*

Sở Tài nguyên và Môi trường xin rút kinh nghiệm. Nội dung này không ảnh hưởng đến tiền sử dụng đất, thuê đất. Sở Tài nguyên và Môi trường đã thực hiện theo kết luận của Đoàn kiểm toán từ năm 2018 đến nay đảm bảo quy định. Tuy nhiên, chưa tổ chức kiểm điểm rút kinh nghiệm theo kiến nghị của KTNN.

c) Các Công ty: CP Bến xe Quảng Ngãi, CP Môi trường đô thị Quảng Ngãi và Công ty CP Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi: Chưa thực hiện 01/01 kiến nghị, chiếm tỷ lệ 100%; cụ thể:

Kiến nghị *“Kiểm điểm, rút kinh nghiệm đối với Giám đốc công ty trong việc không xây dựng Phương án sử dụng đất khi thực hiện cổ phần hóa DNNN”*.

- Công ty CP Bến xe Quảng Ngãi: Theo báo cáo của Công ty thì Công ty đã cổ phần hóa năm 2008 nên không thuộc diện báo cáo nội dung này.

- Công ty CP Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi: Công ty xin rút kinh nghiệm đối với thiếu sót do KTNN nêu ra. Theo báo cáo của Công ty thì hiện nay những cá nhân được phân công tham gia tổ công tác cổ phần hóa tại công ty đã nghỉ hưu, một số không còn ở địa phương nên Công ty không thể tổ chức họp để kiểm điểm và rút kinh nghiệm.

- Công ty CP Môi trường đô thị Quảng Ngãi chưa báo cáo kết quả thực hiện.

VIII. Kiểm toán NSDP niên độ 2017

1. Kiến nghị xử lý tài chính

Tổng số kiến nghị còn lại là 109.394.460.108 đồng; đã thực hiện 13.252.240.000 đồng, đạt 12,1% tổng số kiến nghị còn lại; số chưa thực hiện là 96.142.220.108 đồng, bằng 87,9% tổng số kiến nghị còn lại. Trong đó:

a) **Tăng thu NSNN:** Kiến nghị còn lại là 2.073.844.198 đồng, chưa thực hiện, bằng 100%; gồm:

- Tại Cục Thuế tỉnh: Công ty CP Khoáng Sản Quảng Ngãi chưa nộp Phí bảo vệ môi trường 38.055.600 đồng. Nguyên nhân: Tại Biên bản làm việc giữa Cục thuế và Công ty CP Khoáng sản Quảng Ngãi ngày 14/12/2018, đơn vị không thống nhất với kiến nghị của KTNN do trong số KTNN kiến nghị 38.055.600 đồng đã bao gồm số đơn vị đã kê khai và nộp NSNN 34.600.000 đồng. Trong những lần làm việc với Đoàn kiểm tra việc thực hiện kiến nghị Kiểm toán NSDP năm 2017 của KTNN khu vực III, Cục Thuế đã cung cấp hồ sơ khai thuế và các tài liệu liên quan (Tờ khai Quyết toán thuế Tài nguyên năm 2017 lần đầu và các lần khai bổ sung, điều chỉnh từ tháng 1/2017 đến tháng 12/2017) chứng minh trong số KTNN kiến nghị tăng thu 38.055.600 đồng đã bao gồm số đơn vị kê khai và nộp NSNN 34.600.000 đồng, đơn vị khai và nộp thuế đầy đủ không phát sinh số tiền phí BVMT phải nộp thêm theo kiến nghị của KTNN. Kính đề nghị KTNN khu vực III thống nhất không kiến nghị tăng thu NSNN số tiền phí BVMT phải nộp thêm đối với Công ty CP Khoáng sản Quảng Ngãi.

- Tại Sở Giao thông vận tải: Văn phòng Sở Giao thông vận tải chưa nộp Phí sát hạch lái xe còn lại sau khi cân đối nhiệm vụ chỉ là 196.922.822 đồng. Nguyên nhân: Nội dung này Sở Giao thông vận tải đã có kiến nghị và được Bộ Tài chính phúc đáp tại Văn bản số 15662/BTC-CST ngày 17/12/2018 (*số tiền được để lại sử dụng, không phải nộp NSNN*), như vậy nội dung này Sở Giao thông vận tải đã thực hiện đúng theo quy định của nhà nước. Kính đề nghị KTNN khu vực III xem xét cho Sở Giao thông vận tải không thực hiện kiến nghị này.

- UBND thành phố Quảng Ngãi: còn 95.465.776 đồng chưa thực hiện; cụ thể:

+ Công ty CP Thương mại Phú Trường chưa nộp Thuế tài nguyên 50.345.776 đồng. Nguyên nhân: Đơn vị không thống nhất với kiến nghị do

KTNN áp dụng đơn giá tính thuế đối với cát xây dựng trong khi đơn vị khai thác cát làm vật liệu san lấp. Đơn vị được UBND tỉnh cấp Giấy phép khai thác khoáng sản số 41/GP-UBND ngày 20/6/2016 cho phép Công ty Cổ phần thương mại Phú Trường thuê đất và khai thác Cát làm vật liệu san lấp bằng phương pháp lộ thiên tại đồi cát thôn Trung An, xã Bình Thạnh, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi; đơn vị đã có Công văn số 62/PT-KN ngày 01/11/2019 về việc kiến nghị Kết luận của Đoàn kiểm toán NSDP năm 2017 tại tỉnh Quảng Ngãi đối với việc tăng thu thuế tài nguyên cát san lấp đối với đơn vị gửi KTNN khu vực III. Kính đề nghị KTNN khu vực III sớm có ý kiến phản hồi đối với nội dung kiến nghị của Công ty CP Thương mại Phú Trường tại Công văn số 62/PT-KN ngày 01/11/2019 đề Cơ quan Thuế có cơ sở đôn đốc đơn vị thực hiện kiến nghị của Kiểm toán nhà nước.

+ Trung tâm phát triển Quỹ đất: Tiền sử dụng đất còn lại chưa nộp 45.120.000 đồng. Nguyên nhân: Theo kiến nghị của KTNN đề nghị nộp 731.220.000 đ (tiền sử dụng đất DA KDC đường Trần Khánh Dư); tuy nhiên, qua kiểm tra, Lô KL1-04 có diện tích quy hoạch ban đầu 120m², nhưng sau điều chỉnh quy hoạch diện tích còn lại 108m², dẫn đến làm giảm số thu tiền sử dụng đất là 45.120.000 đồng. Do đó, đề nghị KTNN khu vực III điều chỉnh kiến nghị kiểm toán đối với số tiền còn lại.

- Thị xã Đức Phổ: Công ty CP Đức Bảo An chưa nộp tiền sử dụng đất 1.700.000.000 đồng. Chi cục Thuế khu vực Đức Phổ- Ba Tư phát hành thông báo nợ thường xuyên (Thông báo số 1078/TB-CCTKV ngày 23/8/2021, Thông báo số 12459/TB-CCTKV ngày 17/9/2021, Thông báo số 13749/TB-CCTKV ngày 20/10/2021) nhưng chưa thực hiện cưỡng chế được. Ngày 19/01/2022 UBND tỉnh ban hành Công văn số 280/UBND-KTTH về việc xác định và hoàn trả chi phí đầu tư hạng mục San lấp, xây dựng vỉa hè và tuyến thoát nước thuộc Quy hoạch đường Trần Hưng Đạo, thị xã Đức Phổ; có nội dung: “không thực hiện thẩm tra quyết toán và không xác định giá trị đã đầu tư để hoàn trả cho Công ty Cổ phần Đức Bảo An đối với hạng mục San lấp, xây dựng vỉa hè và tuyến thoát nước thuộc Quy hoạch đường Trần Hưng Đạo, thị xã Đức Phổ. Giao Cục Thuế tỉnh xác định, thông báo và đôn đốc thu kịp thời số tiền sử dụng đất phải nộp của Công ty Cổ phần Đức Bảo An theo đúng quy định”. Chi cục Thuế khu vực Đức Phổ - Ba Tư đã có Thông báo số 871/TB-CCTKV ngày 25/02/2022 về tiền thuế nợ, nhưng Công ty chưa thực hiện.

- Huyện Sơn Hà: Công ty TNHH MTV Quang Thơ chưa nộp Thuế TNDN 43.400.000 đồng. Chi cục Thuế KV Sơn Hà- Sơn Tây đã thực hiện các biện pháp đôn đốc và cưỡng chế nợ thuế đối với Công ty TNHH MTV Quang Thơ. Chi cục Thuế đã ban hành Công văn số 54/CCT-QLN yêu cầu Công ty thực hiện nộp tiền thuế còn nợ vào NSNN, ban hành Quyết định số 55/QĐ-CCT, Thông báo số 79/TB-CCT, Thông báo 155/TB-CCT về việc cưỡng chế thi hành Quyết định hành chính thuế bằng biện pháp thông báo hóa đơn không còn giá trị sử dụng, tuy nhiên đến nay vẫn chưa thu được cho NSNN. Theo Thông báo số 454/TB-CCT ngày 21/8/2020 của Chi cục thuế khu vực Sơn Hà - Sơn Tây, Công

ty TNHH MTV Quang Thơ hiện không còn hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký kinh doanh. Đề nghị KTNN xem xét không kiến nghị tăng thu thuế TNDN đối với Công ty TNHH MTV Quang Thơ do trường hợp trên không còn khả năng thu (*đơn vị hiện không còn hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký kinh doanh*).

b) Giảm chi thường xuyên: Kiến nghị còn lại là 76.349.703.911 đồng, chưa thực hiện, chiếm 100% kiến nghị còn lại; cụ thể:

b1) Thu hồi nộp NSNN các khoản chi sai quy định: Kiến nghị còn lại là 21.600.703.911 đồng; trong đó:

- Sở Tài chính: 21.331.863.000 đồng, các khoản hỗ trợ cho các huyện, thành phố nhưng không đủ nguồn. Đề nghị KTNN xem xét không thu hồi nộp NSNN khoản kinh phí nêu trên; vì lí do:

+ Các khoản bổ sung có mục tiêu cho các huyện, thành phố thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách tỉnh: 9.330 triệu đồng; trong đó: nâng cấp tôn tạo Bảo tàng khởi nghĩa Trà Bồng (400 triệu đồng); hỗ trợ cho Lý Sơn để thực hiện nhiệm vụ chi năm 2016 nhưng không có nguồn (2.030 triệu đồng); trang thiết bị dạy và học 6.000 triệu đồng (Tây trà 3.000 triệu đồng, Mộ Đức 3.000 triệu đồng); cắm mốc giới ngoài thực địa theo quy hoạch phân khu đô thị trung tâm TP Quảng Ngãi (900 triệu đồng).

+ Hỗ trợ cho huyện Minh Long để chi đầu tư: san lấp mặt bằng và xây dựng nhà để xe cho khối Đảng: 500 triệu đồng.

+ Đối với các khoản chi thường xuyên hỗ trợ cho các huyện, thành phố nhưng chưa đủ nguồn là 11.502 triệu đồng; bao gồm:

(1) Kinh phí chỉnh trang đô thị và đầu tư hệ thống tuyên truyền trực quan phục vụ phát triển đô thị huyện Đức Phổ 1.200 triệu đồng: Trong năm 2017, huyện Đức Phổ đang tập trung xây dựng để trở thành thị xã, do vậy nhu cầu kinh phí để thực hiện chỉnh trang đô thị rất lớn nhưng huyện không đảm bảo nguồn; việc hỗ trợ ngân sách cho ngân sách huyện là cần thiết để huyện Đức Phổ thành thị xã theo Nghị quyết của Tỉnh ủy.

(2) Hỗ trợ mua sắm máy móc, trang thiết bị làm việc cho các huyện 7.432 triệu đồng; hỗ trợ tổ chức 60 năm thành lập huyện Sơn Tây 700 triệu đồng; sửa chữa nghĩa trang liệt sỹ, trung tâm y tế Sơn Tây 970 triệu; Nâng cấp sửa chữa nhà tang lễ Quảng Ngãi 900 triệu đồng; hỗ trợ khác 300 triệu đồng: Năm 2016, các huyện được hỗ trợ kinh phí đều hụt thu, rất khó khăn; máy móc, trang thiết bị làm việc không đảm bảo; việc mua sắm, trang thiết bị là cấp bách cần phải thực hiện nhưng các địa phương không đảm bảo nguồn.

Đối với các khoản hỗ trợ kinh phí cho các huyện, thành phố nêu trên, UBND tỉnh đã trình HĐND tỉnh và được HĐND tỉnh đồng ý bổ sung cho các huyện, thành phố để thực hiện trong năm 2017.

- Tại Sở Giao thông vận tải: 268.840.911 đồng; trong đó: thu hồi nộp NSNN khoản chi giảm phụ gia đồng cứng nhanh (69.299.110 đồng) và giảm định mức nội dung công việc làm khe dọc (199.541.801 đồng) dự án sửa chữa

tuyến ĐT.624C (Đoạn Đạm Thủy và Suối Bùn). Sở Giao thông vận tải đã có giải trình cụ thể với KTNN khu vực III tại các Công văn: Số 2039/SGTVT-KHTC ngày 15/8/2018, 2083/SGTVT-KHTC ngày 20/8/2018 và số 168/SGTVT-KHTC ngày 18/01/2019, nhưng chưa được KTNN phúc đáp; Sở Giao thông vận tải xin tiếp tục giải trình như sau:

+ Đối với nội dung thu hồi nộp NSNN khoản chi giảm phụ gia đông cứng nhanh (69.299.110 đồng): Tuyến đường ĐT.624C có tổng chiều dài 18,9 Km, qua địa bàn 02 huyện Mộ Đức và Nghĩa Hành, giao cắt với Quốc lộ 1 và tuyến tránh Quốc lộ 1 (qua huyện Mộ Đức). Tuyến đường này hiện hữu đang khai thác có mật độ phương tiện tham gia giao thông rất lớn, nhiều đoạn tuyến đi qua khu dân cư đông đúc, chợ, trường học, thường xuyên xảy ra tai nạn giao thông nên việc tiến hành sửa chữa tuyến với thời gian thi công rút ngắn, đồng thời đảm bảo mỹ quan, chất lượng công trình là hết sức cần thiết và cấp bách. Các bước lập hồ sơ thủ tục, trình thẩm tra, phê duyệt đối với nội dung công việc này được thực hiện đúng quy định tại điểm 4.2.2, Quyết định số 1951/QĐ-BGTVT ngày 17/8/2012 của Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành quy định tạm thời về kỹ thuật thi công và nghiệm thu mặt đường bê tông xi măng trong xây dựng công trình giao thông; nhà thầu thi công thực hiện đúng theo hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và dự toán được duyệt và được thể hiện đầy đủ trong hồ sơ hoàn công theo quy định. Do đó việc thu hồi, nộp ngân sách Nhà nước là rất khó khăn.

+ Đối với nội dung giảm định mức nội dung công việc làm khe dọc (199.541.801 đồng): Trong quá trình thiết kế mặt đường bê tông có sử dụng định mức 1776 với mã định mức AF.15410 trong đó có công tác làm khe mặt đường (các khe co, dẫn, dọc làm đơn giản, đổ từng tấm một, bề rộng khe 2cm, khe dọc được tạo bằng tấm xốp, chèn khe bằng nhựa đường). Nội dung công việc làm khe dọc thực hiện theo đúng quy định tại điểm 9.1.12 và điểm 10.1 Quyết định số 1951/QĐ-BGTVT ngày 17/8/2012 của Bộ trưởng Bộ GTVT và theo quy định tại mục 6 Quyết định số 320/QĐ-BGTVT ngày 14/12/2012 của Bộ trưởng Bộ ban hành quy định tạm thời về thiết kế mặt đường bê tông xi măng thông thường có khe nổi trong xây dựng công trình giao thông thì cho phép cắt khe bê tông, với khe dọc, khe co rộng từ 3 mm-8mm, khe dẫn rộng 20-25mm. Mặt khác, theo hồ sơ thiết kế của công trình: dùng máy cưa để cắt khe dọc, khe co, khe dẫn, thời gian cắt khe thường khi cường độ bê tông đạt 25-30% cường độ (tương đương 87,5-105daN/cm²). Đối với khe dọc: có bề rộng khe rất nhỏ (theo thiết kế chỉ rộng 5mm) nên việc sử dụng ván hay gỗ để tạo khe mà không phải cắt là không thể thực hiện được khi thi công mặt đường phần còn lại.

Các nội dung trên được nhà thầu thi công thực hiện đúng theo hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và dự toán được duyệt, được thể hiện đầy đủ trong hồ sơ hoàn công theo quy định. Do đó, không thể thu hồi khoản kinh phí này của nhà thầu để nộp ngân sách Nhà nước theo đề nghị của Kiểm toán Nhà nước. Đề nghị KTNN xem xét không thu hồi nộp NSNN khoản kinh phí nêu trên.

b2) Giảm dự toán, giảm thanh toán năm sau: Kiến nghị còn lại là 3.703.000.000 đồng tại Sở Tài chính, chưa giảm dự phòng NS cấp huyện, thành phố.

b3) Xử lý tài chính khác: Kiến nghị còn lại là 51.046.000.000 đồng; trong đó:

- Sở Tài chính: 16.609.000.000 đồng (Ngân sách tỉnh hoàn trả cho các huyện, thành phố); đề nghị KTNN xem xét không thực hiện hoàn trả cho ngân sách cấp huyện, thành phố khoản kinh phí nêu trên; bao gồm những lí do sau:

+ Ngân sách tỉnh hoàn trả cho các huyện, thành phố kinh phí dự phòng phân bổ cho các huyện chưa phù hợp với quy định là 12.660.000.000 đồng; đề nghị không thực hiện. Nguyên nhân:

Theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 10 Luật Ngân sách nhà nước thì dự phòng ngân sách được sử dụng để chi hỗ trợ cho ngân sách cấp dưới để thực hiện nhiệm vụ, sau khi ngân sách cấp dưới đã sử dụng dự phòng cấp mình để thực hiện nhưng chưa đáp ứng được nhu cầu. Căn cứ quy định nêu trên, trong năm 2017, trường hợp dự phòng ngân sách cấp huyện chưa đáp ứng được nhu cầu thì sẽ sử dụng dự phòng ngân sách tỉnh để hỗ trợ cho cấp huyện thực hiện nhiệm vụ. Mặt khác, năm 2019 việc phân bổ dự phòng ngân sách cấp huyện đã được thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách Nhà nước (Nghị quyết số 31/2018/NQ-HĐND ngày 14/12/2018 của HĐND tỉnh).

+ Ngân sách tỉnh hoàn trả ngân sách huyện 3.949.000.000 đồng do giảm trừ số bổ sung CĐNS huyện của SN kinh tế; đề nghị không thực hiện. Nguyên nhân: các Ban quản lý rừng phòng hộ trong năm 2017 thuộc huyện quản lý và đã được UBND các huyện bố trí kinh phí từ đầu năm để thực hiện; trong năm 2017, UBND tỉnh đã điều chuyển các Ban quản lý rừng phòng hộ về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, do vậy UBND tỉnh đã điều chuyển kinh phí đã bố trí cho các BQL này để tiếp tục thực hiện.

- UBND các huyện: Lý Sơn, Sơn Tây, Tư Nghĩa, Sơn Tịnh và TP Quảng Ngãi: chưa hoàn trả cho ngân sách xã, thị trấn do giao dự toán chi thấp hơn định mức 12.197.000.000 đồng.

- Sở Giáo dục và Đào tạo: 22.240.000.000 đồng (hoàn trả kinh phí tự chủ cho khối trường THPT). Đề nghị không hoàn trả kinh phí tự chủ cho khối trường THPT nêu trên; vì lí do:

Về xây dựng dự toán chi kinh phí sự nghiệp giáo dục năm 2017 đối với các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh:

Để kịp thời tổng hợp dự toán thu, chi ngân sách năm 2017 trình HĐND tỉnh vào kỳ họp cuối năm 2016, vận dụng quy định của Bộ Tài chính về xây dựng đơn giá đặt hàng trong trường hợp chưa có định mức kinh tế-kỹ thuật, định mức chi phí (Thông tư số 152/2016/TT-BTC ngày 17/10/2016), để xây dựng danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước; trong đó xác định nhu cầu kinh phí đối với từng danh mục, phần ngân sách nhà nước hỗ trợ,

phần đơn vị tự đảm bảo để tổng hợp dự toán. Đối với các đơn vị sự nghiệp giáo dục, Sở Giáo dục và Đào tạo xây dựng định mức phân bổ theo tiêu chí số học sinh bình quân hàng năm ở các trường phổ thông trung học, dân tộc nội trú, giáo dục trẻ khuyết tật, trung tâm giáo dục thường xuyên; phân theo vùng: đô thị, đồng bằng, miền núi, vùng cao - hải đảo.

Khi Đề án sắp xếp, đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016 - 2020 được phê duyệt và có hướng dẫn của các Bộ ngành trung ương theo quy định. Chậm nhất đến ngày 30/6/2017, các cơ quan, đơn vị hoàn chỉnh danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước theo giá, phí dịch vụ, đơn giá đặt hàng đối với từng loại hình, từng lĩnh vực sự nghiệp, gửi Sở Tài chính và Sở Nội vụ thẩm tra, tổng hợp trình UBND tỉnh báo cáo HĐND tỉnh quyết định điều chỉnh dự toán năm 2017 và làm cơ sở giao dự toán cho các năm tiếp theo của thời kỳ ổn định ngân sách 2017 - 2020 (nội dung này đã được UBND tỉnh quy định tại Quyết định số 686a/QĐ-UBND ngày 16/12/2016 về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn và chi ngân sách địa phương năm 2017).

Vì vậy, căn cứ Quyết định số 449/QĐ-UBND ngày 28/6/2017 của UBND tỉnh phê duyệt Đề án sắp xếp, đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2017 - 2020 (Đề án này tính toán lại chi phí và tỷ lệ % tự bảo đảm chi thường xuyên để xác định phân ngân sách cấp), Sở Tài chính đã phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo trình UBND tỉnh điều chỉnh giảm so với dự toán giao chi sự nghiệp giáo dục đầu năm 2017 đối với Sở Giáo dục và Đào tạo là 22.240 triệu đồng là không trái quy định tại khoản 5 Điều 3 Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ Quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015-2016 đến năm 2020-2021.

c) Giảm chi đầu tư: Kiến nghị còn lại là 7.933.560.999 đồng, chưa thực hiện, chiếm 100% kiến nghị còn lại. Cụ thể:

c1) Giảm dự toán, giảm thanh toán năm sau: Kiến nghị còn lại là 85.551.910 đồng, chưa thực hiện; cụ thể:

- Tại Ban QLDA ĐTXD các công trình Giao thông tỉnh: còn 270.000 đồng thuộc Dự án Sửa chữa, nâng cấp tuyến kênh bơm NBm7, huyện Nghĩa Hành. Theo báo cáo của Ban QLDA, Đoàn kiểm tra thực hiện kết luận KTNN đã nhập nhầm số liệu do Ban QLDA thực hiện (cụ thể: số liệu do Ban QLDA thực hiện là 8.632.999 đồng nhưng Đoàn kiểm tra nhập là 8.362.999 đồng, dẫn đến chênh lệch 270.000 đồng). Đề nghị KTNN khu vực III xem xét điều chỉnh số liệu cho phù hợp.

- Tại thành phố Quảng Ngãi: chưa giảm dự toán, giảm thanh toán đối với DA Cầu Thạch Bích là 85.281.910 đồng. Nguyên nhân: hiện nay, DA Cầu Thạch Bích đã thi công hoàn thành và UBND thành phố đã giao Phòng quản lý đô thị thành phố tham mưu phê duyệt điều chỉnh dự toán công trình để làm cơ sở

điều chỉnh hợp đồng (vì *hợp đồng theo đơn giá điều chỉnh*), trong đó có điều chỉnh giảm khối lượng theo kết luận của KTNN.

c2) Giảm giá trị hợp đồng: Kiến nghị còn lại là 7.848.009.089 đồng tại thành phố Quảng Ngãi; trong đó: DA Cầu Thạch Bích là 7.743.247.089 đồng, DA Đường Lê Thánh Tôn 104.762.000 đồng. Nguyên nhân: (1) đối với DA Cầu Thạch Bích UBND thành phố đã trình Sở Giao thông vận tải thẩm định trình UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh dự toán công trình để làm cơ sở điều chỉnh hợp đồng của các gói thầu (vì *hợp đồng theo đơn giá điều chỉnh*) và tư vấn thiết kế, trong đó đã có điều chỉnh giảm sai khối lượng theo kết luận của KTNN; (2) đối với DA Đường Lê Thánh Tôn, UBND thành phố chỉ đạo Ban Quản lý DA ĐTXD và phát triển quỹ đất TP Quảng Ngãi điều chỉnh giảm trong quá trình điều chỉnh dự toán xây dựng công trình để quyết toán.

d) Kiến nghị khác: Kiến nghị còn lại là 23.037.351.000 đồng; trong đó:

- Số đã thực hiện: 13.252.240.000 đồng, đạt 57,5%.

- Số chưa thực hiện: 9.785.111.000 đồng, bằng 42,5%; cụ thể:

+ Sở Giáo dục và Đào tạo: 8.607.000.000 đồng, do Khối trường THPT bố trí nguồn hoàn trả nguồn CCTL do chưa thực hiện trích 40% từ nguồn thu là 8.607.000.000 đồng.

+ Thành phố Quảng Ngãi: Còn 492.018.000 đồng vốn tạm ứng ngân sách tỉnh thực hiện DA Khu Đô thị mới phục vụ TĐC khu II Đê bao, TP Quảng Ngãi. UBND TP Quảng Ngãi sẽ tiếp tục thực hiện các thủ tục hoàn trả vốn tạm ứng ngân sách khi được cấp thẩm quyền phân bổ kế hoạch vốn cho dự án.

- Huyện Sơn Hà: còn 686.093.000 đồng, Phòng Tài chính - Kế hoạch chưa thu hồi kinh phí thanh toán thừa so với giá trị phê duyệt QT dự án hoàn thành. Nguyên nhân: là do một số nhà thầu hiện không còn giao dịch với chủ đầu tư, một số nhà thầu hiện đã ngừng hoạt động, một số chủ DN bị bệnh hiểm nghèo, không có khả năng nộp trả dẫn đến công tác thu hồi gặp rất nhiều khó khăn.

2. Kiến nghị về công tác quản lý ngân sách, tiền và tài sản nhà nước

a) Đối với Sở Tài chính: Đã thực hiện 03/03 kiến nghị, đạt 100%; cụ thể:

- Kiến nghị "*Chấn chỉnh công tác lập và giao dự toán ngân sách theo đúng quy định của Luật NSNN; tham mưu cho UBND tỉnh phương án phân bổ ngân sách trên cơ sở sắp xếp, bố trí số lượng biên chế và HĐLĐ hành chính đảm bảo không vượt chỉ tiêu Bộ Nội vụ giao*".

- Kiến nghị "*Rút kinh nghiệm các nội dung sau: Khi giao hoặc bổ sung dự toán cho ngân sách cấp dưới đảm bảo đúng định mức quy định tại Nghị quyết số 30/2016/NQ-HĐND, đồng thời phải ghi rõ nội dung nhiệm vụ chi cụ thể, minh bạch trong quản lý, sử dụng và kiểm soát chi NS; Bổ sung ngân sách cho các đơn vị không gắn với nhiệm vụ chi, dẫn đến thừa nguồn phải hủy bỏ tại NS; Giao dự toán cho các đơn vị không chi tiết cụ thể; giao dự toán cho các Hội*

kinh phí tự chủ, không tự chủ, chưa phù hợp quy định của Luật NSNN; Rà soát có biện pháp tích cực trong việc giao cơ chế tự chủ cho đơn vị hành chính cấp xã theo Nghị định 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ”.

- Kiến nghị “*Chấn chỉnh, rút kinh nghiệm trong việc hạch toán quỹ dự trữ tài chính chưa phù hợp niên độ, quản lý Quỹ dự trữ tài chính chưa tuân thủ điểm 4 Điều 8 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP; Rà soát, khắc phục những tồn tại trong công tác thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành”.*

Sở Tài chính đã tổ chức họp chấn chỉnh, rút kinh nghiệm đối với các Phòng chuyên môn có liên quan (Phòng Quản lý NS-TH&TK, Phòng Tài chính HCSN&DN, Phòng Tài chính đầu tư) trong công tác tham mưu về quản lý ngân sách theo đúng quy định.

b) Đối với Sở Nội vụ: Đã thực hiện 02/02 kiến nghị, đạt 100%; cụ thể:

- Kiến nghị “*Kiểm tra, rà soát và tham mưu cho UBND tỉnh sắp xếp lại 74 biên chế đã giao tại các tổ chức chính trị xã hội nghề nghiệp, tổ chức nghề nghiệp, TCXH-NN không thuộc biên chế hành chính và sự nghiệp”.*

Sở Nội vụ đã thực hiện rà soát, sắp xếp lại 74 biên chế nêu trên. Năm 2021, UBND tỉnh không giao biên chế cho các tổ chức chính trị xã hội nghề nghiệp, tổ chức nghề nghiệp, TCXH-NN không thuộc biên chế hành chính và sự nghiệp (cụ thể có Quyết định số 46/QĐ-UBND ngày 08/01/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh Quảng Ngãi năm 2021).

- Kiến nghị “*Rà soát và có lộ trình giảm hẳn số lao động hợp đồng làm công tác chuyên môn không đúng qui định tại Nghị định số 06/2010/NĐ-CP. Rà soát, sắp xếp số lượng HDLD (370 chỉ tiêu) vượt chỉ tiêu biên chế Bộ Nội vụ giao gây lãng phí cho NSNN, trình UBND tỉnh báo cáo HĐND tỉnh xử lý theo quy định của pháp luật”.*

Thực hiện các quy định hiện hành của nhà nước, Sở Nội vụ đã tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương chấm dứt tất cả hợp đồng lao động làm công việc chuyên môn, nghiệp vụ trong tổ chức, cơ quan, đơn vị hành chính (có Công văn số 7653/UBND-NC ngày 17/12/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh kèm theo). Đến nay, tất cả các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố không còn hợp đồng lao động làm công việc chuyên môn, nghiệp vụ trong tổ chức, cơ quan, đơn vị hành chính.

Đối với lĩnh vực sự nghiệp, các đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước đảm bảo trên địa bàn tỉnh không thực hiện hợp đồng lao động theo quy định. Các đơn vị thực hiện nghiêm việc sử dụng số lượng người làm việc (biên chế sự nghiệp), không tuyển dụng vượt quá số lượng được UBND tỉnh giao.

c) Sở Tài nguyên và Môi trường: Đã thực hiện 01/01 kiến nghị, đạt 100%; cụ thể:

Kiến nghị “*Nghiêm túc thực hiện việc phối hợp với Cục thuế trong công tác quản lý thu thuế đối với tài nguyên, khoáng sản khai thác trên địa bàn; xác*

định đầy đủ, kịp thời nghĩa vụ về thuế tài nguyên, phí BVMT đối với 03 đơn vị được cấp phép khai thác tài nguyên là đơn vị ngoài tỉnh (Công ty CP phát triển Bất động sản Phát Đạt; Công ty CP đầu tư xây dựng và thương mại Khởi Minh; Chi nhánh công ty TNHH MTV đầu tư xây dựng Vạn Tường); cung cấp thông tin liên quan đến việc xác định đơn giá cho thuê đã quá thời hạn ổn định giá theo quy định tại Nghị định số 46/2014/NĐ-CP của Chính phủ”.

Năm 2020, Sở Tài nguyên và Môi trường đã phối hợp tốt với Cục Thuế tỉnh trong công tác quản lý thu thuế đối với tài nguyên, khoáng sản khai thác trên địa bàn theo Quyết định số 673/QĐ-UBND ngày 09/12/2016 của UBND tỉnh ban hành Quy chế phối hợp trong công tác quản lý thu thuế đối với hoạt động khai thác tài nguyên khoáng sản trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi. Cụ thể tại Công văn số 2485/CT-TTKT1 ngày 17/8/2020 của Cục Thuế tỉnh Quảng Ngãi về việc phối hợp quản lý đối với hoạt động khai thác tài nguyên và Sở Tài nguyên và Môi trường có Công văn cung cấp thông tin, khối lượng khoáng sản cho Cục Thuế tỉnh tại Công văn số 2940/STNKS ngày 24/8/2020.

d) UBND thị xã Đức Phổ: Đang thực hiện 01/01 kiến nghị, đạt 100%; cụ thể:

Kiến nghị “ Chi đạo Phòng TCKH phối hợp với Chi cục Thuế lập hồ sơ và thực hiện ghi thu ghi chi vào NSNN khoản tiền bồi thường giải phóng mặt bằng đã có hồ sơ quyết toán và đã được khấu trừ vào tiền sử dụng đất phải nộp của Công ty CP Đức Bảo An số tiền 933, trđ. Kiểm tra làm rõ trách nhiệm của tổ chức, cá nhân đã tham mưu và chấp thuận việc tạm khấu trừ kinh phí xây dựng vỉa hè vào tiền sử dụng đất phải nộp theo mức giá dự toán 1.700trđ đối với Công ty CP Đức Bảo An khi thực hiện dự án khu dân cư Đức Bảo An tại huyện Đức Phổ”.

+ Phòng Tài chính - Kế hoạch thị xã Đức Phổ đã thực hiện ghi thu ghi chi vào NSNN khoản tiền bồi thường giải phóng mặt bằng đã được khấu trừ vào tiền sử dụng đất phải nộp của Công ty CP Đức Bảo An số tiền 933, trđ.

+ Hiện nay, UBND thị xã Đức Phổ đang kiểm tra làm rõ trách nhiệm của tổ chức, cá nhân đã tham mưu và chấp thuận việc tạm khấu trừ kinh phí xây dựng vỉa hè vào tiền sử dụng đất phải nộp theo mức giá dự toán 1.700 triệu đồng đối với Công ty Đức Bảo An khi thực hiện dự án khu dân cư Đức Bảo An tại huyện Đức Phổ (nay là thị xã Đức Phổ).

đ) Đối với Hội đồng nhân dân tỉnh: Đã thực hiện 09/09 kiến nghị, đạt 100%; cụ thể:

- Kiến nghị “HĐND tỉnh giám sát việc UBND tỉnh hủy bỏ việc giao tiết kiệm thêm 3% chi thường xuyên giữ lại tại ngân sách tỉnh, để thực hiện chính sách tuyển chọn học sinh, sinh viên tỉnh đi đào tạo, thu hút nhân lực làm việc tại tỉnh không hiệu quả, không phù hợp với nguyên tắc phân cấp quản lý nguồn thu nhiệm vụ chi giữa các cấp ngân sách được quy định tại Điều 9 Luật Ngân sách nhà nước”

Thực hiện kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước, năm 2019, UBND tỉnh hủy bỏ việc giao tiết kiệm thêm 3% chi thường xuyên giữ lại tại ngân sách tỉnh, để thực hiện chính sách tuyển chọn học sinh, sinh viên tỉnh đi đào tạo, thu hút nhân lực làm việc tại tỉnh; đồng thời trình HĐND tỉnh phân bổ nguồn tiết kiệm thêm 3% số chi thường xuyên bố trí thực hiện Đề án đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao của tỉnh còn chưa sử dụng là 71.421 triệu đồng, để thực hiện các nhiệm vụ cần thiết cho ngành y tế, ngành giáo dục và đào tạo.

- Kiến nghị “HĐND tỉnh chỉ đạo UBND tỉnh báo cáo tình hình sử dụng ngân sách nhà nước để chi hỗ trợ hàng năm cho các tổ chức chính trị - xã hội, cho các đơn vị khác cấp ngân sách đóng trên địa bàn không gắn với nhiệm vụ trái với quy định Luật Ngân sách nhà nước”

Từ năm 2020, HĐND tỉnh đề nghị UBND tỉnh hỗ trợ kinh phí cho các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp gắn với nhiệm vụ được nhà nước giao để đảm bảo theo quy định tại khoản 1 điều 10 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP của Chính phủ tại các Nghị quyết dự toán và phân bổ NSDP hàng năm.

- Kiến nghị “HĐND tỉnh rà soát lại số lao động hiện có và xây dựng phương án sắp xếp lại phù hợp với biên chế trung ương giao và lộ trình tinh giảm biên chế đến năm 2020 để báo cáo HĐND tỉnh xem xét và quyết nghị”

Thực hiện kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước, trong các nghị quyết về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, nghị quyết về giao biên chế công chức hành chính và quyết định số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập hàng năm, HĐND tỉnh Quảng Ngãi đều cho rà soát kỹ số lượng lao động hiện có, từ đó xem xét, quyết định phù hợp với biên chế trung ương giao, phù hợp với tình hình thực tế của các cơ quan, đơn vị, địa phương và lộ trình tinh giảm biên chế đến năm 2020. Kết quả trong giai đoạn 2015 – 2021, tổng số lượng biên chế công chức khối Nhà nước đã thực hiện cắt giảm là 226 biên chế (đạt tỷ lệ 10,4% so với biên chế được giao năm 2015), biên chế sự nghiệp giảm 2.841 biên chế (đạt tỷ lệ 10,87% so với biên chế được giao năm 2015). Việc thực hiện tinh giản biên chế kịp thời, giải quyết đầy đủ các chế độ cho người lao động, đúng theo quy định; cắt giảm biên chế giai đoạn 2015 – 2021 đảm bảo theo kế hoạch đề ra.

- Kiến nghị “HĐND tỉnh xem xét điều chỉnh kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2016-2020 theo Quyết định số 572/QĐ-BKHĐT ngày 20/4/2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và rút kinh nghiệm trong việc bổ sung kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn cho một số dự án sau khi đã thực hiện đầu tư. Xem xét việc HĐND, UBND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư đưa vào kế hoạch trung hạn 2016-2020 vượt quá nguồn lực, khả năng cân đối vốn 1.090.948trđ; tiếp tục phê duyệt bổ sung trung hạn cho 10 danh mục công trình 1.066.755trđ và 39 dự án phê duyệt chủ trương đầu tư xác định giai đoạn 2016-2020 và sau năm 2020 là 5.531.474trđ”

HĐND tỉnh đã ban hành các Nghị quyết về điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016-2020 để rà soát, sắp xếp thứ tự ưu tiên, cân đối nguồn lực thực hiện các dự án đã phê duyệt chủ trương đầu tư; trong giai đoạn trung hạn 2021-2025, dành nguồn lực ưu tiên, tập trung bố trí cho các dự án chuyển tiếp từ giai đoạn trung hạn 2016-2020. Rút kinh nghiệm về những sai sót khi xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025, chỉ giao kế hoạch đầu tư công trung hạn đối với các dự án đã có quyết định chủ trương đầu tư (đã được thẩm định về nguồn vốn và khả năng cân đối vốn).

- Kiến nghị “*HĐND tỉnh xem xét lại việc nghị quyết vốn đầu tư phát triển năm 2017 cho 46 dự án khởi công mới chưa có quyết định đầu tư*”

Nghị quyết HĐND tỉnh có dự kiến kế hoạch vốn cho các dự án chưa có quyết định đầu tư để làm cơ sở cho UBND tỉnh phân bổ vốn chính thức khi đảm bảo thủ tục (không phải trình HĐND tỉnh), trong Nghị quyết có nội dung: “Chỉ giao vốn thực hiện khởi công mới đối với các dự án đã đảm bảo thủ tục, hồ sơ theo quy định của pháp luật”; rút kinh nghiệm về nội dung này, thời gian qua, HĐND tỉnh chỉ phân bổ cho các dự án đã có quyết định đầu tư.

- Kiến nghị “*HĐND tỉnh báo cáo việc quyết định điều chỉnh tăng, giảm kế hoạch vốn so với số đã được HĐND nghị quyết; điều chỉnh tăng, giảm kế hoạch vốn danh mục công trình trong nội bộ các ngành, lĩnh vực, chương trình của các đơn vị sử dụng nhưng chưa báo cáo HĐND. Việc để tình trạng nợ xây dựng cơ bản phát sinh các năm và năm 2017; chưa báo cáo đầy đủ nợ xây dựng cơ bản trên địa bàn, làm rõ nguyên nhân công tác báo cáo, tổng hợp và quản lý nợ đã được Kiểm toán nhà nước kiến nghị nhiều năm nhưng không được địa phương khắc phục. Đồng thời tăng cường giám sát việc quản lý, điều hành kế hoạch vốn của UBND và tình trạng nợ xây dựng cơ bản của tỉnh*”

Rút kinh nghiệm về nội dung nêu trên, thời gian gần đây, UBND tỉnh đã thực hiện báo cáo HĐND tỉnh tại các kỳ họp về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công hằng năm, trình HĐND tỉnh điều chỉnh kế hoạch đầu tư công hằng năm theo thẩm quyền quy định tại Luật Đầu tư công. Năm 2019, HĐND tỉnh giao Ban Kinh tế - Ngân sách thực hiện giám sát việc quản lý, sử dụng, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư công giai đoạn 2016 - 2018 và tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản đối với phân ngân sách cấp huyện, cấp xã đến thời điểm 31/12/2018. Qua theo dõi Báo cáo Kiểm toán các năm hầu hết có đánh giá về việc chưa báo cáo đầy đủ nợ xây dựng cơ bản trên địa bàn (Báo cáo kiểm toán Báo cáo quyết toán ngân sách địa phương năm 2020), nên trong thời gian đến, Thường trực HĐND tỉnh sẽ rà soát, đề nghị HĐND tỉnh đưa vào Chương trình giám sát hằng năm về nội dung này.

- Kiến nghị “*HĐND tỉnh có biện pháp để giám sát hiệu quả đề án các huyện nghèo thuộc Chương trình 30a, ưu tiên bố trí kế hoạch vốn theo lộ trình. Có biện pháp để thực hiện Chương trình MTQG Xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 – 2020 như kế hoạch đề ra. Xem xét bố trí vốn ngân sách tỉnh đối với các dự án sử dụng vốn ODA còn thiếu 113.077 triệu đồng*”

Thực hiện kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước, năm 2018, Ban Dân tộc HĐND tỉnh có tổ chức giám sát chuyên đề về việc thực hiện Dự án 1, Dự án 2 thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2016 – 2020, trên địa bàn các huyện miền núi của tỉnh từ năm 2016 đến 30/6/2018 nhằm đánh giá những kết quả đạt được, chỉ ra những tồn tại, hạn chế để qua đó đề xuất, kiến nghị UBND tỉnh chỉ đạo các sở, ngành và địa phương khắc phục nhằm thực hiện hiệu quả Dự án 1, Dự án 2 thuộc Chương trình 30a trên địa bàn tỉnh. Đối với Chương trình MTQG Xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 – 2020, ngoài nguồn vốn NSTW, HĐND tỉnh cũng đã ưu tiên bố trí vốn ngân sách tỉnh để thực hiện chương trình, đến cuối năm 2020, toàn tỉnh có 89 xã và 02 huyện đạt chuẩn nông thôn mới, vượt chỉ tiêu Nghị quyết số 01-NQ/TU của Tỉnh ủy.

- Kiến nghị “*HĐND tỉnh rút kinh nghiệm trong việc bố trí kế hoạch vốn năm sau cho dự án thực hiện giải ngân 9 tháng dưới 30% kế hoạch vốn không đúng chỉ đạo của Thủ tướng chính phủ theo Nghị quyết 70/NQ-CP ngày 03/8/2017 và Nghị quyết số 60/NQ-CP ngày 08/7/2016 của Chính phủ*”

Sau khi có kết luận của Kiểm toán Nhà nước, Thường trực HĐND tỉnh và các Ban HĐND tỉnh đã tiếp thu, rút kinh nghiệm và lưu ý trong quá trình thẩm tra để tham mưu HĐND tỉnh bố trí vốn đảm bảo, không lặp lại thiếu sót như trên.

- Kiến nghị “*HĐND tỉnh tăng cường công tác giám sát việc vay, trả, sử dụng vốn vay và trả nợ chính quyền địa phương theo Luật Quản lý nợ công và các Luật có liên quan*”

HĐND tỉnh tăng cường giám sát việc vay, trả, sử dụng vốn vay và trả nợ chính quyền địa phương thông qua báo cáo tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước 6 tháng và một năm của UBND tỉnh trình HĐND tỉnh tại các Kỳ họp thường lệ giữa năm và cuối năm.

3. Kiến nghị về bổ sung, sửa đổi văn bản

a) Đối với Cục Thuế tỉnh: Chưa thực hiện 01/01 kiến nghị, bằng 100%; cụ thể:

Kiến nghị “*Tham mưu UBND tỉnh hủy bỏ Công văn số 3537/UBND-NNTN ngày 5/7/2016 về việc giải quyết đối với trường hợp chậm nộp hồ sơ miễn giảm tiền thuế đất không phù hợp với hướng dẫn tại khoản 5, Điều 12 Thông tư số 77/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 của Bộ Tài chính*”.

Theo báo cáo của Cục Thuế tỉnh thì Tại tiết 1.4 Điểm 1 Phần thứ hai Báo cáo kiểm toán NSĐP năm 2017 của tỉnh Quảng Ngãi gửi kèm Thông báo số 646/KTNN-TH ngày 28/11/2018 về việc gửi Báo cáo kiểm toán của Kiểm toán nhà nước gửi HĐND và UBND tỉnh Quảng Ngãi, không có nội dung kiến nghị Cục Thuế Tham mưu UBND tỉnh hủy bỏ Công văn số 3537/UBND-NNTN ngày 05/7/2016 về việc giải quyết đối với trường hợp chậm nộp hồ sơ miễn giảm tiền thuế đất không phù hợp với hướng dẫn tại khoản 5, Điều 12 Thông tư 77/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 của Bộ Tài chính.

4. Kiến nghị xử lý trách nhiệm tập thể, cá nhân

a) **Sở Tài nguyên và Môi trường:** Chưa thực hiện 01/01 kiến nghị, chiếm tỷ lệ 100%; cụ thể:

Kiến nghị “Tổ chức kiểm điểm, làm rõ trách nhiệm tập thể, cá nhân có liên quan trong việc không xác định giá đất đối với các hợp đồng thuê đất đã quá thời hạn ổn định kéo dài nhiều năm theo kết luận của Chủ tịch UBND tỉnh, gây thất thu NSNN; tham mưu cho UBND tỉnh gia hạn tiền cấp quyền khai thác khoáng sản không thuộc thẩm quyền, trường hợp được gia hạn theo quy định của pháp luật về thuế”.

Sở Tài nguyên và Môi trường đề nghị không thực hiện kiểm điểm. Nguyên nhân: Theo quy định tại Nghị định số 142 của Chính phủ, cơ quan xác định giá tính tiền thuê đất là Sở Tài chính. Theo quy định tại Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ, cơ quan rà soát, theo dõi đơn vị hết thời gian ổn định đơn giá thuê đất và ban hành đơn giá thuê đất đối với các tổ chức hết thời gian ổn định đơn giá thuê đất 05 năm thuộc trách nhiệm và thẩm quyền của cơ quan Thuế. Sở TN&MT là cơ quan phối hợp cung cấp thông tin khi nhận được văn bản yêu cầu của cơ quan Thuế; đồng thời thực hiện lập Phiếu chuyển thông tin địa chính đối với đơn vị sử dụng đất, thuê đất theo quy định.

b) **UBND huyện Trà Bồng (huyện Tây Trà cũ) và UBND huyện Tư Nghĩa:** Đang thực hiện 01/01 kiến nghị, chiếm tỷ lệ 100%; cụ thể:

Kiến nghị “Kiểm điểm trách nhiệm người đứng đầu UBND huyện Tây Trà và UBND huyện Tư Nghĩa không gửi Báo cáo giám sát, đánh giá đầu tư theo qui định làm ảnh hưởng đến tiến độ và chất lượng Báo cáo giám sát, đánh giá đầu tư của tỉnh gửi Bộ KH và ĐT”.

+ UBND huyện Trà Bồng đã có Công văn số 400/UBND-XDCB ngày 24/02/2021 chỉ đạo tổ chức họp để kiểm điểm trách nhiệm các cá nhân, tập thể trong 03 nội dung: tạm ứng quá hạn, không báo cáo công tác giám sát, đánh giá đầu tư và phát sinh nợ đọng XDCB.

+ Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Tư Nghĩa đã tự chấn chỉnh nội dung có liên quan theo kết luận của KTNN và tổng hợp, tham mưu UBND huyện gửi báo cáo đúng thời hạn quy định ở các kỳ báo cáo sau.

c) **Các Chủ đầu tư, các huyện, thành phố:** Đang thực hiện 02/02 kiến nghị, chiếm tỷ lệ 100%; cụ thể:

- Kiến nghị “Kiểm điểm trách nhiệm của tập thể và các cá nhân có liên quan của Các Chủ đầu tư, các huyện, TP trong việc để phát sinh nợ XDCB; Kiểm điểm trách nhiệm người đứng đầu đơn vị trong việc chậm gửi báo cáo và không báo cáo nợ XDCB cho Sở KH&ĐT để tổng hợp toàn tỉnh”

+ UBND thành phố Quảng Ngãi: (1) Phòng Tài chính – Kế hoạch TP đã tổ chức kiểm điểm tập thể và cá nhân liên quan vào ngày 17/12/2018; (2) Báo cáo thực hiện xử lý nợ đọng XDCB: UBND thành phố đã có Báo cáo 409/BC-

UBND ngày 27/10/2020 về nội dung xử lý và tình hình về nợ đọng XDCCB trên địa bàn thành phố.

+ UBND huyện Trà Bồng đã có Công văn số 400/UBND-XDCCB ngày 24/02/2021 chỉ đạo việc thực hiện công tác thu hồi tạm ứng vốn ĐTXDCCB và báo cáo chuyên đề về nợ đọng trong XDCCB; tổ chức họp để kiểm điểm trách nhiệm các cá nhân, tập thể trong 03 nội dung: tạm ứng quá hạn, không báo cáo công tác giám sát, đánh giá đầu tư và phát sinh nợ đọng XDCCB.

+ UBND thị xã Đức Phổ đã tổ chức kiểm điểm làm rõ trách nhiệm tập thể, cá nhân có liên quan và có biện pháp khắc phục nợ đọng XDCCB, số nợ đọng đã xử lý giảm 44.004 triệu đồng so với thời điểm 2016 (theo số liệu báo cáo KTNN), số nợ còn lại của NS xã 13.096 triệu đồng sẽ tiếp tục bố trí trả nợ dứt điểm.

+ UBND huyện Nghĩa Hành đã tổ chức kiểm điểm tập thể UBND huyện (phần vốn NS huyện) và UBND các xã tổ chức kiểm điểm cá nhân chủ tịch UBND 03 xã: Hành Minh, Hành Thịnh, Hành Thuận (phần vốn NS xã) thực hiện năm 2015, 2016 chưa bố trí được vốn để thanh toán nợ. Đến nay UBND huyện và UBND các xã đã thực hiện hoàn thành xử lý nợ đọng XDCCB.

+ UBND huyện Sơn Tịnh đã có văn bản chỉ đạo đẩy nhanh QT DAHT, xác định nợ đọng, xây dựng KH xử lý nợ đọng; đến nay huyện đã xử lý xong nợ đọng XDCCB.

+ UBND huyện Ba Tơ đã chỉ đạo kiểm điểm tập thể và cá nhân Phòng TC-KH do tham mưu đầu tư XDCCB khi chưa cân đối đủ nguồn dẫn đến nợ đọng khối lượng XDCCB.

- Kiến nghị “Kiểm điểm về việc để phát sinh nợ đọng khối lượng XDCCB (ngân sách cấp huyện và xã) thực hiện năm 2015 và 2016 chưa bố trí được vốn để thanh toán nợ 248.611trđ”

+ UBND thành phố Quảng Ngãi: (1) Phòng Tài chính – Kế hoạch thành phố đã tổ chức kiểm điểm tập thể và cá nhân liên quan vào ngày 17/12/2018; (2) Báo cáo thực hiện xử lý nợ đọng XDCCB: UBND thành phố đã có Báo cáo 409/BC-UBND ngày 27/10/2020 về nội dung xử lý và tình hình về nợ đọng XDCCB trên địa bàn thành phố.

+ UBND huyện Trà Bồng đã có Công văn số 400/UBND-XDCCB ngày 24/02/2021 chỉ đạo việc thực hiện công tác thu hồi tạm ứng vốn ĐTXDCCB và báo cáo chuyên đề về nợ đọng trong XDCCB; tổ chức họp để kiểm điểm trách nhiệm các cá nhân, tập thể trong 03 nội dung: tạm ứng quá hạn, không báo cáo công tác giám sát, đánh giá đầu tư và phát sinh nợ đọng XDCCB.

+ UBND thị xã Đức Phổ đã tổ chức kiểm điểm làm rõ trách nhiệm tập thể và cá nhân có liên quan và có biện pháp khắc phục nợ đọng XDCCB, số nợ đọng đã xử lý giảm 44.004 triệu đồng so với thời điểm 2016 (theo số liệu báo cáo KTNN), số nợ còn lại của NS xã 13.096 triệu đồng sẽ tiếp tục bố trí trả nợ dứt điểm.

+ UBND huyện Nghĩa Hành đã tổ chức kiểm điểm tập thể UBND huyện (phần vốn NS huyện) và UBND các xã tổ chức kiểm điểm cá nhân chủ tịch

UBND 03 xã: Hành Minh, Hành Thịnh, Hành Thuận (phần vốn NS xã) thực hiện năm 2015, 2016 chưa bố trí được vốn để thanh toán nợ. Đến nay UBND huyện và UBND các xã đã thực hiện hoàn thành xử lý nợ đọng XDCB.

+ UBND huyện Sơn Tịnh đã có văn bản chỉ đạo đẩy nhanh QT DAHT, xác định nợ đọng, xây dựng KH xử lý nợ đọng; đến nay huyện đã xử lý xong nợ đọng XDCB.

+ UBND huyện Ba Tơ đã chỉ đạo kiểm điểm tập thể và cá nhân có liên quan do tham mưu đầu tư XDCB khi chưa cân đối đủ nguồn dẫn đến nợ đọng khối lượng XDCB. Phòng TC-KH huyện, BQL dự án ĐTXD và PTQĐ huyện đã tổ chức họp để đánh giá toàn diện nguyên nhân phát sinh nợ đọng XDCB, các cá nhân có liên quan trong việc để phát sinh nợ đọng XDCB rút kinh nghiệm và đến ngày 07/5/2021 trên địa bàn huyện cơ bản không còn nợ đọng XDCB.

IX. Kiểm toán hoạt động xây dựng và việc quản lý, sử dụng vốn đầu tư tại Dự án Đường ven biển Dung Quất - Sa Huỳnh; Dự án Cảng Bến Đình

*** Kiến nghị xử lý tài chính**

Số kiến nghị còn lại là 7.745.044.183 đồng, chưa thực hiện, chiếm tỷ lệ 100%. Cụ thể: giảm chi đầu tư tại BQL dự án ĐTXD các công trình giao thông tỉnh; trong đó:

1. Thu hồi nộp NS các khoản chi sai quy định 2.184.920.653 đồng của Dự án đường ven biển Dung Quất-Sa Huỳnh
2. Thu hồi các khoản phải nộp nhưng chưa nộp 5.560.123.530 đồng của Dự án đường ven biển Dung Quất-Sa Huỳnh

Nguyên nhân chưa hoàn thành các nội dung trên: BQL đã có nhiều VB chỉ đạo và làm việc với từng nhà thầu thi công để nộp trả NSNN theo kiến nghị của KTNN; tuy nhiên, hiện nay một số nhà thầu đang rất khó khăn về mặt tài chính (có nhà thầu đã giải thể) nên chưa thể nộp trả NSNN (do một số công trình được triển khai thi công và hoàn thành trong giai đoạn 2010-2013), một số nhà thầu bị ảnh hưởng giảm trừ từ 03-04 công trình nên chỉ mới nộp trả NSNN một phần của tổng giá trị giảm trừ. Trong thời gian đến, BQL dự án tiếp tục đôn đốc và làm việc với các nhà thầu để hoàn thành nghĩa vụ nộp trả NSNN số tiền nêu trên theo đúng quy định.

X. Kiểm toán NSDP năm 2016:

1. Kiến nghị xử lý tài chính: Tổng số kiến nghị còn lại là 129.340.858.200 đồng; đã thực hiện 54.334.738.488 đồng, đạt 42% tổng số kiến nghị còn lại; số chưa thực hiện là 75.006.119.712 đồng, bằng 58% tổng số kiến nghị còn lại; cụ thể:

a) Giảm chi thường xuyên: Kiến nghị còn lại chưa thực hiện là 6.980.185.000 đồng, chiếm tỷ lệ 100%; cụ thể: UBND thành phố Quảng Ngãi chưa giảm dự toán, giảm thanh toán năm sau đối với kinh phí tỉnh bù hụt thu. Kính đề nghị kiểm toán nhà nước xem xét, không thực hiện nội dung này, vì

nguyên nhân: Trong giai đoạn 2015 – 2017, ngân sách thành phố hụt thu cân đối: 180,408 tỷ đồng, gây ảnh hưởng lớn nhiệm vụ chi ngân sách địa phương.

b) Kiến nghị khác: Kiến nghị còn lại là 122.360.673.200 đồng; trong đó:

b1) *Số đã thực hiện:* 54.334.738.488 đồng, đạt 44,4%.

b2) *Số chưa thực hiện:* 68.025.934.712 đồng, bằng 55,6%; cụ thể:

- Sở Tài chính: 39.620.176.749 đồng, gồm:

+ Tiếp tục theo dõi Quỹ tiền lương còn thừa của 73 biên chế chưa thực hiện tại các đơn vị dự toán trực thuộc tỉnh quản lý 2.873.270.232 đồng, Sở Tài chính đang thực hiện theo dõi.

+ Tạm ứng theo chế độ về đầu tư XD CB kéo dài nhiều năm chưa thu hồi: còn 12.412.266.112 đồng. Sở Tài chính đã tham mưu trình UBND tỉnh chỉ đạo, đôn đốc các chủ đầu tư trên địa bàn tỉnh triển khai tổ chức thu hồi tại Công văn số 3581/UBND-TH ngày 27/7/2021, số 5805/UBND-TH ngày 02/11/2021, số 911/UBND-KTTH ngày 04/3/2022.

+ Các khoản ứng trước kinh phí thực hiện hỗ trợ hộ nghèo xây dựng nhà ở theo Quyết định 167/2008/QĐ-TTg, xây nhà ở đã hoàn thành nhưng chưa được hỗ trợ: 6.160.000.000 đồng.

+ Về số dư tạm ứng bằng dự toán chi của niên độ 2016 (TK 1523) đối với chi thường xuyên 15.618.640.405 đồng. Sở Tài chính sẽ đề nghị KBNN thu hồi tạm ứng khi thanh toán.

+ NSTW ứng trước dự toán chi cho NS tỉnh để thực hiện Chương trình Công nghệ thông tin kéo dài nhiều năm BTC chậm thu hồi: 1.056.000.000 đồng. Sở Tài chính đã tổng hợp vào dự toán năm 2022 để báo cáo Bộ Tài chính sớm bố trí kinh phí thu hồi tạm ứng. Tuy nhiên, đến nay Bộ Tài chính chưa có văn bản phúc đáp.

+ Ứng vốn từ nguồn Quỹ phát triển đất cho Công ty cổ phần hàng không Vietjet không đúng quy định: 1.500.000.000 đồng.

- Thành phố Quảng Ngãi: 26.357.000.000 đồng, gồm:

+ Chưa bố trí nguồn để hoàn trả NS tỉnh là 357.000.000 đồng do tạm ứng NS tỉnh để thực hiện Hỗ trợ hộ nghèo XD nhà ở theo Quyết định số 167/2008/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ;

+ Chưa bố trí vốn hoàn trả ứng NS tỉnh 26.000.000.000 đồng để xây dựng các DA do thành phố đầu tư. Nội dung kiến nghị này trùng lặp với kiến nghị bố trí vốn hoàn trả tạm ứng ngân sách tỉnh 36.000.000.000 đồng tại Báo cáo Kiểm toán NSDP năm 2019; vì vậy, kính đề nghị KTNN khu vực III xem xét UBND thành phố Quảng Ngãi không thực hiện nội dung kiến nghị nêu trên.

- Huyện Tư Nghĩa: 946.700.000 đồng, khoản ứng trước NS tỉnh quá thời hạn, chưa thu hồi là 946.700.000 đồng. Theo BC của UBND huyện Tư Nghĩa (tại báo cáo số 57/BC-UBND ngày 11/3/2022), đây là khoản tạm ứng NS tỉnh

tạm ứng cho NS huyện từ năm 2010 trở về trước đổ qua hệ thống tabmis, nên huyện không rõ nội dung khoản tạm ứng này.

- Thị xã Đức Phổ: Nợ tạm ứng XDCB quá hạn chưa thu hồi còn lại 1.102.057.963 đồng. Nguyên nhân: Hiện nay các DA còn nợ tạm ứng XDCB đã bị đưa ra tòa, đang chờ xét xử hoặc đang thi hành án theo Bản án của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi.

2. Kiến nghị về công tác quản lý ngân sách, tiền và tài sản nhà nước

a) Đối với Sở Tài chính: Còn 06 kiến nghị; trong đó:

a1) Kiến nghị đã thực hiện: 03/06 kiến nghị, đạt 50%; cụ thể:

- Kiến nghị "*Thực hiện rà soát và tham mưu UBND tỉnh sắp xếp, xử lý điều chuyển tài sản xe ô tô phục vụ chung giữa các đơn vị thừa, thiếu so với định mức theo quy định của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài chính và UBND tỉnh quy định; kịp thời thu hồi 07 xe cấp cho các đơn vị không có tiêu chuẩn định mức quy định*".

Sở Tài chính đã thực hiện rà soát và tham mưu UBND tỉnh sắp xếp, xử lý xe ô tô phục vụ chức danh, phục vụ công tác chung, xe chuyên dùng các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh tại các Quyết định: Số 601/QĐ ngày 28/9/2020, số 21/QĐ ngày 12/01/2021 và số 322/QĐ ngày 07/5/2021.

- Kiến nghị "*Điều chỉnh số tiền bồi thường, GPMB được khấu trừ vào tiền SDD 70.946trđ theo kiến nghị của KTNN; xác định riêng phần bồi thường, GPMB được khấu trừ vào tiền SDD, tiền thuê đất để có cơ sở xác định chính xác tiền SDD, tiền thuê đất phải nộp (DA KĐT mới Nam Lê Lợi)*".

Sở Tài chính đã điều chỉnh số tiền bồi thường, GPMB tại Công văn số 2154/STC-QLGCS ngày 08/9/2016: tổng kinh phí bồi thường, GPMB được khấu trừ vào tiền sử dụng đất phải nộp là 72.365.856.318 đồng.

- Kiến nghị "*Chấn chỉnh việc bổ sung vốn điều lệ không đúng quy định cho Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Quảng Ngãi khi chưa đủ thời gian 3 năm, Phương pháp xác định điều chỉnh tăng vốn điều lệ sai quy định và đến nay chưa được phép của Thủ tướng Chính phủ, số tiền này Công ty sử dụng gửi vào ngân hàng thương mại thu lãi, làm giảm nộp NSNN trong khi NSDP hụt thu*".

Tập thể Phòng Tài chính HCSN&DN nhận thiếu sót và đã thực hiện chấn chỉnh nội dung này. Hiện nay Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Quảng Ngãi đã thực hiện nộp số tiền này về ngân sách nhà nước.

a2) Kiến nghị đang thực hiện: 02/06 kiến nghị, bằng 33%; cụ thể:

- Kiến nghị "*Căn cứ lộ trình kế hoạch thu hồi nợ 2017-2020 đối với nhiệm vụ chi thuộc NS cấp tỉnh với số tạm ứng từ nhiều năm trước chưa thu hồi (564.587trđ), tham mưu cho UBND tỉnh chỉ đạo các đơn vị liên quan đôn đốc triển khai thu hồi tạm ứng đúng kế hoạch; đồng thời có kiến nghị với UBND tỉnh thực hiện chế tài đối với các đơn vị chậm hoàn tạm ứng*".

Sở Tài chính đã phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu UBND tỉnh bố trí kế hoạch vốn (NS trung ương và NS tỉnh) thu hồi dứt điểm trong năm 2021, đối với phần vốn phải thu hồi từ các đơn vị khác (BQL KKT Dung quất và các KCN Quảng Ngãi; Sở Công thương; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc; TP Quảng Ngãi; huyện Lý Sơn). Sở Tài chính đã có văn bản đôn đốc đơn vị thực hiện hoàn trả tạm ứng NS tỉnh tại Công văn số 607/STC-NS ngày 07/3/2022.

- Kiến nghị “*Chủ trì, phối hợp chủ đầu tư các dự án liên quan khẩn trương quyết toán, xác định chi phí đền bù, giải phóng mặt bằng được khấu trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp của 2 dự án trên và các dự án khác trên địa bàn, nhằm đảm bảo quyền lợi cho nhà đầu tư, đồng thời có cơ sở thực hiện ghi thu, ghi chi vào NSNN (Dự án KĐT mới Nam Lê Lợi, dự án KĐT dịch vụ VSIP, dự án KDC Sơn Tịnh); kiểm tra, rà soát và tiến hành bàn giao đất đã giải phóng mặt bằng cho nhà đầu tư để có cơ sở xác định số tiền sử dụng đất phải nộp theo quy định đối với Dự án KDC Sơn Tịnh*”.

Sở Tài chính đã xác định số tiền được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất đối với các dự án:

+ Dự án đô thị mới Nam Lê Lợi: Công văn số 2154/STC-QLGCS ngày 08/9/2016 của Sở Tài chính.

+ Dự án Khu dân cư Sơn Tịnh: Các Công văn: số 1837/STC-QLGCS ngày 07/8/2020 (đợt 1), số 2571/STC-QLGCS ngày 06/11/2020 (đợt 2), số 3075/STC-QLGCS ngày 22/12/2020 (đợt 3) của Sở Tài chính.

+ Đã thực hiện chi thu, ghi chi vào NSNN Dự án Khu dân cư Sơn Tịnh số tiền 112.310 triệu đồng.

a3) Kiến nghị chưa thực hiện: 01/06 kiến nghị, bằng 17%; cụ thể:

Kiến nghị “*Phối hợp với Sở Nội vụ tham mưu cho UBND tỉnh xây dựng cơ chế phối hợp giữa cơ quan tài chính và nội vụ các cấp chính quyền địa phương về quản lý biên chế, quỹ tiền lương*”.

b) Đối với Sở Tài nguyên và Môi trường: còn 07 kiến nghị; trong đó:

b1) Kiến nghị đã thực hiện: 02/07 kiến nghị, đạt 28,6%; cụ thể:

- Kiến nghị “*Phối hợp với cơ quan Thuế kiểm tra, rà soát các trường hợp đưa vào lập bộ thuê đất, nhưng chưa có quyết định thuê đất, chưa có hợp đồng thuê đất, để tham mưu với UBND tỉnh cho thuê đất hoặc thu hồi lại đất đang sử dụng trái phép; kịp thời ký hợp đồng cho thuê đất đối với 12 trường hợp đã có quyết định cho thuê đất (38.554,7m²), nhưng chưa có hợp đồng cho thuê trên địa bàn thành phố Quảng Ngãi*”.

Sở Tài nguyên và Môi trường đã phối hợp với cơ quan Thuế kiểm tra, rà soát các trường hợp chậm thực hiện thủ tục thuê đất và ký hợp đồng thuê đất để hướng dẫn lập thủ tục thuê đất theo quy định. Đối với 12 trường hợp đã có quyết định cho thuê đất, đến nay đã ký hợp đồng cho thuê đất.

- Kiến nghị "Phối hợp với cơ quan Thuế kiểm tra, rà soát 182 trường hợp thuê đất (6.787.511m²) đã hết thời gian ổn định nhưng chưa xác định lại đơn giá cho thuê và thông báo tiền thuê đất cho đơn vị sử dụng đất".

Sở Tài nguyên và Môi trường đã thực hiện xong hợp đồng thuê đất đối với 182 trường hợp này.

b2) Kiến nghị đang thực hiện: 04/07 kiến nghị, đạt 57,1%; cụ thể:

- Kiến nghị "Rà soát các doanh nghiệp khai thác tài nguyên - khoáng sản vượt tương tự trên địa bàn để tham mưu cho UBND tỉnh xử lý đúng quy định Điều 33, Điều 37 Nghị định 142/2013/NĐ-CP ngày 24/10/2013".

Qua kết quả kiểm tra việc thực hiện nghĩa vụ tài chính của các tổ chức, cá nhân đang hoạt động khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh của Đoàn kiểm tra liên ngành thì chỉ có 03 doanh nghiệp (trong tổng số 10 doanh nghiệp được thanh tra), với tổng khối lượng khai thác vượt là 259.668,5m³ (trong đó: đất làm vật liệu san lấp là 187.709m³ và cát làm vật liệu thông thường là 71.959,5m³); cụ thể các Công ty: CP đầu tư 706 (vượt 150.265m³), TNHH MTV 19/5 (vượt 37.444m³), CP SXTM&DV Đại Nguyên (vượt 71.959m³). Đến nay, 02 Công ty CP đầu tư 706 và Công ty TNHH MTV 19/5 đã nộp bổ sung số tiền khai thác vượt theo kiến nghị của Đoàn kiểm tra liên ngành. Riêng Công ty CP SXTM&DV Đại Nguyên có văn bản kiến nghị Đoàn kiểm tra xem xét lại kết quả kiểm tra, hiện đơn vị chưa nộp bổ sung số khai thác vượt theo kiến nghị của Đoàn kiểm tra.

- Kiến nghị "Kịp thời tham mưu cho UBND tỉnh thực hiện thu hồi lại đất thuê đối với 3 đơn vị thuê đất (13.345,5m²) trên địa bàn thành phố Quảng Ngãi, nay đã giải thể, ngừng hoạt động; ký lại hợp đồng, gia hạn hợp đồng hoặc thu hồi đất cho thuê đối với 5 đơn vị thuê đất (157.106m²) tại thành phố Quảng Ngãi, nay đã hết thời hạn cho thuê"

+ Đối với 03 đơn vị thuê đất đã giải thể, ngừng hoạt động: Sở Tài nguyên và Môi trường đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định thu hồi đất của 02 đơn vị; còn lại 01 đơn vị là Công ty TNHH An Thuận Phát đã thực hiện thủ tục chuyển nhượng tài sản gắn liền với đất thuê cho Công ty TNHH DVTM Vinasea (02 đơn vị đang lập thủ tục theo quy định; thửa đất này thuộc diện tích UBND tỉnh UBND tỉnh cho Công ty QISC thuê tại phường Quảng Phú, TPQN).

+ Đối với 5 đơn vị thuê đất (157.106m²) tại thành phố Quảng Ngãi đã hết thời hạn cho thuê: đến nay 03 đơn vị đã lập thủ tục đóng cửa mỏ (hết hạn khai thác và thuê đất), 01 đơn vị là HTX cơ khí XL Sơn Tịnh đang lập thủ tục gia hạn thời gian sử dụng đất, 01 đơn vị là Công ty CP đầu tư 706 vẫn đang khai thác do được cấp phép và hợp đồng thuê đất đến 14/10/2018.

- Kiến nghị "Chủ trì, phối hợp cơ quan thuế và địa phương nơi có các tổ chức được cấp phép khai thác tài nguyên, khoáng sản trên địa bàn cùng rà soát, xác định nguồn gốc, diện tích đất để có cơ sở ký hợp đồng và đưa vào lập bộ tiền thuê đất, tránh thất thu NSNN" và Kiến nghị "Kịp thời rà soát nguồn gốc đất để tham mưu cho UBND tỉnh ban hành Quyết định cho thuê đất và tổ chức

ký hợp đồng cho thuê đất với các tổ chức, cá nhân đã được cấp giấy phép khai thác khoáng sản; đồng thời chuyển cho cơ quan thuế đưa vào lập bộ quản lý thuế, tránh thất thu ngân sách nhà nước.”

Sở Tài nguyên và Môi trường đã làm việc với Cục Thuế tỉnh đối với nội dung liên quan đến các tổ chức sử dụng đất thuê trên địa bàn tỉnh chưa có Quyết định cho thuê đất, chưa ký hợp đồng thuê đất nhưng vẫn nộp tiền thuê đất hàng năm. Nội dung này Cục Thuế tỉnh đã chỉ đạo các Chi cục thuế các huyện, TP rà soát và báo cáo về Cục Thuế tỉnh, sau khi Cục Thuế tỉnh cung cấp danh sách các đơn vị này, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm thông báo và hướng dẫn các đơn vị lập thủ tục về thu đất để trình UBND tỉnh quyết định cho thuê đất, để thực hiện ký hợp đồng thuê đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định.

b3) Kiến nghị chưa thực hiện: 01/07 kiến nghị, đạt 14,3%; cụ thể:

Kiến nghị “Kiểm tra lại diện tích đất của dự án Khu đô thị mới Nam Lê Lợi để có cơ sở tham mưu cho UBND tỉnh điều chỉnh Kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt tại Quyết định số 127/QĐ-UBND ngày 15/3/2016 cho phù hợp với diện tích đất tại Quy hoạch chi tiết xây dựng của dự án”.

Nguyên nhân: Theo báo cáo của Sở Tài nguyên và Môi trường, đơn vị gặp khó khăn trong quá trình thực hiện kiến nghị kiểm toán do diện tích đất theo quy hoạch chi tiết xây dựng của dự án không thể trùng với diện tích đăng ký kế hoạch sử dụng đất hàng năm tại Quyết định số 127/QĐ-UBND ngày 15/3/2016 của UBND tỉnh, vì trong tổng diện tích quy hoạch chi tiết xây dựng dự án có phần diện tích không đề nghị giao như Trường TH Chánh Lộ, ... Theo diện tích đăng ký kế hoạch dự án tại Quyết định số 127/QĐ-UBND ngày 15/3/2016 là 30,7ha, hiện nay UBND tỉnh giao đất cho nhà đầu tư gồm 5 đọt, với diện tích là 286.712,6m², diện tích còn lại chưa giao là 20.287,4m².

d) Đối với Sở Nội vụ: Đã thực hiện 01/01 kiến nghị, đạt 100%; cụ thể:

Kiến nghị “Tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo các đơn vị rà soát để có phương án sắp xếp đảm bảo việc sử dụng lao động, biên chế theo quy định (không sử dụng hợp đồng làm công tác chuyên môn, nghiệp vụ trong tổ chức, cơ quan, đơn vị hành chính)”.

Thực hiện các quy định hiện hành của nhà nước, Sở Nội vụ đã tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương chấm dứt tất cả hợp đồng lao động làm công việc chuyên môn, nghiệp vụ trong tổ chức, cơ quan, đơn vị hành chính (có Công văn số 7653/UBND-NC ngày 17/12/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh kèm theo). Đến nay, tất cả các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố không còn hợp đồng lao động làm công việc chuyên môn, nghiệp vụ trong tổ chức, cơ quan, đơn vị hành chính.

Đối với lĩnh vực sự nghiệp, các đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước đảm bảo trên địa bàn tỉnh không thực hiện hợp đồng lao động theo quy định. Các đơn vị thực hiện nghiêm việc sử dụng số lượng người làm việc (biên chế sự nghiệp), không tuyển dụng vượt quá số lượng được UBND tỉnh giao.

d) Đối với Quỹ đầu tư phát triển: Đã thực hiện 01/01 kiến nghị, đạt 100%; cụ thể:

- Kiến nghị “*Kịp thời tổ chức hoạt động đúng chức năng nhiệm vụ góp phần đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội, phát triển đô thị, tránh gửi ngân hàng thương mại thu lãi, để nguồn vốn NSNN cấp có cơ hội phát huy hiệu quả*”.

Quỹ đầu tư phát triển tỉnh đã tổ chức hoạt động theo đúng chức năng nhiệm vụ để góp phần đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội, phát triển đô thị của tỉnh. Tình hình hoạt động của Quỹ đầu tư phát triển theo chức năng nhiệm vụ, như sau:

+ Cho vay đầu tư: Từ khi thành lập cho đến nay, Quỹ đầu tư phát triển tỉnh đã cho vay 7 dự án, với tổng số tiền cho vay các dự án là: 85,09 tỷ đồng, thời hạn cho vay trung và dài hạn, đến nay đã thu hồi 35,75 tỷ đồng, còn dư nợ vay đến 31/12/2020 là: 49,35 tỷ đồng, chiếm 50% vốn điều lệ của Quỹ.

+ Nhận ủy thác: Quỹ đầu tư phát triển tỉnh Quảng Ngãi đã nhận ủy thác đầu tư cho vay của Quỹ Hỗ trợ phát triển HTX tỉnh Quảng Ngãi (Hợp đồng ủy thác ngày 08/3/2019), để thực hiện cho vay dự án: Trang trại tổng hợp Hòa Phú Thịnh- HTX NN Hòa Phú Thịnh, số tiền cho vay là 1,5 tỷ đồng, thời hạn cho vay là 5 năm.

+ Đầu tư trực tiếp: Do nguồn vốn còn hạn chế (Giới hạn đầu tư trực tiếp vào các dự án tối đa bằng 50% vốn chủ sở hữu của Quỹ: 100 tỷ đồng x 50% = 50 tỷ đồng), nên Quỹ không đủ nguồn vốn để đầu tư trực tiếp vào các dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng kinh tế- xã hội và phát triển đô thị của tỉnh.

+ Lãi tiền gửi ngân hàng: Vốn chưa giải ngân, Quỹ thực hiện đầu tư tài chính đúng theo quy định tại Điểm a, Khoản 2, Điều 13 và Khoản 2, Điều 14 Thông tư số 28/2014/TT-BTC ngày 25/02/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế quản lý tài chính của Quỹ đầu tư phát triển địa phương.

đ) Đối với Trung Tâm phát triển Quỹ đất: Đã thực hiện 01/01 kiến nghị, đạt 100%; cụ thể:

Kiến nghị “*Chuyển toàn bộ số dư tiền bồi thường GPMB của các án thuộc nguồn vốn NSNN đang gửi tại các ngân hàng thương mại chuyển nộp vào tài khoản tiền gửi của Chủ đầu tư tại Kho bạc Nhà nước theo đúng quy định tại điều 93 Luật Đất đai*”.

Trung Tâm phát triển Quỹ đất đã thực hiện chuyển toàn bộ số dư tiền bồi thường GPMB của các án thuộc nguồn vốn NSNN vào tài khoản tiền gửi của Chủ đầu tư tại Kho bạc Nhà nước theo đúng quy định.

e) UBND huyện Ba Tơ: Đã thực hiện 01/01 kiến nghị, đạt 100%; cụ thể:

Kiến nghị “*Kiểm tra, rà soát đánh giá tác động môi trường và thu hồi các giấy phép khai thác khoáng sản do Huyện Ba Tơ đã cấp cho Công ty TNHH*

MTV Trung Liêm khai thác cát, sạn tại 12 điểm không đúng những điểm mà tỉnh Quảng Ngãi đã ủy quyền và Sở TN&MT đã đánh giá tác động môi trường”.

UBND huyện Ba Tơ đã chỉ đạo kiểm điểm tập thể phòng Tài nguyên và Môi trường; cá nhân có liên quan tại Báo cáo số 530/BC-TN&MT ngày 02/11/2017 (kèm theo).

g) Đối với Công ty CP hạ tầng và Bất động sản VN: Đã thực hiện 01/01 kiến nghị, đạt 100%; cụ thể:

Kiến nghị “*Thực hiện nộp vào tài khoản tạm giữ tại KBNN của Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Quảng Ngãi số tiền 45.328.786.340đ để chi trả tiền đền bù giải phóng mặt bằng; đồng thời khi kết thúc dự án, thực hiện xác định đúng số tiền sử dụng đất phải nộp để yêu cầu đơn vị nộp đầy đủ vào NSNN theo quy định”.*

Công ty CP hạ tầng và Bất động sản VN đã thực hiện nộp vào tài khoản tạm giữ tại KBNN của Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Quảng Ngãi số tiền 45.328.786.340đ để chi trả tiền đền bù giải phóng mặt bằng.

h) Đối với Hội đồng nhân dân tỉnh: Đã thực hiện 02/02 kiến nghị, đạt 100%; cụ thể:

- Kiến nghị “*HĐND tỉnh chỉ đạo giám sát UBND tỉnh hủy bỏ công văn số 3154/UBND-NNTN ngày 20/6/2016 của UBND tỉnh về việc ủy quyền 05 huyện cấp giấy phép khai thác tài nguyên khoáng sản trên địa bàn quản lý trái thẩm quyền quy định tại khoản 2, Điều 82 Luật Khoáng sản”*

UBND tỉnh đã ban hành Công văn số 5736/UBND-NNTN ngày 12/10/2016 chấm dứt chủ trương của UBND tỉnh về việc giao cho UBND các huyện, thành phố quản lý, cấp phép khai thác các điểm bồi tụ cát, khai thác đá chẻ thủ công khoáng sản làm VLXD thông thường tại Công văn số 3154/UBND-NNTN ngày 20/6/2016.

- Kiến nghị “*Đề nghị HĐND tỉnh chỉ đạo UBND tỉnh rà soát lại biên chế, số lao động hiện có và xây dựng phương án xử lý báo cáo HĐND tỉnh”*

Thực hiện kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước, HĐND tỉnh Quảng Ngãi ban hành các nghị quyết về giao biên chế công chức, phê duyệt số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập hằng năm đều đề nghị UBND tỉnh rà soát lại tình hình sử dụng biên chế được giao, rà soát số lao động hiện có và xây dựng phương án sắp xếp, xử lý theo đúng quy định pháp luật, bảo đảm tinh gọn tổ chức bộ máy, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và báo cáo HĐND tỉnh.

3. Kiến nghị về bổ sung, sửa đổi văn bản

a) Đối với Sở Tài nguyên và Môi trường: đã thực hiện 01/01 kiến nghị, đạt 100%; cụ thể:

Kiến nghị “*Tham mưu UBND tỉnh hủy bỏ Công văn số 3154/UBND-NNTN ngày 20/6/2016, chấm dứt việc ủy quyền 05 huyện cấp giấy phép khai*

thác tài nguyên khoáng sản trên địa bàn quản lý, trái thẩm quyền quy định tại khoản 2, Điều 82 Luật Khoáng sản số 60/2010/QH2012”

Sở Tài nguyên và Môi trường đã tham mưu UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quyết định số 831/QĐ-UBND ngày 28/10/2019 về việc bãi bỏ Quyết định số 527/QĐ-UBND ngày 28/7/2017 của UBND tỉnh về việc ủy quyền cho UBND các huyện, thành phố tổ chức đấu giá, quản lý, cấp giấy phép khai thác đá chẻ, cát, sỏi lòng sông bằng phương pháp thủ công đối với khu vực khoáng sản nằm ngoài quy hoạch thăm dò, khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp giấy phép của UBND tỉnh.

b) Đối với Sở Xây dựng: chưa thực hiện 01/01 kiến nghị, bằng 100%; cụ thể:

Kiến nghị “Tham mưu UBND tỉnh điều chỉnh lại Quyết định số 528/QĐ-UBND ngày 19/10/2016, do đã cho phép chuyển nhượng quyền sử dụng đất đã đầu tư hạ tầng chưa đúng quy hoạch được phê duyệt; cho phép chuyển nhượng đối với phần diện tích đất chưa giải phóng mặt bằng và chưa có quyết định giao đất trái quy định (Dự án Khu đô thị mới Nam Lê Lợi)”

4. Kiến nghị về xử lý trách nhiệm tập thể, cá nhân

a) Đối với Sở Tài nguyên và Môi trường: Còn 05 kiến nghị, trong đó:

a1) Kiến nghị đang thực hiện: 01/05 kiến nghị, đạt tỷ lệ 20%; cụ thể:

Kiến nghị “Chưa thực hiện đầy đủ trách nhiệm đối với công tác quản lý hoạt động cho thuê đất trên địa bàn trong việc tham mưu cho UBND tỉnh ban hành quyết định cho thuê đất, ký hợp đồng cho thuê đất, điều chỉnh đơn giá cho thuê đất khi hết thời gian ổn định, quản lý đất thuê khi hết thời hạn cho thuê, quản lý thuê đất đối với các trường hợp khai thác khoáng sản gây thất thoát nguồn thu hoặc chậm huy động nguồn thu vào NSNN”.

Sở Tài nguyên và Môi trường xin rút kinh nghiệm đối với nội dung này. Sở Tài nguyên và Môi trường đã rà soát và thực hiện đảm bảo quy định; không gây thất thu ngân sách nhà nước.

a2) Kiến nghị chưa thực hiện: 04/05 kiến nghị, bằng 80%; cụ thể:

- Kiến nghị “Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho dự án Bệnh viện Đa khoa Nhân Tâm khi chưa hoàn thành nghĩa vụ tài chính qua đấu giá không đúng quy định”.

Đề nghị KTNN khu vực III xem xét không kiểm điểm, vì lý do: Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 2595/UBND-NNTN ngày 14/9/2011, Sở Tài nguyên và Môi trường đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho đơn vị có điều kiện (thông qua phòng quản lý đất đai) với diện tích 3.865m² để thực hiện dự án Bệnh viện Đa khoa Nhân Tâm; cụ thể tại Mục II.6. Ghi chú của giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có thể hiện nội dung: “Công ty CP Bệnh viện Đa khoa Nhân Tâm trúng đấu giá quyền sử dụng đất số tiền là 12.254 triệu đồng; số tiền đơn vị đã nộp là 2.450 triệu đồng; số tiền còn lại phải nộp được gia hạn: trước

ngày 30/6/2012 nộp đủ 5.000 triệu đồng, trước ngày 30/6/2016 nộp đủ 4.804 triệu đồng”. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện DA, Công ty đã không thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định trên nên Cục Thuế tỉnh đã có văn bản báo cáo UBND tỉnh. Trên cơ sở nội dung báo cáo của Cục Thuế tỉnh, UBND tỉnh đã có Công văn số 5821/UBND-NNTN ngày 11/12/2019 và số 6715/UBND-NNTN ngày 11/12/2019 giao Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu hủy quyết định công nhận kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất lô đất thuộc khu vực đường Đinh Tiên Hoàng, phường Nghĩa Chánh, TPQN. Ngày 09/01/2020, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 10/QĐ-UBND về việc hủy quyết định công nhận kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất lô đất thuộc khu vực đường Đinh Tiên Hoàng, phường Nghĩa Chánh. Sở Tài nguyên và Môi trường đã ban hành Quyết định số 233/QĐ-STNMT ngày 21/8/2020 về việc thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của Công ty.

- Kiến nghị “*Tham mưu cho UBND tỉnh có Công văn số 1362/UBND-CNXD ngày 29/3/2016 cho phép công ty TNHH MTV Trung Nam Phong khai thác mỏ đất trước khi được cấp quyền khai thác 11 tháng, trái điều 4 Luật khoáng sản*”.

Nguyên nhân: theo báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường không phải là cơ quan tham mưu cho UBND tỉnh ban hành Công văn số 1362/UBND-CNXD ngày 29/3/2016 cho phép Công ty TNHH MTV Trung Nam Phong khai thác mỏ đất trước khi được cấp quyền khai thác 11 tháng, trái với Điều 4 Luật Khoáng sản. Về nội dung này, UBND tỉnh sẽ chỉ đạo Văn phòng UBND tỉnh rà soát, kiểm tra và làm rõ trách nhiệm của tập thể, cá nhân tham mưu cho UBND tỉnh ban hành Công văn số 1362/UBND-CNXD ngày 29/3/2016.

- Kiến nghị “*Chưa thực hiện đầy đủ trách nhiệm trong quản lý đối với DN hoạt động khai thác tài nguyên - khoáng sản trên địa bàn, để tình trạng 6 DN đã thực hiện khai thác vượt trữ lượng khoáng sản được cấp phép (2.234.990,5m³) trong thời gian dài, gây thất thoát tài nguyên quản lý*”.

- Kiến nghị “*Đã tham mưu cho UBND tỉnh cho phép nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất của 03 dự án (Dự án KĐT mới Nam Lê Lợi, dự án KĐT dịch vụ VSIP, dự án KDC Sơn Tịnh) thiếu căn cứ pháp lý, trái với quy định của pháp luật*”.

Đề nghị KTNN khu vực III xem xét không kiểm điểm, vì lí do: Trên cơ sở Quyết định giao đất, cho thuê đất của UBND tỉnh ban hành đối với Dự án KĐT mới Nam Lê Lợi, dự án KĐT dịch vụ VSIP và thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh về nội dung kết luận của Thanh tra CP số 332/KL-TTCP ngày 10/2/2015 đối với việc xác định giá đất dự án KDC Sơn Tịnh, Sở Tài nguyên và Môi trường là cơ quan xác định giá đất trình Hội đồng thẩm định giá đất trước khi trình UBND tỉnh phê duyệt giá đất tính thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất đối với 03 dự án nêu trên. Theo đó việc khấu trừ tiền ứng trước bồi thường vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp của các dự án là thuộc chức năng của Sở Tài chính và việc thông báo thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp của các dự án là thuộc chức năng của cơ quan Thuế. Do đó, Sở Tài nguyên và Môi trường không phải

là cơ quan tham mưu UBND tỉnh cho phép nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất đối với 03 dự án nêu trên.

b) Đối với Sở Xây dựng: Đã thực hiện 01/01 kiến nghị, đạt 100%; cụ thể:

Kiến nghị “Kiểm điểm trách nhiệm tập thể, cá nhân có liên quan do tham mưu cho UBND tỉnh ban hành Quyết định số 528/QĐ-UBND cho phép chuyển nhượng quyền sử dụng đất đã đầu tư hạ tầng chưa đúng Quy hoạch được phê duyệt; cho phép chuyển nhượng đối với phần diện tích đất chưa giải phóng mặt bằng và chưa có Quyết định giao đất trái quy định (Dự án KĐT mới Nam Lê Lợi)”.

Sở Xây dựng đã tổ chức thực hiện việc kiểm điểm trách nhiệm của các cá nhân, tập thể đối với việc tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 528/QĐ-UBND ngày 19/10/2016 về việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất đã đầu tư hạ tầng cho người dân tự xây dựng nhà ở đối với dự án Khu đô thị mới Nam Lê Lợi do Công ty Cổ phần Hạ tầng và Bất động sản Việt Nam làm chủ đầu tư, trong đó có 11 lô đất thuộc khu E của dự án (khoảng 982,5m²) chưa thực hiện xong việc đền bù giải phóng mặt bằng. Đến nay, Sở Xây dựng đã phối hợp với các đơn vị liên quan, chỉ đạo Công ty Cổ phần Hạ tầng và Bất động sản Việt Nam thực hiện xong việc đền bù, giải phóng mặt bằng, giao đất, cho thuê đất và đã hoàn thành việc đầu tư hạ tầng kỹ thuật (như: san nền, đường giao thông, vỉa hè, hệ thống điện nước, cây xanh) tại khu vực vị trí 11 lô đất thuộc khu E của dự án đảm bảo đúng theo quy hoạch được duyệt.

c) Đối với UBND huyện Mộ Đức và Lý Sơn: Đang thực hiện 01/01 kiến nghị, chiếm tỷ lệ 100%; cụ thể:

Kiến nghị “Kiểm điểm về việc để phát sinh nợ đọng khối lượng XD/CB (ngân sách cấp huyện và xã) thực hiện năm 2015 và 2016 chưa bố trí được vốn để thanh toán nợ”.

+ UBND huyện Mộ Đức đã chỉ đạo Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện tổ chức kiểm điểm làm rõ trách nhiệm tập thể và cá nhân có liên quan trong công tác tham mưu bố trí vốn đầu tư. Đến năm 2019, UBND huyện bố trí vốn thanh toán dứt điểm nợ đọng XD/CB các công trình hoàn thành theo đúng quy định.

+ UBND huyện Lý Sơn chưa báo cáo kết quả thực hiện.

XI. Kiểm toán hoạt động xây dựng và việc quản lý, sử dụng vốn đầu tư tại 03 dự án thuộc BQL Khu kinh tế Dung Quất và các KCN Quảng Ngãi

1. Kiến nghị xử lý tài chính: Tổng số kiến nghị còn lại là 17.945.180.565 đồng, chưa thực hiện, chiếm tỷ lệ 100%; cụ thể:

a). Giảm giá trị thanh toán: 6.232.761.142 đồng

- Dự án đường Trì Bình - Cảng Dung Quất: 3.880.567.692 đồng

- Dự án kè chống sạt lở kết hợp đường cứu hộ, cứu nạn di dân tái định cư, neo đậu tàu thuyền - Đập Cà Ninh hạ lưu sông Trà Bồng phục vụ KKT Dung Quất, huyện Bình Sơn: 2.352.193.450 đồng

b) *Giảm giá trị hợp đồng, giá trị trúng thầu: 4.405.458.494 đồng*

- Dự án kè chống sạt lở kết hợp đường cứu hộ, cứu nạn di dân tái định cư, neo đậu tàu thuyền - Đập Cà Ninh hạ lưu sông Trà Bồng phục vụ KKT Dung Quất, huyện Bình Sơn: .405.458.494 đồng

c) *Kiến nghị xử lý khác: 7.306.960.929 đồng*

- Dự án đường Trì Bình - Cảng Dung Quất: 3.339.896.141 đồng

- Dự án kè chống sạt lở kết hợp đường cứu hộ, cứu nạn di dân tái định cư, neo đậu tàu thuyền - Đập Cà Ninh hạ lưu sông Trà Bồng phục vụ KKT Dung Quất, huyện Bình Sơn: 3.967.064.788 đồng.

Nguyên nhân chậm thực hiện kiến nghị của KTNN: gói thầu số 21 (ĐA đường Trì Bình - Cảng Dung Quất) bị vướng mắc mặt bằng, các gói thầu còn lại của 02 dự án BQL đang phối hợp các đơn vị có liên quan rà soát để điều chỉnh và thực hiện giảm trừ theo kiến nghị của KTNN.

Sau khi có Kết luận thanh tra của UBND tỉnh tại các Kết luận số 02/KL-UBND ngày 27/9/2021 và số 03/KL-UBND ngày 28/9/2021 về việc chấp hành pháp luật về ĐTXD đối với 02 dự án nêu trên, BQL đang tiếp tục triển khai thực hiện các nội dung liên quan của 02 dự án. Dự kiến thời gian thực hiện hoàn thành trong quý II/2022.

2. Kiến nghị về công tác quản lý ngân sách, tiền và tài sản nhà nước

* **Đối với BQL Khu kinh tế Dung Quất và các KCN Quảng Ngãi:** đang thực hiện 02/02 kiến nghị, đạt tỷ lệ 100%; cụ thể:

- Kiến nghị “*Chỉ đạo Trung tâm Phát triển Quỹ đất đẩy nhanh tiến độ công tác bồi thường, GPMB để có mặt bằng triển khai thực hiện dự án theo kế hoạch được duyệt; Chỉ đạo BQL dự án Đầu tư xây dựng có biện pháp cụ thể đẩy nhanh thực hiện các gói thầu tại 02 dự án: Đường Trì Bình - Cảng Dung Quất và Dự án kè chống sạt lở kết hợp đường cứu hộ, cứu nạn di dân tái định cư, neo đậu tàu thuyền - Đập Cà Ninh hạ lưu sông Trà Bồng phục vụ KKT Dung Quất nhằm sớm bàn giao công trình vào sử dụng theo kế hoạch được duyệt; Chỉ đạo BQL dự án khẩn trương lập báo cáo quyết toán dự án hoàn thành đối với dự án Cầu Trà Bồng để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo đúng quy định tại Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước”.*

+ BQL đã thành lập Tổ chỉ đạo tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong công tác bồi thường, GPMB đối với các dự án đầu tư bằng nguồn NSNN và 04 dự án trọng điểm đầu tư bằng nguồn vốn ngoài NSNN tại quyết định số 34/QĐ-BQL ngày 02/3/2021; theo đó, đã từng bước tháo gỡ các vướng mắc về bồi thường và tiếp tục triển khai thi công XD hoàn thành 02 dự án theo tiến độ được phê duyệt.

+ Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành đối với dự án Cầu Trà Bồng: đã được UBND tỉnh phê duyệt tại quyết định số 1284/QĐ-UBND ngày 09/9/2019.

- Kiến nghị “Chi đạo BQL dự án, đơn vị tư vấn khẩn trương lập dự toán điều chỉnh theo hướng dẫn tại Thông tư số 01/2015/TT-BXD ngày 20/3/2015 và Thông tư 05/2016/TT-BXD ngày 01/5/2016 của Bộ Xây dựng làm cơ sở cho việc điều chỉnh giá hợp đồng, thanh quyết toán”.

+ DA Đường Trì Bình - Cảng Dung Quất: đã thực hiện điều chỉnh tất cả các hợp đồng thi công xây dựng theo hệ số điều chỉnh giá.

+ DA Dự án kè chống sạt lở kết hợp đường cứu hộ, cứu nạn di dân tái định cư, neo đậu tàu thuyền - Đập Cà Ninh hạ lưu sông Trà Bồng phục vụ KKT Dung Quất: chưa thực hiện điều chỉnh. Nguyên nhân: BQL đang trình UBND tỉnh (thông qua Sở Xây dựng) phê duyệt thiết kế, dự toán điều chỉnh, bổ sung các hạng mục của dự án (tại Tờ trình số 66/TTr-BQL ngày 18/11/2021); sau khi được phê duyệt, BQL sẽ tổng hợp điều chỉnh dự toán xây dựng theo quy định. Dự kiến thời gian thực hiện hoàn thành trong quý II/2022.

XII. Kiểm toán NSDP niên độ 2014

* Kiến nghị xử lý tài chính: Tổng số kiến nghị còn lại là 2.436.700.000 đồng; đã thực hiện 115.536.000 đồng, đạt 4,7% tổng số kiến nghị còn lại; số chưa thực hiện là 2.321.164.000 đồng, bằng 95,3% tổng số kiến nghị còn lại. Trong đó:

1. Giảm chi thường xuyên: Số kiến nghị còn lại là 632.392.000 đồng, đã thực hiện 115.000 đồng, đạt 18,3% kiến nghị còn lại; số chưa thực hiện là 516.856.000 đồng, bằng 81,7%. Cụ thể: Thu hồi, nộp NS các khoản chi sai quy định tại Sở Giao thông vận tải do sử dụng ngân sách để trả nợ vốn vay, lãi vay đầu tư dự án Trung tâm sát hạch lái xe Quảng Ngãi không đúng quy định. Số còn lại Sở Giao thông vận tải sẽ nộp NSNN hoàn thành trong 6 tháng đầu năm 2022.

2. Giảm chi đầu tư: số kiến nghị còn lại là 440.758.478 đồng, chưa thực hiện, chiếm tỷ lệ 100%. Cụ thể: Thu hồi, nộp NS các khoản chi sai quy định tại huyện Tư Nghĩa (Dự án đường Chim Hút - Nghĩa Thọ). Nguyên nhân chưa thực hiện: BQL đã yêu cầu các nhà thầu triển khai thực hiện các nội dung theo kết luận của KTNN. Tuy nhiên, đến nay các đơn vị này đã phá sản, không còn hoạt động kinh doanh nữa. Do đó, kính đề nghị KTNN xem xét không thực hiện thu hồi khoản KP này.

3. Xử lý khác: số kiến nghị còn lại là 1.363.549.522 đồng, chưa thực hiện; cụ thể: tại huyện Sơn Tây phải bố trí nguồn hoàn trả do tạm dùng nguồn bổ sung có mục tiêu từ NS tỉnh để chi các nhiệm vụ chi khác không đúng quy định.

XIII. Kiểm toán Chuyên đề giáo dục giai đoạn 2011-2013

* Kiến nghị xử lý tài chính: Tổng số kiến nghị còn lại là 4.776.994.227 đồng, chưa thực hiện; trong đó:

1. Giảm dự toán, giảm thanh toán năm sau (chi TX): Tổng số kiến nghị còn lại là 4.447.020.000 đồng; cụ thể:

- Tại Sở Tài chính: 921.640.000 đồng, chưa giảm trừ dự toán 10% tiết kiệm chi thực hiện CCTL và ASXH là 801,738 tr.đ và giảm trừ 40% từ nguồn Nghị định 49/2010/NĐ-CP là 119,902 tr.đ đối với huyện Trà Bồng.

- Tại huyện Tư Nghĩa: 3.525.380.000 đồng; cụ thể: chưa giảm trừ 10% tiết kiệm DT chi để thực hiện các chính sách ASXH là 1.685 tr.đ, chưa trích 40% từ nguồn thu học phí để tạo nguồn CCTL là 1.840,3 tr.đ.

Nguyên nhân chưa thực hiện: (1) đối với giảm trừ 10% tiết kiệm DT chi để thực hiện các chính sách ASXH là 1.685 tr.đ: khoản KP này khi giao DT huyện đã giữ lại 10% tiết kiệm chi tại NS huyện, nên khi giao cho Phòng Giáo dục và ĐT không có khoản kinh phí này; (2) đối với việc trích 40% từ nguồn thu học phí để tạo nguồn CCTL là 1.840,3 tr.đ: Toàn huyện có 30 trường (17 trường mầm non và 13 trường THCS) là thu học phí, trung bình mỗi năm một trường thu được khoảng 20,448 triệu đồng, cho thấy nguồn thu này rất thấp. Hơn nữa KP ngân sách tỉnh giao cho sự nghiệp giáo dục trong thời kỳ ổn định ngân sách giai đoạn 2011-2015 còn hạn chế, chưa đáp ứng được nhiệm vụ chi. Do đó, các trường đã sử dụng một phần nguồn thu học phí để chi mua sắm, sửa chữa cơ sở vật chất trường lớp học.

Với những lí do nêu trên, UBND huyện Tư Nghĩa kính đề nghị KTNN cho phép không thực hiện kiến nghị này.

2. Xử lý tài chính khác: Tổng số kiến nghị còn lại là 329.974.227 đồng, chưa thực hiện, chiếm tỷ lệ 100%. Cụ thể: Trường ĐH Phạm Văn Đồng hoàn trả ngân sách trung ương KP của Chương trình MTQG giáo dục và Đào tạo do sử dụng không thuộc danh mục dự án được qui định tại Quyết định 2331/QĐ-TTg ngày 20/12/2010 và Quyết định 2406/QĐ-TTg ngày 18/12/2011 của Thủ tướng Chính phủ.

Theo báo cáo của Trường ĐH Phạm Văn Đồng tại Công văn số 172/ĐHPVĐ ngày 11/3/2022 thì:

+ Khoản kinh phí 130 triệu: Trường đã chi vào nội dung thanh toán hợp đồng xây lắp nhà lớp học 10 phòng là *theo dự án 3 điểm b khoản 8 Điều 1 của Quyết định 2406/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 18 tháng 12 năm 2011 về việc ban hành Danh mục các Chương trình mục tiêu Quốc gia giai đoạn 2012-2015.*

+ Khoản kinh phí 200 triệu đồng: Trường đã chi vào nội dung tiền giảng dạy, văn phòng phẩm, tài liệu...cho các lớp bồi dưỡng giáo viên, CBQL là *theo dự án 5 điểm b khoản 8 Điều 1 của Quyết định 2331/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 20 tháng 12 năm 2010 về việc ban hành Danh mục các Chương trình mục tiêu Quốc gia năm 2011.*

Hai khoản kinh phí trên Trường đã chi theo đúng chế độ quy định, vì vậy đề nghị KTNN xem xét không kiến nghị hoàn trả kinh phí nêu trên.

XIV. Kiểm toán NSDP niên độ 2012

* **Kiến nghị xử lý tài chính:** Tổng số kiến nghị còn lại là 12.774.549.393 đồng; đã thực hiện 290.786.080 đồng, đạt 2,3% tổng số kiến nghị còn lại; số chưa thực hiện là 12.484.073.313 đồng, bằng 97,7% tổng số kiến nghị còn lại. Trong đó:

1. Giảm chi thường xuyên: Tổng số kiến nghị còn lại là 1.978.800.093 đồng, chưa thực hiện; cụ thể:

- Tại Công ty CP thanh niên xung phong: Chưa thu hồi KP trợ cước, trợ giá còn thừa từ những năm trước 1.978.490.093 đồng. Nguyên nhân chưa thực hiện: sau khi chuyển qua cổ phần hóa, công ty gặp nhiều khó khăn, công trình xây lắp không có, Công ty đang giải quyết các chế độ chính sách cho người lao động. Ngoài ra, do trong quá trình cổ phần hóa nên khoản lỗ của công ty cũ chỉ giải quyết được một phần, còn lại tạm ghi nợ cho Ban GD cũ và còn một số công nợ phải thu của cán bộ, nhân viên trước đây cũng như khách hàng Công ty cũ chưa thu hồi được. Trong quá trình hoạt động Công ty sẽ cố gắng trả dần số tiền trên.

- Tại huyện Đức Phổ còn 310.000 đồng chưa giảm dự toán nguồn CCTL. Nguyên nhân: khoản kinh phí này đã được UBND tỉnh cho phép chuyển nguồn tại Quyết định số 499/QĐ-UBND ngày 23/3/2017.

2. Giảm chi đầu tư: Tổng số kiến nghị còn lại là 746.024.400 đồng; trong đó:

a) Số đã thực hiện: 290.786.080 đồng, đạt 39%.

b) Số chưa thực hiện: 455.238.320 đồng, chiếm 61%; cụ thể:

- Thu hồi nộp NS các khoản chi sai quy định: 103.919.433 đồng, tại Sở Tài chính (DA nhà làm việc huyện ủy Trà Bồng 38.747.038 đồng, dự án ký túc xá Sinh viên Quảng Ngãi tại ĐH Quốc Gia TPHCM 65.172.395 đồng).

- Giảm dự toán, giảm thanh toán năm sau: 196.557.392 đồng; trong đó: DA nhà ở cho Công nhân và người LĐ có thu nhập thấp tại KKT Dung Quất 141.689.271 đồng, DA Hạ tầng kỹ thuật KDC trực đường Bàu Giang - Cầu Mới 54.868.121 đồng. Nguyên nhân chưa thực hiện:

+ Dự án nhà ở cho Công nhân và người lao động có thu nhập thấp tại KKT Dung Quất được UBND điều chỉnh giao Sở Tài nguyên và Môi trường làm chủ đầu tư tại Quyết định số 1481/QĐ-UBND ngày 02/10/2020. Đến ngày 07/01/2021 Sở Tài nguyên và Môi trường có Quyết định số 04/QĐ-STNMT giao Trung tâm Phát triển quỹ đất làm Đại diện chủ đầu tư. Tuy nhiên, từ khi Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh tiếp nhận dự án đến nay thì dự án đã hết thời gian thực hiện dự án, tạm dừng thi công từ năm 2013 nên không có khối lượng nghiệm thu để giảm trừ thanh toán. Đến ngày 23/6/2021, UBND tỉnh có Công văn số 2893/UBND-CNXD về việc thực hiện dự án Khu dân cư và dịch vụ phục vụ Khu công nghiệp Tịnh phong và dự án Đầu tư hạ tầng khu nhà ở công nhân và người lao động có thu nhập thấp tại Khu kinh tế Dung Quất; trong đó, thống nhất dự án Đầu tư hạ tầng khu nhà ở công nhân và người lao động có thu nhập

thấp tại Khu kinh tế Dung Quất sẽ lựa chọn chủ đầu tư thông qua hình thức đấu thầu hoặc chỉ định thầu. Vì vậy đến nay vẫn chưa thực hiện được theo yêu cầu của KTNN Khu vực III.

+ DA Hạ tầng kỹ thuật KDC trực đường Bàu Giang - Cầu Mới được UBND tỉnh điều chỉnh giao Sở Tài nguyên và Môi trường làm chủ đầu tư tại Quyết định số 1481/QĐ-UBND ngày 02/10/2020 và Sở Tài nguyên và Môi trường có Quyết định số 04/QĐ-STNMT ngày 07/01/2021 giao Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh làm Đại diện chủ đầu tư. Đến tháng 3/2021, Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh và Công ty TNHH MTV Đầu tư xây dựng và KDDV Quảng Ngãi mới thực hiện công tác tiếp nhận bàn giao hồ sơ dự án nhưng đến nay số liệu tiếp nhận bàn giao về công tác Tài chính vẫn chưa hoàn chỉnh vì ảnh hưởng của dịch covid 19 và số liệu đối chiếu giữa hai bên chưa thống nhất, nên từ khi tiếp nhận dự án Trung tâm chưa thể thực hiện các kiến nghị kiểm toán của dự án từ năm 2012. Tuy nhiên, hiện nay UBND tỉnh đã có Quyết định số 1500/QĐ-UBND ngày 24/9/2021 về việc điều chỉnh chủ đầu tư dự án Hệ thống hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư Trục đường Bàu Giang – Cầu Mới sang Ban quản lý dự án ĐTXD các công trình giao thông tỉnh làm Chủ đầu tư. Vì vậy, hiện nay Trung tâm không thể thực hiện các nội dung nêu trên của dự án.

- Xử lý tài chính khác: chưa giảm giá trị trúng thầu 154.761.495 đồng đối với DA Hạ tầng kỹ thuật KDC trực đường Bàu Giang - Cầu Mới. Nguyên nhân chưa thực hiện: dự án Hệ thống hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư trục đường Bàu Giang - Cầu Mới được bàn giao chủ đầu tư từ Công ty TNHH MTV Đầu tư Xây dựng và KDDV Quảng Ngãi sang Trung tâm Phát triển quỹ đất, ngày 24/9/2021, dự án tiếp tục chuyển đổi chủ đầu tư sang Ban QLDA ĐTXD các công trình giao thông Quảng Ngãi do đó chưa thực hiện kiến nghị kiểm toán.

3. Xử lý khác: Tổng số kiến nghị còn lại là 10.050.034.900 đồng, chưa thực hiện; Cụ thể:

- Sở Tài chính: Phải nộp, hoàn trả và quản lý qua NSNN số tiền 2.093.525.900 đồng.

- Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi: Nộp trả về NSTW nguồn vốn TPCP 6.406.509.000 đồng. Khoản kinh phí này đã thanh toán cho các DA bệnh viện đa khoa tuyến huyện và đã QT vào niên độ NS năm 2010. UBND tỉnh Quảng Ngãi đã có Công văn số 1658/UBND-KTTH ngày 29/4/2014 giải trình xin không thu hồi vốn trái phiếu Chính phủ và KBNN có Công văn số 92/KBQN-KSC ngày 10/3/2015 báo cáo giải trình gửi KTNN khu vực III. Kính đề nghị KTNN khu vực III xem xét không thu hồi khoản kinh phí này.

- Trường ĐH Phạm Văn Đồng: Bố trí nguồn hoàn trả 1.550.000.000 đồng do sử dụng sai mục đích khoản KP kiên cố hóa trường lớp học. Địa phương xin giải trình như sau:

Tại Quyết định số 07/2008/QĐ-TTg ngày 10/01/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giáo dục và đào

tạo đến năm 2010 quy định điều kiện được đầu tư có 07 loại dự án. Trong đó, dự án 6 Tăng cường cơ sở vật chất các trường học có quy định như sau:

“- Cùng với chi ngân sách chi thường xuyên và vốn xây dựng cơ bản tập trung, kinh phí của dự án hỗ trợ chống xuống cấp các giảng đường, ký túc xá, nhà ăn sinh viên và các công trình phụ trợ khác của các cơ sở đào tạo.

- Tăng cường trang thiết bị thí nghiệm và nghiên cứu khoa học ở mức tối thiểu... Hỗ trợ xây dựng phòng làm việc cho giáo sư, phó giáo sư, giảng viên tại các trường đại học, cao đẳng.

- Ưu tiên đầu tư cơ sở vật chất cho các trường sư phạm trọng điểm, các trường mới nâng cấp từ trung học sư phạm lên cao đẳng sư phạm, các trường đào tạo đa ngành, các trường ở vùng miền núi, vùng khó khăn.”

Trường ĐH Phạm Văn Đồng được thành lập theo Quyết định số 1168/QĐ-TTg ngày 07/9/2007 của Thủ tướng Chính phủ trên cơ sở nâng cấp từ Trường Cao đẳng Sư phạm Quảng Ngãi và Trường Cao đẳng cộng đồng Quảng Ngãi. Đây là trường sư phạm trọng điểm, đào tạo đa ngành. Do mới thành lập nên còn thiếu cơ sở vật chất, nhất là thiếu nơi ở và làm việc cho đội ngũ giáo sư, phó giáo sư, giảng viên tại trường. So với quy định, tình xét thấy việc đầu tư Nhà công vụ giáo viên của Trường là cần thiết, phù hợp với mục tiêu, quy định về đối tượng đầu tư (quy định tại dự án 6 Quyết định số 07/2008/QĐ-TTg ngày 10/01/2008 của Thủ tướng Chính phủ).

Vì vậy, kính đề nghị KTNN khu vực III xem xét không thu hồi khoản kinh phí 1.550.000.000 đồng.

XV. Kiểm toán Chương trình 30a (giai đoạn 2009-2011)

1. Kiến nghị xử lý tài chính: Tổng số kiến nghị còn lại là 18.147.330.651 đồng, chưa thực hiện chiếm 100% kiến nghị còn lại. Cụ thể:

a) Giảm chi thường xuyên: Thu hồi, nộp NS các khoản chi sai quy định tại huyện Ba Tơ 40.060.000 đồng (Chi sai chế độ thực hiện các mô hình khuyến nông). Nguyên nhân: Nguồn kinh phí sai phạm này đã trải qua gần 10 năm, công tác thu hồi không thực hiện được. Mặt khác, các hộ dân tham gia mô hình tại 02 xã Ba Tô, Ba Giang là địa phương đặc biệt khó khăn và là hộ nghèo, hộ cận nghèo không còn khả năng thanh toán hoàn trả lại ngân sách, mô hình đã đem lại hiệu quả kinh tế cho các hộ tham gia, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Vì vậy, UBND huyện kính đề nghị KTNN khu vực III xem xét xóa nợ số tiền còn lại vì không thể thực hiện thu hồi trả lại ngân sách nhà nước.

b) Giảm chi đầu tư: 1.507.997.651 đồng; trong đó:

- Thu hồi, nộp NS các khoản chi sai quy định: tại huyện Trà Bồng, nghiệm thu thanh toán sai đơn giá bê tông tấm lát DA đường cầu Hà Riêng - Khu tái định cư là 266.954.000 đồng. Nguyên nhân: nhà thầu thi công (Công ty TNHH Xây dựng Thương Mại Vương Sáu) không đồng ý với Kết luận Kiểm toán Nhà nước, vì trong cùng một dự án, cùng một địa bàn thi công và các hạng

mục có tính chất công việc xây dựng như nhau, nhưng có gói thầu không đề nghị giảm trừ, có gói thầu lại đề nghị giảm trừ thu hồi nộp ngân sách.

- Giảm dự toán, giảm thanh toán năm sau: tại huyện Trà Bồng đối với DA Đường Trà Phong - Gò Rô - Trà Bung là 1.241.043.651 đồng. Nguyên nhân: Ban quản lý dự án đã tổ chức buổi làm việc với các đơn vị thi công, tư vấn giám sát có liên quan. Trong buổi làm việc, các đơn vị đều không đồng ý với kết quả kiểm toán của đoàn kiểm toán đối với nội dung kiến nghị nêu trên. Sau buổi làm việc, Chủ đầu tư cũng như các đơn vị thi công đã phát hành các văn bản (*Công văn: số 408/UBND-XDCB ngày 22/4/2013, 473/UBND-XDCB ngày 06/5/2013 của UBND huyện; số 75/CV-BQL ngày 17/9/2013, 07/BC-BQL ngày 07/3/2014, 26/BC-BQL ngày 20/8/2014 của BQL huyện và văn bản số 05/2013/KN-KT ngày 25/01/2013 của Công ty*), đề nghị KTNN khu vực III xem xét các nội dung thu hồi, tuy nhiên chưa được KTNN khu vực III phúc đáp.

c) **Xử lý khác:** Tại huyện Sơn Tây phải bố trí nguồn hoàn trả 16.599.273.000 đồng, do chi xây dựng công trình không có trong danh mục công trình của đề án được duyệt. Nguyên nhân: Sơn Tây là huyện miền núi đặc biệt khó khăn, hộ nghèo chiếm tỉ lệ cao, nguồn ngân sách hàng năm của huyện chủ yếu được UBND tỉnh hỗ trợ nên không có nguồn kinh phí để hoàn trả số tiền nêu trên theo Kết luận của Kiểm toán Nhà nước. Kính đề nghị Kiểm toán Nhà nước cho phép huyện Sơn Tây miễn hoàn trả nguồn vốn cho Chương trình 30a, số tiền 16.599.273.000 đồng, giúp huyện có điều kiện phát triển kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội địa phương.

XVI. Kiểm toán NSDP niên độ 2010

1. Kiến nghị xử lý tài chính: Tổng số kiến nghị còn lại là 12.044.234.470 đồng; đã thực hiện 4.970.065.000 đồng, đạt 41,3% tổng số kiến nghị còn lại; số chưa thực hiện là 7.074.169.470 đồng, bằng 58,7% tổng số kiến nghị còn lại. Trong đó:

a) **Giảm chi thường xuyên:** Tổng số kiến nghị còn lại là 10.887.736.517 đồng, chưa thực hiện chiếm 100% kiến nghị còn lại. Cụ thể:

a1) **Thu hồi, nộp NS các khoản chi sai quy định:** Tại huyện Tư Nghĩa, Phòng Giáo dục - Đào tạo huyện chưa thu hồi nộp NS 44.769.000 đồng. Nguyên nhân: Năm 2009 Phòng Giáo dục - Đào tạo huyện được giao làm BQL Công trình Trường TH Tây Hà xã Nghĩa Hà thuộc nguồn vốn không hoàn lại của Nhật Bản. Trong quá trình thực hiện Phòng GD-ĐT đã hợp đồng với đơn vị thi công Công ty liên hiệp XD Đà Nẵng đã tiến hành thi công hoàn thành đưa công trình vào sử dụng và được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt QT năm 2009, trong đó bao gồm chi phí cho BQL công trình số tiền 44.769.000 đồng. Phòng GD-ĐT đã rút từ chi phí quản lý để chi bồi dưỡng lương kiêm nhiệm số tiền nêu trên cho BQL. Khoản chi này đã chi cho các đồng chí và đã QT niên độ NS năm 2009, hơn nữa các đồng chí nhận tiền lương kiêm nhiệm đã nghỉ hưu và có 01 đồng chí đã qua đời, vì vậy, việc thu hồi kinh phí để nộp trả ngân sách là rất khó khăn.

Kính đề nghị KTNN khu vực III xem xét cho đơn vị không thực hiện kiến nghị này.

a2) Thu hồi kinh phí thừa: 560.967.517 đồng, gồm:

- Tại Ban quản lý KTT Dung Quất và các KCN tỉnh: Nguồn CCTL năm 2010 của Bệnh viện Dung Quất còn thừa 358.346.473 đồng. Nguyên nhân: theo báo cáo của BQL KKT Dung Quất: Bệnh viện Dung Quất được chuyển giao về Tập đoàn Dầu khí Quốc gia VN vào T5/2012, Khoản KP này Bệnh viện DQ đã chỉ cho việc mua sắm, sửa chữa TSCĐ là 272,096 triệu đồng và đã cấu thành trong giá trị tài sản được bàn giao cho Tập đoàn Dầu khí Quốc gia VN, chi thu nhập tăng thêm cho cán bộ là 86,254 triệu đồng. Đến T1/2015 thì Bệnh viện Dầu khí Dung Quất được chuyển giao cho UBND tỉnh Quảng Ngãi quản lý; đến cuối năm 2018, UBND tỉnh đã sáp nhập BV đa khoa Dung Quất vào BV đa khoa tỉnh; trên cơ sở đó BV Dung Quất được giao về cho Trung tâm y tế huyện Bình Sơn quản lý và hoạt động với tư cách là cơ sở 2 của Trung tâm y tế huyện. Vì vậy, việc thu hồi KP này là rất khó khăn. BQL Dung Quất đề nghị KTNN khu vực III cho phép không thực hiện thu hồi khoản kinh phí này.

- Tại Sở Y tế: Văn phòng Sở còn 184.506.041 đồng chưa nộp trả NSNN (Nguồn thu viện phí điều tiết về Sở từ các năm trước còn dư).

- Công ty CP Phát triển cơ sở hạ tầng Quảng Ngãi: Còn 18.115.003 đồng chưa nộp trả NSNN (Tiền quyết toán công trình còn thừa, gồm: DA Cầu Long Mai 9,4 triệu, DA Đập dâng Nước Lác 8,6 triệu đồng).

a3) Xử lý TC khác: Kho bạc nhà nước Quảng Ngãi còn 5.455.000.000 đồng nợ tạm ứng kéo dài nhiều năm chưa thu hồi được. Nguyên nhân: Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi đã phối hợp với Sở Tài chính tham mưu cho UBND tỉnh chỉ đạo đơn đốc các Chủ đầu tư, Ban quản lý dự án khẩn trương thu hồi tạm ứng Tuy nhiên, một số dự án bị vướng mắc trong công tác đền bù GPMB, BQL đã giải thể, một số nhà thầu bị phá sản, bị khởi kiện ra tòa không có khả năng thanh toán dẫn đến việc thu hồi nợ tạm ứng chưa được xử lý dứt điểm.

b) Giảm chi đầu tư: Tổng số kiến nghị còn lại là 436.305.646 đồng; đã thực hiện 143.065.000 đồng, đạt 32,8% tổng số kiến nghị còn lại; số chưa thực hiện là 293.240.646 đồng, chiếm 67,2% tổng số kiến nghị còn lại. Cụ thể:

- Tại Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chưa giảm dự toán, giảm thanh toán năm sau số tiền 255.673.646 đồng đối với Dự án trồng rừng phòng hộ đầu nguồn tỉnh. Nguyên nhân chưa thực hiện: Theo báo cáo của đơn vị, căn cứ Quyết định số 1544/QĐ-UBND ngày 23/10/2014 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt điều chỉnh quyết toán dự án hoàn thành Trồng rừng phòng hộ đầu nguồn tỉnh Quảng Ngãi (JBIC) thì Công nợ còn lại của dự án là 213.218.312 đồng; trong đó: (1) DNTN tài nguyên: 63.861.197 đồng đã có KL của tòa án, tuy nhiên đơn vị không có khả năng trả nợ; (2) Công ty CP TNXP Quảng Ngãi: 149.357.115 đồng, Sở Nông nghiệp và PTNT đã nhiều lần có văn bản (Công văn số 3737/SNNPTNT-KHTC ngày 23/11/2021, số 151/SNNPTNT-KHTC ngày 14/01/2022 và Số 612/SNNPTNT-KHTC ngày 04/3/2022) nhắc nhở

đơn vị nhưng đến nay Công ty vẫn chưa nộp số tiền bị xuất toán nêu trên (Công ty CP Thanh niên xung phong Quảng Ngãi đã trả lời tại Công văn số 47/TNXP ngày 16/8/2021, số 12/TNXP ngày 09/3/2022 không thuộc trách nhiệm của Công ty).

- Huyện Trà Bồng: Chưa giảm dự toán, giảm thanh toán năm sau 37.567.000 đồng đối với Dự án nhà làm việc UBND huyện Tây Trà). Nguyên nhân chưa thực hiện: UBND huyện đã chỉ đạo BQL dự án ĐTXD huyện phối hợp với Công ty TNHH Tiến Hùng (nhà thầu thi công dự án) nộp trả vào NSNN theo KL của KTNN. BQL đã nhiều lần yêu cầu Công ty tại các văn bản số 33/CV-BQL ngày 03/9/2013 và số 13/CV-BQL ngày 02/4/2013, nhưng đến nay Công ty vẫn chưa nộp trả vì đã giải thể.

3. Xử lý khác: số kiến nghị còn lại là 720.192.307 đồng, chưa thực hiện, chiếm 100%; trong đó:

- Tại Sở Nông nghiệp và PTNT: 530.752.307 triệu đồng (các khoản tạm ứng của Trung tâm khuyến nông tỉnh cho các đơn vị, cá nhân từ các năm trước chưa thu hồi được). Nguyên nhân là do: (1) Đối với các trạm khuyến nông huyện: Trạm ký hợp đồng với HTX Nông nghiệp, nợ phát sinh quá lâu, đã thay đổi nhiều đời Chủ nhiệm và kế toán HTX, nên Chủ nhiệm và kế toán HTX đương nhiệm không có cơ sở đòi nợ được nông dân (2) Đối với cá nhân: về phía người dân, Trung tâm đã nhiều lần báo thu, nhưng nhiều hộ không có nguồn thu, già yếu không có khả năng nộp trả; về phía CBVC Trung tâm, đã chuyển công tác, nghỉ hưu, Trung tâm đã nhiều lần báo thu nhưng không thực hiện được.

- Huyện Tư Nghĩa: UBND thị trấn Sông Vệ chưa nộp trả NS huyện kinh phí tạm ứng đền bù khu dân cư, số tiền là 189.440.000 đồng. Theo cam kết thì phát sinh nguồn thu, huyện sẽ thu hồi khoản tạm ứng trên. Tuy nhiên, từ năm 2010 đến nay xã không có nguồn thu, nên huyện chưa thu hồi được khoản tạm ứng trên. UBND huyện đã chỉ đạo Phòng Tài chính - Kế hoạch thực hiện thu hồi trong năm 2022 khi UBND thị trấn Sông Vệ có nguồn thu từ đấu giá quyền sử dụng đất của Khu dân cư do UBND thị trấn Sông Vệ làm chủ đầu tư.

(Chi tiết tình hình thực hiện kiến nghị về xử lý tài chính theo phụ lục đính kèm)

Đề nghị Kiểm toán nhà nước Khu vực III tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài chính (b/c);
- Kiểm toán nhà nước (b/c);
- KTNN Khu vực III;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- VPUB: CVP, PCVP, Các phòng N/cứu, CBTH;
- Lưu VT, P.KTTH167

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Võ Phiên

PHỤ LỤC

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC KIẾN NGHỊ CÒN LẠI ĐANG THỰC HIỆN VÀ CHƯA THỰC HIỆN TẠI BÁO CÁO KIỂM TOÁN NSDP NĂM 2019 VÀ CÁC BÁO CÁO KIỂM TOÁN CÁC NĂM TRƯỚC

(Kèm theo Báo cáo số 57/BC-UBND ngày 07/4/2022 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

Đơn vị tính: đồng

TT	Đơn vị/Nội dung	Kiến nghị còn tồn tại	Kết quả thực hiện	Số chưa thực hiện	Tỷ lệ % thực hiện
	Tổng số	432.965.686.282	79.825.543.274	353.140.143.008	18,4%
A	Kiểm toán NSDP niên độ 2019	71.364.335.664	6.710.804.483	64.653.531.181	9,4%
I	Giảm chi thường xuyên	20.049.439.457	490.000.000	19.559.439.457	2,4%
I.1	Thu hồi kinh phí thừa	4.047.439.457	200.000.000	3.847.439.457	4,9%
1	Đài Phát thanh Truyền hình tỉnh	500.000.000	200.000.000	300.000.000	40%
+	Nộp trả ngân sách tỉnh nguồn CCTL còn thừa	500.000.000	200.000.000	300.000.000	40,0%
2	Thành phố Quảng Ngãi	3.547.439.457	-	3.547.439.457	0%
+	Nộp trả ngân sách tỉnh khoản Kinh phí bổ sung có mục tiêu năm 2019 còn thừa	3.547.439.457		3.547.439.457	0,0%
I.2	Giảm dự toán, giảm thanh toán năm sau	16.002.000.000	290.000.000	15.712.000.000	1,8%
1	Sở Y tế	16.002.000.000	290.000.000	15.712.000.000	1,8%
+	Giao dự toán vượt định mức, chi tiêu được giao	16.002.000.000	290.000.000	15.712.000.000	1,8%
II	Giảm chi đầu tư	4.066.971.000	24.847.000	4.042.124.000	0,6%
II.1	Giảm dự toán, giảm thanh toán năm sau	184.653.000	0	184.653.000	0,0%
1	BQL KKT Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi	142.789.000	-	142.789.000	0,0%
+	DA Xây dựng 02 tuyến đường gom QL 1A (D3 & D4)	142.789.000		142.789.000	0,0%
2	Huyện Sơn Hà	41.864.000	-	41.864.000	0,0%
+	Ban QLDA ĐTXD và PTQĐ huyện Sơn Hà	41.864.000		41.864.000	0,0%
II.2	Giảm giá trị hợp đồng	3.882.318.000	24.847.000	3.857.471.000	0,6%
1	BQL KKT Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi	3.808.446.000	-	3.808.446.000	0,0%
+	DA Xây dựng 02 tuyến đường gom QL 1A (D3 & D4)	3.808.446.000		3.808.446.000	0,0%
2	Huyện Sơn Tịnh	73.872.000	24.847.000	49.025.000	33,6%
+	Ban QLDA ĐTXD và PTQĐ huyện Sơn Tịnh	73.872.000	24.847.000	49.025.000	33,6%
III	Xử lý khác	47.247.925.207	6.195.957.483	41.051.967.724	13,1%
III.1	Chi thường xuyên	37.459.750.974	-	37.459.750.974	0,0%
1	Sở Tài chính	37.459.750.974	-	37.459.750.974	0,0%
+	Tiền thoái vốn đang theo dõi tài khoản tạm giữ chưa nộp về Quỹ hỗ trợ sắp xếp và phát triển doanh nghiệp	37.459.750.974		37.459.750.974	0,0%
III.2	Chi đầu tư	9.788.174.233	6.195.957.483	3.592.216.750	63,3%
1	BQL KKT Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi	9.788.174.233	6.195.957.483	3.592.216.750	63,3%
+	Nghiệm thu, thanh toán một số thiết bị sai khác về thông số so với Hồ sơ dự thầu của DA Nhà máy xử lý nước thải KCN Tịnh Phong (gđ01)	2.951.659.750		2.951.659.750	0,0%
+	Thanh toán nhưng chưa đầy đủ thủ tục hồ sơ	6.836.514.483	6.195.957.483	640.557.000	90,6%
B	Kiểm toán NSDP niên độ 2018	46.771.589.502	135.180.223	46.636.409.279	0,3%
I	Tăng thu NSNN	108.158.190	-	108.158.190	0,0%
1	Huyện Đức Phổ	108.158.190	-	108.158.190	0,0%
+	Công ty TNHH MTV Xây lắp An Lộc Phát	108.158.190	-	108.158.190	0,0%

TT	Đơn vị/Nội dung	Kiến nghị còn tồn tại	Kết quả thực hiện	Số chưa thực hiện	Tỷ lệ % thực hiện
II	Giảm chi thường xuyên	5.225.537.643	128.219.223	5.097.318.420	2,5%
II.1	Các khoản phải nộp nhưng chưa nộp	128.219.223	128.219.223	0	100,0%
1	Sở Nông nghiệp và PTNT	128.219.223	128.219.223	0	100,0%
+	Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng	128.219.223	128.219.223	0	100,0%
II.2	Thu hồi kinh phí thừa	4.910.318.420	-	4.910.318.420	0,0%
1	Sở Tài chính	4.744.918.420	-	4.744.918.420	0,0%
+	KP có mục tiêu ngân sách tỉnh bổ sung cho huyện	4.744.918.420	-	4.744.918.420	0,0%
2	Huyện Đức Phổ	165.400.000	-	165.400.000	0,0%
+	KP thực hiện chính sách hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở còn thừa	165.400.000	-	165.400.000	0,0%
II.3	Giảm dự toán, giảm thanh toán năm sau	187.000.000	-	187.000.000	0,0%
1	Sở Khoa học - Công nghệ	105.000.000	-	105.000.000	0,0%
+	Văn phòng Sở	70.000.000	-	70.000.000	0,0%
+	Chi cục Tiêu chuẩn đo lường chất lượng	35.000.000	-	35.000.000	0,0%
2	Sở Y tế	82.000.000	-	82.000.000	0,0%
+	Bệnh viện đa khoa Dung Quất	82.000.000	-	82.000.000	0,0%
III	Giảm chi đầu tư	30.551.119.669	6.961.000	30.544.158.669	0,02%
III.1	Thu hồi kinh phí thừa	29.763.793.091	-	29.763.793.091	0,0%
1	Sở Tài chính	29.763.793.091	-	29.763.793.091	0,0%
+	Chương trình mục tiêu quốc gia về Nông thôn mới	557.000.000	-	557.000.000	0,0%
+	KP bổ sung có mục tiêu từ NS Trung ương	3.009.000.000	-	3.009.000.000	0,0%
+	Nguồn vốn năm 2017 trở về trước còn lại chưa bố trí, chưa sử dụng hết	197.793.091	-	197.793.091	0,0%
+	Kế hoạch vốn kéo dài sang năm 2018 cuối năm không sử dụng hết	26.000.000.000	-	26.000.000.000	0,0%
III.2	Thu hồi, nộp NS các khoản chi sai quy định	37.907.578	-	37.907.578	0,0%
1	BQL dự án ĐTXD các công trình Giao thông tỉnh	37.907.578	-	37.907.578	0,0%
+	Dự án Đê kè Hòa Hà	37.907.578	-	37.907.578	0,0%
III.3	Giảm dự toán, giảm thanh toán năm sau	57.646.000	6.961.000	50.685.000	12,1%
1	BQL dự án ĐTXD các công trình Giao thông tỉnh	57.646.000	6.961.000	50.685.000	12,1%
+	DA Tiêu úng, thoát lũ KCN VSIP Quảng Ngãi đoạn I	50.685.000	-	50.685.000	0,0%
+	DA Đê kè Hòa Hà	6.961.000	6.961.000	0	100,0%
III.4	Giảm giá trị hợp đồng	691.773.000	-	691.773.000	0,0%
1	BQL dự án ĐTXD các công trình Giao thông tỉnh	691.773.000	-	691.773.000	0,0%
+	Dự án Đê kè Hòa Hà	691.773.000	-	691.773.000	0,0%
IV	Kiến nghị khác	10.886.774.000	-	10.886.774.000	0,0%
1	Sở Tài chính	2.457.500.000	-	2.457.500.000	0,0%
+	Đài phát thanh - Truyền hình	2.457.500.000	-	2.457.500.000	0,0%
2	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	705.169.000	-	705.169.000	0,0%
+	Trường Trung cấp kỹ thuật	705.169.000	-	705.169.000	0,0%
3	Sở Nông nghiệp và PTNT	3.700.000.000	-	3.700.000.000	0,0%
+	Trung tâm Giống tỉnh Quảng Ngãi	3.700.000.000	-	3.700.000.000	0,0%
4	Huyện Tư Nghĩa	4.024.105.000	-	4.024.105.000	0,0%
+	Cho vay, tạm ứng chưa thu hồi	1.653.261.000	-	1.653.261.000	0,0%

TT	Đơn vị/Nội dung	Kiến nghị còn tồn tại	Kết quả thực hiện	Số chưa thực hiện	Tỷ lệ % thực hiện
+	Hỗ trợ KP cho TT Phát triển quỹ đất không đúng nguồn KP chi thường xuyên	2.370.844.000		2.370.844.000	0,0%
C	Kiểm toán Chuyên đề việc thực hiện cơ chế tự chủ đối với các bệnh viện công lập giai đoạn 2016-2018	63.340.390	-	63.340.390	0,0%
I	Tăng thu NSNN	63.340.390	-	63.340.390	0,0%
1	Sở Y tế	63.340.390	-	63.340.390	0,0%
+	Bệnh viện Đa Khoa tỉnh	63.340.390	-	63.340.390	0,0%
D	Kiểm toán Chuyên đề CTMTQG Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020	160.753.197	16.193.000	144.560.197	10,1%
I	Giảm chi đầu tư	160.753.197	16.193.000	144.560.197	10,1%
1	Huyện Ba Tư	160.753.197	16.193.000	144.560.197	10,1%
+	Thu hồi, nộp NS các khoản chi sai quy định	160.753.197	16.193.000	144.560.197	10,1%
E	Kiểm toán NSDP niên độ 2017	109.394.460.108	13.252.240.000	96.142.220.108	12,1%
I	Kiến nghị tăng thu NSNN	2.073.844.198	-	2.073.844.198	0,0%
1	Cục Thuế tỉnh	38.055.600	-	38.055.600	0,0%
+	Công ty CP Khoáng Sản Quảng Ngãi	38.055.600	-	38.055.600	0,0%
2	Sở Giao thông vận tải	196.922.822	-	196.922.822	0,0%
+	Văn phòng Sở GTVT	196.922.822	-	196.922.822	0,0%
3	Thành phố Quảng Ngãi	95.465.776	0	95.465.776	0,0%
+	Công ty CP Thương mại Phú Trường	50.345.776	-	50.345.776	0,0%
+	Trung tâm phát triển quỹ đất	45.120.000	-	45.120.000	0,0%
4	Huyện Đức Phổ	1.700.000.000	-	1.700.000.000	0,0%
+	Công ty CP Đức Bảo An	1.700.000.000	-	1.700.000.000	0,0%
5	Huyện Sơn Hà	43.400.000	-	43.400.000	0,0%
+	Công ty TNHH MTV Quang Thơ	43.400.000	-	43.400.000	0,0%
II	Giảm chi thường xuyên	76.349.703.911	-	76.349.703.911	0,0%
II.1	Thu hồi nộp NSNN các khoản chi sai quy định	21.600.703.911	-	21.600.703.911	0,0%
1	Sở Tài chính	21.331.863.000	-	21.331.863.000	0,0%
+	Các khoản hỗ trợ cho các huyện, thành phố nhưng không đủ nguồn	21.331.863.000	-	21.331.863.000	0,0%
2	Sở Giao thông vận tải	268.840.911	-	268.840.911	0,0%
+	DA sửa chữa tuyến ĐT.624C (Đoạn Đạm Thủy và Suối Bùn)	268.840.911	-	268.840.911	0,0%
II.2	Giảm dự toán, giảm thanh toán năm sau	3.703.000.000	-	3.703.000.000	0,0%
1	Sở Tài chính	3.703.000.000	-	3.703.000.000	0,0%
+	Giám dự phòng NS cấp huyện, thành phố	3.703.000.000	-	3.703.000.000	0,0%
II.3	Xử lý tài chính khác	51.046.000.000	-	51.046.000.000	0,0%
1	Sở Tài chính	28.806.000.000	-	28.806.000.000	0,0%
+	Ngân sách tỉnh hoàn trả cho các huyện, thành phố	16.609.000.000	-	16.609.000.000	0,0%
+	NS huyện hoàn trả cho các xã, thị trấn	12.197.000.000	-	12.197.000.000	0,0%
2	Sở Giáo dục và Đào tạo	22.240.000.000	-	22.240.000.000	0,0%
+	Hoàn trả kinh phí tự chủ cho khối trường THPT	22.240.000.000	-	22.240.000.000	0,0%
III	Giảm chi đầu tư	7.933.560.999	-	7.933.560.999	0,0%
III.1	Giảm dự toán, giảm thanh toán năm sau	85.551.910	-	85.551.910	0,0%
1	BQL dự án ĐTXD các công trình Giao thông tỉnh	270.000	-	270.000	0,0%

TT	Đơn vị/Nội dung	Kiến nghị còn tồn tại	Kết quả thực hiện	Số chưa thực hiện	Tỷ lệ % thực hiện
+	Dự án Sửa chữa, nâng cấp tuyến kênh bơm NBM7, huyện Nghĩa Hành	270.000		270.000	0,0%
2	Thành phố Quảng Ngãi	85.281.910	-	85.281.910	0,0%
+	DA Cầu Thạch Bích	85.281.910		85.281.910	0,0%
III.2	<i>Giảm giá trị hợp đồng</i>	7.848.009.089	-	7.848.009.089	0,0%
1	Thành phố Quảng Ngãi	7.848.009.089	-	7.848.009.089	0,0%
+	DA Cầu Thạch Bích	7.743.247.089		7.743.247.089	0,0%
+	DA Đường Lê Thánh Tôn	104.762.000		104.762.000	0,0%
IV	Kiến nghị khác	23.037.351.000	13.252.240.000	9.785.111.000	57,5%
1	Sở Giáo dục và Đào tạo	8.607.000.000	-	8.607.000.000	0,0%
+	Khối trường THPT bố trí nguồn hoàn trả nguồn CCTL	8.607.000.000		8.607.000.000	0,0%
2	Huyện Sơn Hà	686.093.000	-	686.093.000	0,0%
+	Phòng TC-KH	686.093.000		686.093.000	0,0%
3	Thành phố Quảng Ngãi	13.744.258.000	13.252.240.000	492.018.000	96,4%
+	Hoàn trả vốn tạm ứng ngân sách tỉnh	13.744.258.000	13.252.240.000	492.018.000	96,4%
F	Kiểm toán hoạt động xây dựng và việc quản lý, sử dụng vốn đầu tư tại Dự án Đường ven biển Dung Quất - Sa Huỳnh; Dự án Cảng Bến Đình	7.745.044.183	-	7.745.044.183	0,0%
I	Giảm chi đầu tư	7.745.044.183	-	7.745.044.183	0,0%
1	BQL dự án ĐTXD các công trình Giao thông tỉnh	7.745.044.183	-	7.745.044.183	0,0%
+	Thu hồi nộp NSNN các khoản chi sai quy định	2.184.920.653		2.184.920.653	0,0%
+	Thu hồi các khoản phải nộp nhưng chưa nộp	5.560.123.530		5.560.123.530	0,0%
G	Kiểm toán NSDP niên độ 2016	129.340.858.200	54.334.738.488	75.006.119.712	42,0%
I	Giảm chi thường xuyên	6.980.185.000	-	6.980.185.000	0,0%
I	<i>Giảm dự toán, giảm thanh toán năm sau</i>	6.980.185.000	-	6.980.185.000	0,0%
+	Thành phố Quảng Ngãi	6.980.185.000		6.980.185.000	0,0%
II	Kiến nghị khác	122.360.673.200	54.334.738.488	68.025.934.712	44,4%
1	Sở Tài chính	93.954.915.237	54.334.738.488	39.620.176.749	57,8%
+	Tiếp tục theo dõi Quỹ tiền lương còn thừa của 73 biên chế chưa thực hiện tại các đơn vị dự toán trực thuộc tỉnh quản lý	2.873.270.232	-	2.873.270.232	0,0%
+	Tạm ứng theo chế độ về đầu tư XDCB kéo dài nhiều năm chưa thu hồi sau ngày 31/3/2017	66.747.004.600	54.334.738.488	12.412.266.112	81,4%
+	Tạm ứng kinh phí Chương trình CNTT năm 2008	1.056.000.000		1.056.000.000	0,0%
+	Đề nghị KBNN thu hồi tạm ứng khi thanh toán	21.778.640.405	-	21.778.640.405	0,0%
-	<i>Bỏ trí nguồn thu hồi ứng trước kéo dài nhiều năm, chưa đúng theo quy định Luật NSNN đối với chi thường xuyên</i>	6.160.000.000		6.160.000.000	0,0%
-	<i>Về số dư tạm ứng bằng dự toán chi của niên độ 2016 (TK 1523) đối với chi thường xuyên</i>	15.618.640.405		15.618.640.405	0,0%
+	Ứng vốn từ nguồn Quỹ phát triển đất cho Công ty cổ phần hàng không Vietjet không đúng quy định	1.500.000.000		1.500.000.000	0,0%
2	Thành phố Quảng Ngãi	26.357.000.000	-	26.357.000.000	0,0%
+	Thu hồi tạm ứng quá hạn	357.000.000		357.000.000	0,0%
+	Bỏ trí hoàn trả nguồn	26.000.000.000		26.000.000.000	0,0%
3	Huyện Tư Nghĩa	946.700.000	-	946.700.000	0,0%
+	Thu hồi tạm ứng quá hạn	946.700.000		946.700.000	0,0%

TT	Đơn vị/Nội dung	Kiến nghị còn tồn tại	Kết quả thực hiện	Số chưa thực hiện	Tỷ lệ % thực hiện
4	Huyện Đức Phổ	1.102.057.963	-	1.102.057.963	0,0%
+	Thu hồi tạm ứng quá hạn	1.102.057.963		1.102.057.963	0,0%
H	Kiểm toán hoạt động xây dựng và việc quản lý, sử dụng vốn đầu tư tại 03 dự án thuộc BQL Khu kinh tế Dung Quất và các KCN Quảng Ngãi	17.945.180.565	-	17.945.180.565	0,0%
I	Ban quản lý KTT Dung Quất và các KCN Quảng Ngãi	17.945.180.565	-	17.945.180.565	0,0%
1	<i>Giảm giá trị thanh toán</i>	6.232.761.142	-	6.232.761.142	0,0%
+	Dự án đường Trì Bình - Cảng Dung Quất	3.880.567.692		3.880.567.692	0,0%
+	Dự án kè chống sạt lở kết hợp đường cứu hộ, cứu nạn di dân tái định cư, neo đậu tàu thuyền - Đập Cà Ninh hạ lưu sông Trà Bồng phục vụ KKT Dung Quất, huyện Bình Sơn	2.352.193.450		2.352.193.450	0,0%
2	<i>Giảm giá trị hợp đồng, giá trị trúng thầu</i>	4.405.458.494	-	4.405.458.494	0,0%
+	Dự án kè chống sạt lở kết hợp đường cứu hộ, cứu nạn di dân tái định cư, neo đậu tàu thuyền - Đập Cà Ninh hạ lưu sông Trà Bồng phục vụ KKT Dung Quất, huyện Bình Sơn	4.405.458.494		4.405.458.494	0,0%
3	<i>Kiến nghị xử lý khác</i>	7.306.960.929	-	7.306.960.929	0,0%
+	Dự án đường Trì Bình - Cảng Dung Quất	3.339.896.141		3.339.896.141	0,0%
+	Dự án kè chống sạt lở kết hợp đường cứu hộ, cứu nạn di dân tái định cư, neo đậu tàu thuyền - Đập Cà Ninh hạ lưu sông Trà Bồng phục vụ KKT Dung Quất, huyện Bình Sơn	3.967.064.788		3.967.064.788	0,0%
I	Kiểm toán NSDP niên độ 2014	2.436.700.000	115.536.000	2.321.164.000	4,7%
I	Giảm chi thường xuyên	632.392.000	115.536.000	516.856.000	18,3%
I.1	<i>Thu hồi, nộp NS các khoản chi sai quy định</i>	632.392.000	115.536.000	516.856.000	18,3%
1	Sở Giao thông vận tải	632.392.000	115.536.000	516.856.000	18,3%
+	Sử dụng ngân sách để trả nợ vốn vay, lãi vay đầu tư dự án không đúng quy định	632.392.000	115.536.000	516.856.000	18,3%
II	Giảm chi đầu tư	440.758.478	-	440.758.478	0,0%
II.1	<i>Thu hồi, nộp NS các khoản chi sai quy định</i>	440.758.478	-	440.758.478	0,0%
1	Huyện Tư Nghĩa	440.758.478	-	440.758.478	0,0%
+	Dự án đường Chim Hút - Nghĩa Thọ	440.758.478	-	440.758.478	0,0%
III	Xử lý khác	1.363.549.522	-	1.363.549.522	0,0%
1	Huyện Sơn Tây	1.363.549.522	-	1.363.549.522	0,0%
+	Bổ trí nguồn hoàn trả	1.363.549.522		1.363.549.522	0,0%
K	Kiểm toán Chuyên đề giáo dục giai đoạn 2011-2013	4.776.994.227	-	4.776.994.227	0,0%
I	Giảm chi thường xuyên	4.447.020.000	-	4.447.020.000	0,0%
I.1	<i>Giảm dự toán, giảm thanh toán năm sau</i>	4.447.020.000	-	4.447.020.000	0,0%
1	Tại Sở Tài chính	921.640.000	-	921.640.000	0,0%
2	Huyện Tư Nghĩa	3.525.380.000	-	3.525.380.000	0,0%
II	Xử lý tài chính khác	329.974.227	-	329.974.227	0,0%
1	Trường ĐH Phạm Văn Đồng	329.974.227	-	329.974.227	0,0%
+	Hoàn trả ngân sách trung ương	329.974.227		329.974.227	0,0%
L	Kiểm toán NSDP niên độ 2012	12.774.859.393	290.786.080	12.484.073.313	2,3%
I	Giảm chi thường xuyên	1.978.800.093	-	1.978.800.093	0,0%

TT	Đơn vị/Nội dung	Kiến nghị còn tồn tại	Kết quả thực hiện	Số chưa thực hiện	Tỷ lệ % thực hiện
I.1	Thu hồi KP thừa	1.978.490.093	-	1.978.490.093	0,0%
1	Công ty CP thanh niên xung phong	1.978.490.093	-	1.978.490.093	0,0%
I.2	Giảm dự toán, giảm thanh toán năm sau	310.000	-	310.000	0,0%
1	Huyện Đức Phổ	310.000	-	310.000	0,0%
II	Giảm chi đầu tư	746.024.400	290.786.080	455.238.320	39,0%
II.1	Thu hồi nộp NS các khoản chi sai quy định	103.919.433	-	103.919.433	0,0%
1	Sở Tài chính	103.919.433	-	103.919.433	0,0%
+	Dự án nhà làm việc huyện ủy Trà Bồng	38.747.038	-	38.747.038	0,0%
+	DA Ký túc xá Sinh viên Quảng Ngãi tại ĐH Quốc Gia TPHCM	65.172.395	-	65.172.395	0,0%
II.2	Giảm dự toán, giảm thanh toán năm sau	196.557.392	-	196.557.392	0,0%
1	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh	196.557.392	-	196.557.392	0,0%
+	DA nhà ở cho Công nhân và người LĐ có thu nhập thấp tại KKT Dung Quất	141.689.271	-	141.689.271	0,0%
+	DA Hạ tầng kỹ thuật KDC trực đường Bàu Giang - Cầu Mới	54.868.121	-	54.868.121	0,0%
II.3	Xử lý TC khác	445.547.575	290.786.080	154.761.495	65,3%
1	Sở Nông nghiệp và PTNT	290.786.080	290.786.080	-	100,0%
+	DA Hồ chứa nước Thới Lới	290.786.080	290.786.080	-	100,0%
2	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh	154.761.495	-	154.761.495	0,0%
+	DA Hạ tầng kỹ thuật KDC trực đường Bàu Giang - Cầu Mới	154.761.495	-	154.761.495	0,0%
III	Kiến nghị khác	10.050.034.900	-	10.050.034.900	0,0%
1	Sở Tài chính	2.093.525.900	-	2.093.525.900	0,0%
+	Phải nộp, hoàn trả và quản lý qua NSNN	2.093.525.900	-	2.093.525.900	0,0%
2	Kho bạc nhà nước Quảng Ngãi	6.406.509.000	-	6.406.509.000	0,0%
+	Nộp trả nguồn TPCP về NSTW	6.406.509.000	-	6.406.509.000	0,0%
3	Trường ĐH Phạm Văn Đồng	1.550.000.000	-	1.550.000.000	0,0%
+	Bổ trí nguồn hoàn trả	1.550.000.000	-	1.550.000.000	0,0%
M	Kiểm toán Chương trình 30a (giai đoạn 2009-2011)	18.147.330.651	-	18.147.330.651	0,0%
I	Giảm chi thường xuyên	40.060.000	-	40.060.000	0,0%
I.1	Thu hồi, nộp NS các khoản chi sai quy định	40.060.000	-	40.060.000	0,0%
1	Huyện Ba Tơ	40.060.000	-	40.060.000	0,0%
+	Chi sai chế độ thực hiện các mô hình khuyến nông	40.060.000	-	40.060.000	0,0%
II	Giảm chi đầu tư	1.507.997.651	-	1.507.997.651	0,0%
II.1	Thu hồi, nộp NS các khoản chi sai quy định	266.954.000	-	266.954.000	0,0%
1	Huyện Trà Bồng	266.954.000	-	266.954.000	0,0%
+	DA đường cầu Hà Riêng - Khu tái định cư (BQL dự án ĐTXD huyện Tây Trà cũ)	266.954.000	-	266.954.000	0,0%
II.2	Giảm dự toán, giảm thanh toán năm sau	1.241.043.651	-	1.241.043.651	0,0%
1	Huyện Trà Bồng	1.241.043.651	-	1.241.043.651	0,0%
+	DA Đường Trà Phong - Gò Rô - Trà Bung	1.241.043.651	-	1.241.043.651	0,0%
III	Xử lý khác	16.599.273.000	-	16.599.273.000	0,0%
1	Huyện Sơn Tây	16.599.273.000	-	16.599.273.000	0,0%
+	Bổ trí nguồn hoàn trả	16.599.273.000	-	16.599.273.000	0,0%
N	Kiểm toán NSDP niên độ 2010	12.044.234.470	4.970.065.000	7.074.169.470	41,3%

TT	Đơn vị/Nội dung	Kiến nghị còn tồn tại	Kết quả thực hiện	Số chưa thực hiện	Tỷ lệ % thực hiện
I	Giảm chi thường xuyên	10.887.736.517	4.827.000.000	6.060.736.517	44,3%
I.1	Thu hồi kinh phí thừa	560.967.517	-	560.967.517	0,0%
1	Sở Y tế	184.506.041	-	184.506.041	0,0%
+	Văn Phòng sở	184.506.041		184.506.041	0,0%
2	BQL KKT Dung Quất và các KCN Quảng Ngãi	358.346.473	-	358.346.473	0,0%
+	Nguồn CCTL năm 2010 còn thừa	358.346.473		358.346.473	0,0%
3	Công ty CP Phát triển cơ sở hạ tầng Quảng Ngãi	18.115.003	-	18.115.003	0,0%
+	Tiền quyết toán công trình còn thừa	18.115.003		18.115.003	0,0%
I.2	Thu hồi, nộp NS các khoản chi sai quy định	44.769.000	-	44.769.000	0,0%
1	Huyện Tư Nghĩa	44.769.000	-	44.769.000	0,0%
+	Phòng Giáo dục - Đào tạo huyện	44.769.000		44.769.000	0,0%
I.3	Xử lý TC khác	10.282.000.000	4.827.000.000	5.455.000.000	46,9%
1	Kho bạc nhà nước Quảng Ngãi	10.282.000.000	4.827.000.000	5.455.000.000	46,9%
+	Thu hồi nợ tạm ứng XDCB kéo dài nhiều năm	10.282.000.000	4.827.000.000	5.455.000.000	46,9%
II	Giảm chi đầu tư	436.305.646	143.065.000	293.240.646	32,8%
II.1	Thu hồi, nộp NS các khoản chi sai quy định	143.065.000	143.065.000	0	100,0%
1	Thành phố Quảng Ngãi	143.065.000	143.065.000	-	100,0%
+	Dự án đường GTNT tuyến Cầu Kinh Giang - Khê Hội	143.065.000	143.065.000	-	100,0%
II.2	Giảm dự toán, giảm thanh toán năm sau	293.240.646	-	293.240.646	0,0%
1	Sở Nông nghiệp và PTNT	255.673.646	-	255.673.646	0,0%
+	Dự án trồng rừng phòng hộ đầu nguồn tỉnh	255.673.646		255.673.646	0,0%
2	Huyện Trà Bồng	37.567.000	-	37.567.000	0,0%
+	Dự án nhà làm việc UBND huyện Tây Trà	37.567.000		37.567.000	0,0%
III	Xử lý khác	720.192.307	-	720.192.307	0,0%
1	Sở Nông nghiệp và PTNT	530.752.307	-	530.752.307	0,0%
+	Trung tâm khuyến nông tỉnh	530.752.307		530.752.307	0,0%
2	Huyện Tư Nghĩa	189.440.000	-	189.440.000	0,0%
+	UBND thị trấn Sông Vệ	189.440.000		189.440.000	0,0%